



*Giữ yên
giấc ngủ
của Người*



GIỮ YÊN GIẤC NGỦ
CỦA NGƯỜI

NHÀ XUẤT BẢN
MONG BẠN ĐỌC GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH

V24 : 3K5H 395 - 2000
QĐND - 2000

GIỮ YÊN GIẤC NGỦ CỦA NGƯỜI

(In lần thứ ba, có bổ sung)

Kính liêu:

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
Hà Nội - 2000

Chỉ đạo nội dung:

**THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY VÀ BỘ TƯ LỆNH
BẢO VỆ LÀNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

Những người viết:

**NGUYỄN TRÍ HUÂN
NGUYỄN BẢO
CHU VĂN TẮC
ĐOÀN ĐỨC XUÂN
BÙI ĐOÀN CẨM**

Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta.

(Trích Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam tại Lễ truy điệu trọng thể Hồ Chủ tịch. ngày 9 tháng 9 năm 1969)

Về việc riêng - suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thời giờ và tiền bạc của nhân dân.

Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Trích Di chúc của
Chu tịch Hồ Chí Minh
(Bản công bố năm 1969)

LỜI NÓI ĐẦU

Bác Hồ muôn vàn kính yêu vĩnh biệt chúng ta đã hơn 30 năm.

Thực hiện ý nguyện của toàn Đảng, toàn dân ta, thi hài Bác đã được bảo vệ, giữ gìn một cách tốt nhất, những nét đặc trưng của Người lúc sinh thời được giữ gìn nguyên vẹn.

Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, nơi yên nghỉ cuối cùng của Người được tôn tạo ngày càng khang trang, đẹp đẽ. Đồng bào và khách quốc tế đến viếng Bác ngày một đông hơn. Lăng Bác, Quảng trường Ba Đình cùng với Khu di tích, Bảo tàng Hồ Chí Minh thực sự là nơi hội tụ, thể hiện tình cảm kính yêu Bác, nơi nhân dân ta từ thế hệ này đến thế hệ khác đến chiêm ngưỡng để tỏ lòng biết ơn và quyết tâm đi con đường cách mạng mà Người đã lựa chọn.

Vinh dự được làm nhiệm vụ đặc biệt, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Đoàn 69 - đơn vị tiền thân của Bộ tư lệnh bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trải qua những năm tháng chiến tranh gian khổ, thiếu thốn, những cuộc hành quân di chuyển tuyệt đối bí mật, vượt sông, qua núi, ở rừng để bảo vệ tuyệt đối an toàn

thì hài Bác. Bên thì hài Bác luôn luôn có mặt những người con trung hiếu.

Cuốn sách Giữ yên giấc ngủ của Người do Nhà xuất bản Quân đội nhân dân xuất bản lần đầu năm 1990 với lời giới thiệu của đồng chí Đỗ Mười, đã thể hiện một cách chân thành và cảm động tình cảm kính yêu vô bờ bến của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đối với Bác, trong đó có tấm lòng của những người được trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ, giữ gìn thì hài Bác và công trình Lăng của Người.

Nhân dịp kỷ niệm 110 năm ngày sinh của Bác và 25 năm khánh thành mở cửa Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (29 tháng 8 năm 1975 - 29 tháng 8 năm 2000), chúng tôi trân trọng giới thiệu cuốn sách Giữ yên giấc ngủ của Người với bạn đọc.

**THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY VÀ BỘ TƯ LỆNH
BẢO VỆ LĂNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

LỜI GIỚI THIỆU

Với tấm lòng kính yêu vô hạn và đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, thể theo ý nguyện rất thiết tha của toàn Đảng, toàn dân, khi Người qua đời, Đảng và Nhà nước ra quyết định giữ gìn lâu dài thi hài Bác và xây dựng Lăng của Người.

Để bảo vệ tuyệt đối an toàn và giữ gìn trọn vẹn thi hài Bác trong điều kiện ở một đất nước khí hậu nhiệt đới và chiến tranh đang diễn ra gay go, ác liệt, một bộ phận cán bộ và chiến sĩ quân đội và nhân dân ta đã trải qua hơn sáu năm trời vất vả, làm việc quên mình trên mặt trận thám lặn này và họ đã lập nên những thành tích đặc biệt.

Cùng với những công việc bảo vệ và giữ gìn thi hài Bác, việc xây dựng Lăng của Người trên Quảng trường Ba Đình lịch sử cũng là một thành tựu đặc biệt của quân và dân ta. Từ thiết kế đến thi công trong những điều kiện có nhiều khó khăn về vật chất và cuộc chiến đấu đang còn tiếp diễn, nhưng cả nước đã chung sức, chung lòng, góp công góp của để hoàn thành sớm việc xây dựng Lăng Bác - một công trình vĩnh cửu, vừa hiện đại, trang nghiêm, vừa mang màu sắc dân tộc. Đó

là tấm lòng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta kính dâng lên Bác.

Cuốn ký sự "Giữ yên giấc ngủ của Người" góp phần nói lên tấm lòng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đối với Bác, đồng thời cũng thể hiện rõ tình cảm và sự giúp đỡ quý báu của Đảng, Chính phủ và nhân dân Liên Xô trong việc bảo vệ, giữ gìn mãi mãi thi hài Bác và xây dựng Lăng của Người. Nhân dân ta vô cùng quý trọng và biết ơn sâu sắc sự giúp đỡ to lớn và quý báu đó.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, tôi thấy cuốn sách này là một món quà rất quý gửi đến đồng bào và chiến sĩ cả nước.

ĐỖ MUỘI

I

NHỮNG NGÀY THÁNG CUỐI CÙNG CỦA BÁC

1 HIẾM thấy trong lịch sử có con người nào mà tên tuổi và sự nghiệp lại gắn bó với vận mệnh của cả một dân tộc, một đất nước như Chủ tịch Hồ Chí Minh. Có thể tìm thấy hình ảnh Người trong từng hơi thở của mỗi người dân và cũng có thể tìm thấy số phận mỗi người dân trong từng ý nghĩ của Người. "Bác Hồ", đó là tên gọi triu mến nhất, thiêng liêng nhất mà cả dân tộc đã dành để gọi vị lãnh tụ kính yêu của mình. Bác giản dị và gần gũi. Không có khoảng cách nào giữa một người dân bình thường với lãnh tụ lại được rút ngắn lại như vậy. Từ lâu Bác đã trở thành một lẽ sống không thể thiếu được trong đời sống chính trị và tinh thần của đất nước. Người là một cá nhân, nhưng Người cũng đã trở thành tất cả.

Đã có biết bao nhiêu người anh hùng trước giờ phút hy sinh đã hô lớn "Hồ Chủ tịch muôn năm!", "Bác Hồ muôn năm!". Lời hô giản dị và tha thiết ấy trước kẻ thù trên nhiều pháp trường đã vang lên như một lời

thể, thể hiện khí phách "tận trung với nước, tận hiếu với dân" của người chiến sĩ cách mạng. Đó cũng là niềm mong mỏi da diết, là lời cầu chúc của người chiến sĩ cách mạng đối với sức khỏe của Bác. Người sắp hy sinh cầu chúc cho Bác mãi mãi mạnh khỏe, sống lâu, người sống cũng luôn khao khát Bác trường sinh cùng với dân tộc, với đất nước.

Nhưng sức khỏe của Bác lại hoàn toàn nằm ngoài ý muốn của toàn Đảng, toàn dân ta. Vào giữa những năm của thập kỷ sáu mươi, Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang ở vào giai đoạn quyết liệt nhất. Hơn triệu quân Mỹ đã đổ bộ ồ ạt vào miền Nam, tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ tàn khốc nhất trong lịch sử. Tin tức về những người dân vô tội bị giết hại, những làng mạc trù phú ở miền Nam bị tàn phá đã trở thành nỗi đau nhức nhối thường xuyên của Bác. Cùng với tuổi tác, sức khỏe của Bác cứ mỗi ngày một suy giảm. Đã có một câu chuyện kể lại rằng, thấy Bác suy giảm sức khỏe vì hút thuốc lá nhiều, các bác sĩ đề nghị Bác không được hút thuốc nữa, Bác chấp hành. Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau, các bác sĩ lại phải đề Bác hút thuốc trở lại vì bỏ thuốc, sức khỏe của Bác có phần sa sút hơn. Điều thuốc là người bạn duy nhất của Bác trong những giờ phút riêng tư, khi tất cả mọi người sau một ngày làm việc với Bác đều trở về với cuộc sống gia đình êm ấm của mình.

Năm 1962, khi phái đoàn đầu tiên của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra thăm miền Bắc, trước khi về, thay mặt cho 14 triệu đồng bào miền Nam lúc đó, đoàn chỉ có một yêu cầu với Trung

ương Đảng và nhân dân miền Bắc: "Phải cố gắng giữ gìn sức khỏe của Bác cho thật tốt, để đồng bào miền Nam có thể được gặp Người khi nước nhà hoàn toàn thống nhất".

Tháng 5 năm 1967, sau lễ mừng thọ nhân ngày sinh thứ 77 của Bác, Bộ Chính trị đã triệu tập một cuộc họp bất thường để bàn việc bảo vệ sức khỏe của Người và chuẩn bị giữ gìn thi hài Bác lâu dài sau khi Người qua đời. Cuộc họp do đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trì. Hội nghị đã xác định: vấn đề quan trọng đặt ra lúc này phải đảm bảo hai yêu cầu:

1. Phải tuyệt đối giữ bí mật, nếu không, nhân dân sẽ hoang mang lo lắng và Bác sẽ phê bình Bộ Chính trị, không cho phép triển khai thực hiện chủ trương này.

2. Phải chọn một số cán bộ y tế giỏi gửi sang Liên Xô học tập về khoa học gìn giữ thi hài. Nhân sự cụ thể giao cho Ban Tổ chức trung ương lựa chọn.

Hội nghị cũng nhất trí giao nhiệm vụ đặc biệt này cho Quân ủy Trung ương vì quân đội sẵn có truyền thống nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Mặt khác, Bộ Chính trị cũng chỉ định đồng chí Nguyễn Lương Bằng thay mặt cho Trung ương Đảng trực tiếp theo dõi và chăm sóc sức khỏe của Bác.

Vốn là một người sống giản dị, Bác luôn luôn lo lắng đến vận mệnh của dân tộc, của đất nước. Bác thường kêu gọi toàn Đảng, toàn dân ta thực hành tiết kiệm. Bởi vậy, quyết định trên của Bộ Chính trị là

hoàn toàn trái với ý nguyện của Bác. Sau khi qua đời, Bác chỉ có một nguyện vọng: Hòa táng thi hài Bác, lấy tro đựng vào ba chiếc bình, đặt trên ba ngọn đồi thấp ở ba miền Bắc, Trung, Nam để đồng bào cả nước có thể đến với Bác và để Bác mãi mãi được gần gũi với dân, với nước. Bác còn dặn thêm rằng, trên mỗi ngọn đồi phải được trồng thật nhiều cây có bóng mát và làm nhà để nhân dân có thể ngồi nghỉ mỗi khi lên viếng Bác.

Nhưng việc gìn giữ thi hài Bác cho đời đời con cháu mai sau được chiêm ngưỡng lại là nguyện vọng thiêng liêng của toàn Đảng, toàn dân ta. Đó sẽ là phần thưởng vô giá mà Đảng ta dành cho các thế hệ tương lai của đất nước.

Để công việc được triển khai sớm, Bộ Chính trị quyết định cử đồng chí Lê Thanh Nghị thay mặt Đảng và Chính phủ ta sang Liên Xô hội đàm đề nghị bạn giúp đỡ, từ công tác đào tạo cán bộ đến việc gìn giữ lâu dài thi hài Bác. Dĩ nhiên, chuyến đi này, đồng chí Lê Thanh Nghị cũng phải giấu không để Bác biết. Xuất phát từ lòng kính trọng và nhận rõ vị trí lớn lao của Bác đối với phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cộng sản quốc tế, Đảng và Chính phủ Liên Xô khẳng định ủng hộ và giúp đỡ Việt Nam không hoàn lại trong việc giữ gìn lâu dài thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh và xây dựng Lăng của Người.

Chuyến đi là một thành công lớn. Nhưng cũng bắt đầu từ đó, trong lòng mỗi người biết tương tận về sức khỏe của Bác, bắt đầu xuất hiện một khoảng trống, một khoảng trống còn mơ hồ nhưng không gì có thể bù

đáp: đó là sự thiếu vắng Bác trong tương lai mà mỗi người dân, mỗi người lính sẽ phải gánh chịu. Không ai muốn điều đó, nhưng lại không thể không nghĩ đến nó.

2

TRONG cuộc đời của Bác có nhiều nỗi đau, nhưng nỗi đau lớn nhất là nỗi đau miền Nam chưa được giải phóng, nước nhà chưa hoàn toàn được thống nhất. Năm 1966, khi tiếp một nhà báo Cu Ba, Bác đã đặt một bàn tay lên

ngực mình nói rằng: "Nhân dân miền Nam, mỗi nhà, mỗi người đều có một nỗi đau, đem cộng tất cả những nỗi đau đó lại thì đấy là nỗi đau của tôi". Cũng trong năm ấy, Người đã tuyên bố một chân lý bất hủ: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do". Chân lý đó, cho đến bây giờ vẫn vang lên trên khắp hành tinh, trở thành lẽ sống của nhiều dân tộc còn chưa giành được độc lập, tự do thực sự.

Miền Nam luôn luôn ở trong trái tim Bác và Bác cũng luôn có trong trái tim của mỗi người dân miền Nam. Còn nhớ năm 1946, trước quốc dân, đồng bào, trước nguy cơ miền Nam bị đe dọa, nước nhà bị chia cắt, Bác đã khẳng định: "Nam Bộ là máu của máu Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi".

Trong những tháng năm khốc liệt nhất của Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, có ngày nào Bác không gọi điện hỏi Đại tướng Võ Nguyên Giáp về tình hình chiến sự ở miền Nam? Được vào miền Nam là

nguyện vọng da diết trong những năm cuối đời của Bác. Nhiều lần, Bác đề nghị Bộ Chính trị bố trí để Bác được vào thăm đồng bào miền Nam theo đường mòn Trường Sơn, hoặc đường hàng không Hà Nội - Phnôm Pênh, nhưng nhận thấy sức khỏe của Bác không bảo đảm cho chuyến đi, nên Bộ Chính trị đã tìm mọi cách trì hoãn chuyến đi ấy vì trước đây, sau chuyến đi thăm đồng bào Thái Bình trở về, Bác đã bị bệnh co thắt động mạch não.

Vào mùa xuân năm 1968, theo lời mời của Đảng và Nhà nước Trung Quốc, Bác sang Bắc Kinh nghỉ ngơi và chữa bệnh. Đồng chí Lê Đức Thọ trước khi vào miền Nam công tác đã sang Bắc Kinh chào Bác. Khi nghe đồng chí Lê Đức Thọ báo cáo về chuyến đi sắp tới, Bác lại tha thiết đề nghị Bộ Chính trị bố trí để Bác đi miền Nam. Bác bảo: "Chú vào trong đó bàn với chú Hùng (Phạm Hùng) bố trí để Bác vào thăm đồng bào miền Nam". Đồng chí Lê Đức Thọ khéo léo từ chối, nói rằng: Bác chỉ có thể đi đường hàng không qua Phnôm Pênh. Muốn vậy phải làm hộ chiếu và người ta dễ dàng nhận ra Bác vì Bác có râu. Bác bảo: Thì Bác cạo râu đi. Nhưng cạo râu thì đồng bào miền Nam không còn nhận ra Bác nữa - đồng chí Lê Đức Thọ trả lời. Bác ngồi yên và rất buồn. Lát sau Bác lại bảo cho Bác đi theo đường biển. Hồi đó, tàu chở vũ khí tiếp tế cho chiến trường miền Nam vẫn cập cảng Xi-ha-núc-vin. Bác sẽ cải trang làm một thủy thủ hoặc được giấu dưới hầm tàu... Phương án đã được Bác vạch ra tỉ mỉ, chi tiết, khó có thể từ chối được. Nhưng cũng như những lần trước, đồng chí Lê Đức Thọ lại khéo

léo tri hoãn, và hứa: Tình hình còn rất nhiều khó khăn, Bộ Chính trị sẽ cố gắng thu xếp để đồng bào miền Nam có thể sớm được gặp Bác. Lúc chia tay, Bác đã ôm lấy đồng chí Lê Đức Thọ khóc. Trong lòng người học trò, người đồng chí của Bác hôm ấy và suốt cả chuyến đi, lúc nào cũng canh cánh một nỗi lo, sợ rằng khi hoàn thành nhiệm vụ trở về có thể sẽ không còn được gặp Bác nữa.

Mồng một Tết Nguyên đán năm 1969, Bác đến thăm Quân chủng Phòng không - Không quân, sau đó đi theo quốc lộ 11 lên chúc tết đồng bào huyện Bát Bạt, tỉnh Sơn Tây. Đây là chuyến đi xa cuối cùng của Bác. Buổi trưa, ngồi nghỉ ăn cơm dưới một gốc đa ven đồi, nhìn những bóng người đang cắm cúi làm cỏ dưới cánh đồng ven đường, Bác cười quay sang đồng chí Kháng, cục trưởng Cục cảnh vệ nói vui: "Nhân dân mình chăm chỉ thật, mồng một Tết vẫn đi làm". Và Bác đột ngột hỏi: "Này, có phải quân của chú không?". Đồng chí Kháng bối rối "dạ" khẽ. Những năm ấy, đất nước còn chiến tranh nên việc bảo vệ an toàn cho chuyến đi của Bác luôn là nhiệm vụ hàng đầu của Cục cảnh vệ.

Sau chuyến đi đó trở về, sức khỏe của Bác vẫn bình thường, nhưng kiểm tra kỹ điện tim, các bác sĩ thấy sóng tim đều đảo ngược. Hội đồng bác sĩ chẩn đoán Bác đang bị nhồi máu cơ tim bước đầu. Trước những dấu hiệu không lành ấy, Bộ Chính trị quyết định mời các giáo sư và bác sĩ Trung Quốc sang điều trị cho Bác.

Tháng 5 năm 1969, Bác sửa chữa lần cuối bản Di chúc nổi tiếng. Bản Di chúc này, Bác bắt đầu viết từ

mùa hè năm 1965 mà Bác thường gọi là "Tài liệu tuyệt đối bí mật". Nó "tuyệt đối bí mật" không phải ở nội dung mà ở chỗ, Bác không muốn cho mọi người biết Bác đang làm cái công việc cuối cùng của một đời người. Đồng chí Vũ Kỳ, thư ký riêng của Bác kể lại rằng, Bác thường viết vào những giờ nhất định trong ngày. Có lần, đồng chí Trường Chinh gọi điện xin phép làm việc với Bác đúng vào giờ Bác đang viết bản "Tài liệu tuyệt đối bí mật". Biết Bác không thể tiếp khách vào giờ đó, để đến chiều thì Bác bận. Đồng chí Vũ Kỳ đã khéo léo bố trí để đồng chí Trường Chinh đến ăn cơm trưa với Bác, vừa ăn vừa làm việc.

Bấy giờ Bác đang đọc lại và sửa chữa lần cuối cùng bản Di chúc ấy. Đó là những ngày nắng nóng ở Hà Nội. Khu vườn Chủ tịch phủ đầy bóng cây, nhưng không khí rất oi nóng, ngột ngạt. Bác vẫn duy trì nếp sinh hoạt như mọi ngày. Buổi sáng dậy tập thể dục, tưới cây, ăn sáng và dành phần cho cá ăn. Những bước chân của Bác lên xuống cầu thang đã chậm chạp và khó khăn dần. Tuy vậy, Bác vẫn cố gắng để những người phục vụ, những đồng chí lãnh đạo đến làm việc với Bác không nhận thấy điều đó.

Một lần, theo Bác đi dạo trong vườn, thấy trời nắng nóng, đồng chí Mẫn, bác sĩ trong tổ y tế đặc biệt được cử đến chăm sóc sức khỏe Bác cầm theo một chiếc quạt lông chim quạt cho Bác. Bác tỏ vẻ không hài lòng: "Các chú làm cứ như đi hầu vua!". Biết Bác không thích người khác quạt cho mình và hơn nữa là cái quạt làm bằng lông chim quý, đồng chí Mẫn đã chặt một tàu lá cọ trong vườn, cắt ra làm quạt đưa cho Bác. Bác rất thích chiếc quạt này. Vừa có thể che nắng, vừa có thể

quạt mát. Từ đó, quạt lá cọ trở thành loại quạt rất phổ biến trong Phủ Chủ tịch. Để khỏi nhầm lẫn với những chiếc quạt khác, Bác cẩn thận lấy thuốc lá châm chữ B vào quạt của mình.

Cũng trong tháng 5 rất đáng ghi nhớ này, các cán bộ cao cấp toàn quân đã đến thăm và mừng thọ nhân dịp bác 79 tuổi. Đồng chí Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp cũng dự trong buổi gặp mặt đầy lưu luyến và xúc động ấy. Đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và toàn quân lên chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu, hứa với Bác quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ để đón Bác vào thăm miền Nam. Đồng chí Vương Thừa Vũ thay mặt anh em ôm một bó hoa lớn lên mừng thọ Bác. Bác ngồi trên chiếc ghế tựa, cảm động nhận hoa và cảm ơn các chú ở quân đội luôn quan tâm tới sức khỏe của Bác. Bác bảo các chú đánh thắng giặc là Bác vui, Bác khỏe ra nhiều... Giọng Bác ấm áp, quen thuộc nhưng nhỏ và thỉnh thoảng Bác đã phải dừng lại nghỉ:

Buổi gặp mặt hôm ấy, các tướng lĩnh ai cũng thăm nghĩ, có lẽ đây là lần cuối cùng họ được gần Bác, được nghe tiếng nói âm vang đầy trù mên của Người.

Buổi chiều ngày 12 tháng 8, trời mưa đông. Gió giật từng cơn ào ào trên những lùm cây trong vườn. Bác chợt nảy ra ý định lên nhà nghỉ Hồ Tây thăm phái đoàn ta mới ở Hội nghị Pa-ri về đang nghỉ tại đó. Hôm đó xe đưa Bác đến tận nơi để Bác thăm các đồng chí trong phái đoàn.

Ngày hôm sau, bác húng hắng ho, Bác bị nhiễm lạnh, phế quản bị viêm và khi kiểm tra thấy bạch cầu

tăng so với ngày hôm trước. Các giáo sư và bác sĩ hội chẩn, quyết định để Bác uống kháng sinh nhưng không đỡ. Ngày 23 phải dùng pê-ni-xi-lin tiêm cho Bác. Khoảng 9 giờ tối hôm ấy, Bác thấy đau trong lồng ngực. Các bác sĩ vội đình chỉ tiêm và làm điện tim ngay, thấy rõ rệt có phản ứng nhồi máu cơ tim thành sau tim. Sau khi hội chẩn, các bác sĩ lại quyết định tiêm cho Bác.

Đến ngày 28 tháng 8, tim Bác bắt đầu có dấu hiệu loạn nhịp và rối loạn dẫn truyền nhĩ thất. Trong những ngày đêm căng thẳng ấy, ngày nào các đồng chí trong Bộ Chính trị cũng đến thăm Bác và báo cáo với Bác tình hình chiến trường ở hai miền. Mỗi tin chiến thắng đều làm gương mặt Bác rạng rỡ hẳn lên. Lần nào Bác cũng nói: "Hôm nay Bác khỏe hơn hôm qua". Nhưng thực tế thì ngược lại.

Chiều ngày 30 tháng 8, đồng chí Phạm Văn Đồng sang, Bác còn hỏi: "Các chú chuẩn bị lễ kỷ niệm Quốc khánh đến đâu rồi". Nghe đồng chí Phạm Văn Đồng báo cáo, Bác dặn: "Các chú nhớ phải bắn pháo hoa mừng chiến thắng để động viên tinh thần chiến đấu của nhân dân". Nhưng Bác đang bệnh, làm sao có thể bắn pháo hoa được.

Ngày 31, Bác thêm ăn một bát cháo. Các đồng chí phục vụ vội nấu cho Bác một tô cháo thật ngon. Thấy Bác ăn hết, ai cũng mừng. Nhưng tối hôm đó, lễ kỷ niệm Quốc khánh ở Hội trường Ba Đình diễn ra trong không khí đầy lo âu trên nét mặt các đồng chí trong Bộ Chính trị.

Nghe tin bộ đội tên lửa Hà Nội bắn rơi một máy bay không người lái của Mỹ ngày 30 tháng 8, nên

hôm đó (ngày 31 tháng 8), Bác bảo Văn phòng gửi tặng lăng hoa cho đơn vị vừa lập công. Đó là lăng hoa cuối cùng của Bác mà các chiến sĩ tên lửa sư đoàn 361 được đón nhận.

9 giờ 47 phút ngày mồng 2 tháng 9, trái tim Bác ngừng đập. Cho đến những giây phút cuối cùng ấy, đồng bào miền Nam và Tổ quốc Việt Nam thiêng liêng vẫn mãi mãi còn lại trong trái tim vĩ đại của Người.

3

ĐỐI với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, sự ra đi đột ngột của Bác là một nỗi đau, một tổn thất vô cùng to lớn không gì bù đắp nổi.

Mồng 2 tháng 9, ngày Người đọc bản Tuyên ngôn độc lập nổi tiếng khai sinh ra Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Đông Nam Á hai mươi bốn năm trước, cũng là ngày Người vĩnh biệt chúng ta! Đây là một sự trùng hợp thật lạ lùng, không sao giải thích được. Để nhân dân có thể kỷ niệm lễ Quốc khánh thật yên tĩnh, Bộ Chính trị quyết định công bố ngày mất của Bác lùi lại một ngày: ngày mồng 3 tháng 9.

Có lẽ trong thời đại chúng ta, sau cái mất của Lê-nin chưa có sự ra đi nào lại gây chấn động lớn đối với loài người tiến bộ như sự ra đi của Bác. Khi đài phát thanh vừa đưa tin, đất trời như ngừng lại trong một nỗi đau khôn xiết và cái cảm giác trống vắng như bao phủ lên toàn bộ đất nước.

Năm ấy, trong những ngày để tang Bác, trời đổ mưa tầm tã. Vòm trời Ba Đình như trĩu nặng một nỗi buồn. Thiên nhiên như cũng đau nỗi đau của con người. Trên các đường phố ở Thủ đô, trên các làng mạc, những dòng sông và những cánh rừng, người dân để tang Bác thật giản dị và trang nghiêm. Những giọt nước mắt hòa lẫn nước mưa chảy mãi như không bao giờ hết trong niềm tiếc thương vô hạn của mỗi con người.

Nhưng có lẽ nỗi đau đến với mỗi người dân, mỗi người lính trên chiến trường miền Nam da diết hơn, day dứt hơn, bởi ai cũng cảm thấy ân hận chưa làm xong sứ mệnh được Đảng giao phó. Đây là sứ mệnh giải phóng miền Nam, đón Bác vào thăm dải đất luôn luôn nhức nhối trong trái tim của Người.

Năm ấy, ở đồng bằng sông Cửu Long, những người dân Nam Bộ đã dựng đền thờ Bác bên bờ những con kênh, những rừng đước, rừng tràm bạt ngàn, để mỗi người dân khi chống xuồng qua đều có thể bước lên viếng Bác. Những ngôi đền mọc mọc và đơn sơ ấy vẫn còn mãi cho đến bây giờ. Ở chiến trường miền Trung, nhiều chiến sĩ đi hai ba ngày trời lên núi cao tìm củ tràm về làm nhang thắp trên bàn thờ Bác... Nỗi đau vò xé được nén chặt trong tâm khảm họ.

Cũng ngay sau khi nghe tin Bác mất, hàng trăm đoàn đại biểu của các Đảng, Nhà nước và các tổ chức quốc tế đã xin được đến Việt Nam viếng Bác. Hàng vạn bức điện đã được gửi tới Trung ương Đảng, Chính phủ ta chia buồn với những lời lẽ đầy thương tiếc và kính trọng.

Cùng với dân tộc Việt Nam, Bác đã trở thành lẽ sống, thành lương tâm của thời đại.

Bác đã ra đi và một cuộc đời mới của Bác lại được bắt đầu, được tái sinh trong lòng mỗi người dân, mỗi người lính. Việc xây dựng Lăng và giữ gìn thi hài Bác trở nên hết sức bức thiết trong thời gian đó. Nhưng để được ngày đón Bác vào Lăng trên Quảng trường Ba Đình, những người dân, và những người chiến sĩ đã phải trải qua biết bao thử thách gian khổ với một sức lực và trí tuệ phi thường. Đoàn 969 là đơn vị được vinh dự thay mặt cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân gìn giữ thi hài Bác và bảo vệ Lăng - Nơi yên nghỉ vĩnh hằng của Người.

II

ĐƠN VỊ ĐẶC BIỆT, NHIỆM VỤ ĐẶC BIỆT

I

NGÀY 2 tháng 9 năm 1967, chiếc xe Skô-da của Tổng cục Đường sắt chở một tổ cán bộ y tế lặng lẽ rời Hà Nội. Lúc ấy vào khoảng 6 giờ chiều, thành phố đã lên đèn, nhưng những dòng người, đầu đội mũ rơm, vai mang súng vẫn qua lại náo nhiệt trên đường phố. Xen lẫn trong dòng người là những đoàn xe kéo pháo, xe chở hàng phủ bạt kín mít, đẩy bụi đường, ùn tắc lại ở lối rẽ xuống cầu phao bắc ngang sông Hồng để lên phía Bắc.

Đó là giai đoạn quyết liệt trong Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Bị thất bại nhục nhã sau hai mùa khô phản công chiến lược, Giôn-xơn điên cuồng tung thêm những đơn vị tinh nhuệ nhất vào chiến trường miền Nam và tăng cường đánh phá miền Bắc. Những phi đội AD.6, F.105, F.4 từ Cò-rát, U-đôn, Hạm đội 7... không ngày nào không quần lượn, gây tang tóc cho các làng mạc, thành phố trên miền Bắc. Còi báo động của Thủ đô chốc chốc lại rú lên cùng với giọng người phát thanh viên báo tin máy bay địch đang vào Hà Nội. Tiếp đấy hoặc là tiếng súng cao xạ nổ ran ở ngoại ô, hoặc là một khoảnh khắc im lặng,

căng thẳng cho đến khi giọng người phát thanh viên trầm tĩnh vang lên báo tin máy bay Mỹ đã đi xa...

Trong những ngày ấy, ngoài Bộ Chính trị và tổ y tế, không mấy ai biết được sức khỏe của Bác đang mỗi ngày một suy giảm. Ngay từ giữa năm 1966, sau chuyến đi thăm đồng bào tỉnh Thái Bình trở về, Bác đã bị liệt nhẹ nửa người bên trái, đi lại đã phải chống gậy. Được sự chăm sóc tận tình của các bác sĩ, kết hợp với sự rèn luyện phi thường của Bác, sức khỏe Bác dần dần hồi phục nhưng đó cũng là dấu hiệu đầu tiên, báo hiệu sự thiếu ổn định trong cơ thể của Người.

Một buổi sáng, thiếu tá bác sĩ Nguyễn Gia Quyền, chủ nhiệm khoa giải phẫu bệnh viện 108, trưởng phòng pháp y Cục Quân y; bác sĩ Lê Ngọc Mẫn, chủ nhiệm khoa nội tiết bệnh viện Bạch Mai và bác sĩ Lê Điều, chủ nhiệm khoa ngoại bệnh viện Việt - Xô được đồng chí Lê Đức Thọ triệu tập lên Văn phòng trung ương giao nhiệm vụ sang Liên Xô học tập. Đồng chí Nguyễn Gia Quyền được cử làm tổ trưởng. Trong buổi giao nhiệm vụ, đồng chí Lê Đức Thọ căn dặn: Đây là một công việc tối mật, tất cả mọi việc chúng ta đều làm theo lời Bác, không giấu Bác điều gì, nhưng riêng việc này tuyệt đối không được để Bác biết. Nếu biết, Bác sẽ buồn, và sẽ không cho phép thực hiện kế hoạch. Đồng chí Lê Đức Thọ còn dặn thêm: ngay đối với vợ con cũng không được tiết lộ một chi tiết nào về nhiệm vụ của chuyến đi này.

Xe chạy sang bờ bắc sông Hồng thì trời ập tối. Tuy vậy, dấu vết tàn phá của những cuộc ném bom trong ngày vẫn còn hiện rõ ở hai bên đường. Khắp nơi,

những người dân, những người lính đang sôi động chuẩn bị cho trận đánh ngày hôm sau. Hầu hết những đoàn xe, đoàn tàu hồi hải đồ về phía nam. Riêng chiếc Skô-da chở tổ y tế thì cứ ngược mãi lên phía bắc, hồi đó được coi là hậu phương lớn của cả nước.

Đến ga Đồng Đăng, ba người lên tàu liên vận sang Bắc Kinh đi Mát-xcơ-va. Ngày 14 tháng 9 năm 1967, đoàn đến Mát-xcơ-va. Đón đoàn tại nhà ga Thủ đô Mát-xcơ-va có đồng chí La-du-nốp, đại diện Văn phòng trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô. Đoàn được bố trí ăn, nghỉ tại khách sạn Tháng Mười.

Vừa mới đặt chân đến khách sạn, bạn đã mời đoàn làm việc ngay, và ngày hôm sau, đoàn được đưa tới Viện nghiên cứu Lăng Lê-nin để trao đổi về chương trình và kế hoạch học tập. Tại cuộc họp mặt này, đồng chí viện trưởng Đê-bốp cho biết chương trình học tập của đoàn gồm hai phần: lý thuyết và thực hành. Phần lý thuyết chủ yếu là đọc tài liệu ở Viện. Phần thực hành do giáo sư Xa-rô-va-tốp, người đã tham gia ướp giữ thi hài Đê-mi-tơ-rốp trực tiếp hướng dẫn.

Ngày thứ hai, đồng chí viện phó Rô-ma-cốp dẫn đoàn vào Lăng viếng Lê-nin và tiếp sau đó là những ngày học tập căng thẳng. Bạn đã dành hẳn cho đoàn phòng làm việc của đồng chí viện phó làm nơi nghiên cứu, đọc tài liệu, chủ yếu là các tài liệu về bảo quản thi thể từ cổ chí kim trên thế giới mà tiêu biểu là cổ Ai Cập, Liên Xô và Mỹ.

Hết phần lý thuyết, đoàn được chuyển sang bộ phận dành riêng cho việc bảo quản thi thể do giáo sư Xa-rô-va-tốp phụ trách. Đối tượng nghiên cứu thực

hành là thi thể của người già trên 60 tuổi, vì thế việc tìm kiếm thi thể ở lứa tuổi này rất khó khăn. Nhiều ngày trời lạnh, mưa tuyết phủ trắng trên các đường phố, đồng chí Xa-rô-va-tốp vẫn tìm đến các bệnh viện cách xa Thủ đô hai ba trăm cây số để tìm kiếm tử thi cho đoàn thực tập.

Biết rằng thời gian dành cho việc học tập không được nhiều, cả ba người đã dồn hết tâm lực vào những đường dao, mũi chỉ tranh thủ học hỏi, cố gắng tiếp thu những kiến thức trong một lĩnh vực khoa học mới mẻ và phức tạp. Nhiều hôm, ba người đã phải làm việc suốt ngày trong phòng kín, không khí hết sức ngột ngạt, khó thở, bởi các mùi hóa chất xông lên nồng nặc.

Ban ngày làm việc, học tập, đêm về khách sạn, đoàn lại tập trung trao đổi, rút kinh nghiệm, đọc thêm tài liệu. Ngày nào cũng dành thời gian nghe đài, theo dõi tin tức của Tổ quốc. Một ngày trôi qua yên tĩnh là một ngày nhẹ nhõm nhưng không khỏi thắc thỏm những lo âu cho ngày mới đến. Không ai bảo ai, nhưng cả ba đều lo có chuyện không hay xảy ra với Bác trong khi họ đang còn ở Liên Xô. Cho đến ngày cuối cùng, lúc đã ngồi trên con tàu liên vận trở về Tổ quốc ba người mới thở phào, yên dạ khi buổi sáng và buổi chiều, đài phát thanh Hà Nội vẫn chỉ báo tin chiến thắng. Nghe giọng người phát thanh viên, cả ba đều hiểu: Họ đã không về muộn và Bác của chúng ta vẫn mạnh khỏe.

Về hôm trước, hôm sau đoàn đến báo cáo tình hình kết quả học tập với đồng chí Nguyễn Lương Bằng, bảy giờ là trưởng ban bảo vệ sức khỏe của Bác. Sau bảy tháng trời học tập, thực nghiệm trên đất bạn, tổ y tế

đã có thể hoàn toàn đảm đương được công việc ướp giữ thi hài trong giai đoạn đầu từ 15 đến 20 ngày. Giai đoạn tiếp theo, bạn sẽ trực tiếp sang giúp đỡ. Vì thế, tổ y tế không nghiên cứu học tập quy trình bảo quản lâu dài. Tổ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong học tập và thực nghiệm. Tổ hứa với đồng chí Nguyễn Lương Bằng sẽ cố gắng tiếp tục nghiên cứu, kết hợp giữa phương pháp hiện đại của bạn với phương pháp cổ truyền của dân tộc.

Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ và tình hình sức khỏe của Bác, tổ được chia làm hai bộ phận: Bác sĩ Lê Ngọc Mẫn được vinh dự vào Phủ Chủ tịch cùng với bác sĩ Nhữ Thế Bảo theo dõi và chăm sóc sức khỏe của Bác. Đồng chí Nguyễn Gia Quyền và Lê Điều được lệnh thành lập một tổ y tế đặc biệt nằm trong khoa giải phẫu bệnh lý bệnh viện 108 do Quân ủy Trung ương trực tiếp chỉ đạo.

Buổi chiều ngày 19 tháng 8 năm 1968, bác sĩ Lê Ngọc Mẫn vào Phủ Chủ tịch gặp Bác. Lúc đó Bác đang đi bộ từ nhà sàn sang nhà ăn. Nghe đồng chí Vũ Kỳ, thư ký riêng của Bác giới thiệu, tuy Bác không hài lòng nhưng Bác vẫn ôn tồn bảo: "Bác có một mình mà những hai bác sĩ. Trong khi đó, nhân dân, bộ đội, trẻ em còn rất thiếu thầy thuốc". Ngừng một lát, Bác nói tiếp: "Nhưng Bộ Chính trị đã quyết thì Bác nhận, Bác cũng nói trước cho chú biết, người già trong lúc lâm bệnh thường khó tính, các chú phải hết sức thông cảm cho Bác".

Từ hôm đó, bác sĩ Lê Ngọc Mẫn và bác sĩ Nhữ Thế Bảo thường xuyên có mặt bên cạnh Bác. Cuối năm 1968, Bác vẫn duy trì rất đều đặn nếp sinh hoạt và rèn

luyện hàng ngày. Sáng, 5 giờ 30 phút Bác dậy xuống nhà hầm đánh răng, rửa mặt. Sau đó đi bộ sang nhà ăn sáng. Rồi tiếp khách và trở về nhà sàn làm việc. 11 giờ 30 phút lại sang nhà ăn, ăn trưa. Buổi chiều, Bác thường tập thể dục, ném bóng, đi bách bộ theo đường mòn sang tận chùa Hội Đồng. Bác hết sức chú ý tới những hàng cây mọc hai bên đường, luôn luôn đặt câu hỏi về cây này, cây kia... Nhiều hôm trời nóng, Bác vẫn không từ bỏ những cuộc đi bộ và thường thở dài bảo bác sĩ Mẫn: "Mình đi chơi không mà còn toát mồ hôi, huống hồ là công nhân hầm lò, các pháo thủ trực chiến... Cần phải lo nước giải khát cho họ..."

Luôn luôn quên mình, nghĩ đến dân, đến bộ đội là phẩm chất của Bác. Năm ấy, Bác đã 78 tuổi. Không ai nghĩ rằng, chưa đầy một năm sau, Bác đã vĩnh biệt chúng ta, vĩnh biệt khu vườn đầy hoa trái mà Người đã gieo trồng từ những năm đầu về Hà Nội.

2

Tổ y tế đặc biệt được chính thức thành lập vào tháng 6 năm 1968, do bác sĩ Nguyễn Gia Quyền làm tổ trưởng. Các tổ viên gồm có: đại úy bác sĩ Lê Ngọc Mẫn, thượng úy bác sĩ Lê Điều, thiếu úy bác sĩ Nguyễn Văn Châu, y sĩ Đỗ Trung Hát và hộ lý trưởng Phạm Ngọc Am. Để tổ y tế có thể bắt tay ngay vào thực hành thí nghiệm gìn giữ thi hài ở điều kiện khí hậu nhiệt đới, Quân ủy Trung ương đã chỉ thị cho Bộ tư lệnh Công

binh lựa chọn một số cán bộ, chiến sĩ tốt về viện Quân y 108 xây dựng phòng thí nghiệm đặc biệt và đó cũng sẽ là nơi yên nghỉ đầu tiên của Bác trước khi hoàn thành công trình Lăng mà giờ đây mới chỉ là đồ án thiết kế.

Nhận nhiệm vụ, từ địa điểm sơ tán một số cán bộ kỹ thuật phòng công trình Bộ tư lệnh Công binh gồm các đồng chí Nguyễn Trọng Quyền, Bùi Danh Chiêu, Lam Sinh và Trần Thanh Vân, do đồng chí Nguyễn Trọng Quyền phụ trách hành quân gấp về Hà Nội, vừa ổn định chỗ ăn, ở, vừa khảo sát hiện trường, vừa lập phương án thiết kế sơ bộ, cũng không kịp tìm hiểu công trình phục vụ ai, nhằm mục đích gì, chỉ được biết: đây là một công trình đặc biệt, phục vụ một nhiệm vụ đặc biệt, đòi hỏi kỹ thuật cao so với khả năng, phương tiện hiện có của đơn vị.

Phải thiết kế và thi công một công trình phức tạp, bảo đảm nhiệt độ thường xuyên 16 độ C, chỉ được phép dao động trên dưới $\pm 0,2$ độ C. Độ ẩm phải ổn định 75% trong điều kiện không có gió lửa và phải vô trùng tuyệt đối. Đây là một khó khăn lớn. Mặt khác, qua mấy năm chiến tranh phá hoại, một số cơ sở điện, nước bị địch đánh phá hư hại nặng, không thể đảm bảo điện nước 24/24 giờ cho công trình. Các cơ quan Trung ương lại ở nơi sơ tán, việc trao đổi kinh nghiệm, học hỏi thêm kỹ thuật, tìm kiếm phương tiện, vật tư bị hạn chế lớn. Mặc dù gặp nhiều khó khăn như vậy nhưng nhóm cán bộ kỹ thuật vẫn quyết tâm chuẩn bị thi công. Theo chỉ thị của Bộ tư lệnh Công binh, cả hai lực lượng thiết kế và thi công phải

song song triển khai cùng một lúc mới bảo đảm tiến độ. Quá trình thi công cũng là quá trình vừa bổ sung hoàn chỉnh thiết kế. Chỉ ít ngày sau, lực lượng thi công chủ yếu của tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 259 công binh, do đồng chí Trần Sĩ Yêm chỉ huy đã được điều động tới. Thời gian này, phần lớn các khoa của bệnh viện 108 đã đi sơ tán. Không khí trong viện vắng lặng, kín đáo, rất thuận lợi cho việc thi công cả ban ngày lẫn ban đêm. Do vị trí thi công chật hẹp, tiểu đoàn 2 phải tổ chức làm ca, kíp, kết hợp với việc tập kết vật tư, nguyên liệu đúng lúc, đồng bộ. Vốn là những chiến sĩ ngày đêm đối mặt với bom đạn Mỹ trên các mặt đường, trên các cây cầu, bến phà các chiến sĩ công binh đã tỏ ra dày dạn, có nhiều kinh nghiệm và hết sức năng động trong nhiệm vụ mới này.

Sau một thời gian lao động quên mình, công trình đã hoàn thành đúng tiến độ và yêu cầu kỹ thuật. Nhưng đến khi lắp đặt các thiết bị, máy móc, vận hành thử nghiệm lại nảy ra những khó khăn mới tương chừng không sao khắc phục, như khi lắp máy điều hòa nhiệt độ, lúc cần hạ thấp nhiệt độ theo yêu cầu thì máy không đáp ứng được. Thế là lại phải mày mò, cải tạo làm cho máy điều hòa nhiệt độ thỏa mãn tất cả mọi yêu cầu kỹ thuật trong từng giai đoạn gìn giữ thi hài Bác.

Xử lý, khắc phục xong máy điều hòa nhiệt độ thì ở buồng trung tâm, nơi sẽ đặt thi hài lại xuất hiện một trục trặc khác. Nguyên do là sau khi máy điều hòa ngừng làm việc, mọi người nhận ra có hiện tượng

động sương trên trần nhà. Hiện tượng này dễ tạo điều kiện cho vi khuẩn, nấm mốc phát triển, trong khi đó, buồng đòi hỏi phải vô trùng tuyệt đối. Làm thế nào để khắc phục hiện tượng này? Nhiều lần các chiến sĩ công binh đã dùng sơn chống khô và dùng giẻ thấm nước, nhưng hiện tượng đọng sương vẫn xảy ra. Cuối cùng họ đã tìm được một biện pháp: dùng gỗ dán lát toàn bộ trần nhà kết hợp với thông hơi. Hiện tượng đọng sương biến mất. Công trình này đã được hoàn tất vào những ngày cuối năm 1968 và mang mật danh: công trình 75A.

Khi đoàn chuyên gia Liên Xô sang kiểm tra, bạn đã ngạc nhiên đánh giá cơ sở làm việc được chuẩn bị hết sức tốt và bắt đầu từ đó, công trình được bàn giao cho tổ y tế đặc biệt sử dụng. Tiểu đoàn 2 công binh chỉ để lại một bộ phận nhỏ tiếp tục củng cố, bổ sung và quản lý vận hành, còn phần lớn đơn vị chuyển sang một nhiệm vụ mới: cải tạo, xây dựng công trình 75B, một công trình có cấu trúc và thiết bị tương tự như 75A. Đây là nơi đặt thí nghiệm trong những ngày tang lễ.

Bước vào cải tạo, xây dựng công trình 75B, tiểu đoàn 2 công binh có nhiều thuận lợi. Vì sau ngày địch ngừng ném bom, các cơ quan của Bộ Quốc phòng và cơ quan Dân, Chính, Đảng đã lần lượt trở về Hà Nội. Những vướng mắc về kỹ thuật, những khó khăn về vật tư, trang thiết bị, được các cơ quan của Đảng và Nhà nước có liên quan quan tâm và sẵn sàng giúp đỡ vô điều kiện. Nhưng cũng như ở công trình 75A, vị trí thí nghiệm ở 75B rất chật hẹp, khó tập kết nguyên vật liệu, khó thi công ở tại trong cùng một thời gian và lại ở quá

gần đường nên chỉ có thể tiến hành vào ban đêm để giữ bí mật. Gần sáng mọi công việc phải được thu dọn gọn ghẽ để ban ngày Hội trường có thể dùng làm việc bình thường, phục vụ cho các hoạt động khác.

Trong những ngày đầy lo âu ấy, những dòng người cuộn cuộn đổ qua Quảng trường Ba Đình, không ai nghĩ rằng, bên trong cái vẻ yên tĩnh trang nghiêm của Hội trường Ba Đình, nơi đã diễn ra những sự kiện lịch sử của đất nước, các chiến sĩ công binh đang âm thầm chuẩn bị cho cái ngày đau xót nhất của dân tộc. Họ đã làm việc hết sức mình, bởi họ nhận thức sâu sắc rằng, giai đoạn đầu - giai đoạn ở Hội trường rất quan trọng. Nó sẽ là giai đoạn quyết định cho cả quá trình gìn giữ thi hài Bác về sau.

Để có những giải pháp tối ưu, hàng loạt các thí nghiệm trong công tác bảo đảm kỹ thuật đã được tiến hành. Cũng giống như ở buồng trung tâm của công trình 75A, trên bề mặt hòm tôn được gò để chạy thử máy, không chỉ có hiện tượng đọng sương mà hơi nước còn bốc lên, ngưng tụ, chảy thành dòng. Trước khó khăn này, các cán bộ kỹ thuật lại lao vào vật lộn với các đề án khắc phục. Cuối cùng, sau nhiều đêm mất ngủ, họ đã tìm ra biện pháp chạy máy điều hòa kết hợp với thông hơi dùng tốc độ gió, chấm dứt được tình trạng đọng sương, ngưng tụ nước. Chính kết quả này đã làm cơ sở cho lãnh đạo quyết định duy trì phương án cải tạo xây dựng công trình 75B và tiếp tục cho đặt các máy móc, thiết bị kỹ thuật như ở công trình 75A.

Cũng cần nói thêm rằng, năm 1967, Trung ương còn cử đồng chí Phùng Thế Tài sang Liên Xô, Bun-ga-ri tìm hiểu về nghi thức lễ Quốc tang. Đồng chí Phùng Thế Tài tìm hiểu tỉ mỉ cả việc tại sao khi mai

táng lại dùng xe kéo pháo chờ linh cứu mà không dùng các loại xe khác. Ở Liên Xô, bạn giải thích rằng trước đây trong chiến tranh, đại tướng Cu-tu-dốp chết, không có xe khác nên phải dùng xe kéo pháo chờ linh cứu. Còn ở Bun-ga-ri, bạn trả lời việc này tùy theo phong tục, tập quán của mỗi nước và không có một quy định chung nào cả. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng sau khi nghe báo cáo, đã đề xuất ta nên dùng xe ngựa để tránh sự ồn ào. Lập tức đồng chí Đỗ Viết Kháng, cục trưởng Cục cảnh vệ được cử đi Mông Cổ mua ngựa. Nhưng khi diễn tập thử thì thấy không ổn, nên Trung ương quyết định dùng xe kéo pháo trong các dịp lễ Quốc tang như ở Liên Xô và các nước châu Âu khác.

Hoàn thành hai công trình đặc biệt trong một thời gian ngắn, các chiến sĩ công binh trung đoàn 259 đã biểu lộ tất cả tấm lòng của họ đối với Bác. Đứng trước những thành quả lao động, do chính bàn tay mình tạo ra, họ không thấy thỏa mãn mà thấy lòng mình trống trải. Họ cố mong rằng, công trình làm chỉ để dự phòng, rằng Bác vẫn đang mạnh khỏe. Bác sẽ còn sống rất lâu với dân, với nước và công trình của họ, cái công trình mà họ đã dồn tất cả tâm lực để hoàn tất còn rất lâu, rất lâu nữa mới có thể dùng đến.

3

TRONG khi các chiến sĩ công binh bước vào giai đoạn khởi công cải tạo xây dựng công trình 75B thì ở 75A, tổ y tế đặc biệt cũng bắt tay vào công việc chuẩn bị trang thiết bị y tế. Một việc cấp bách cần làm ngay là phải đặt làm một chiếc bàn đá ga-ni-tô chuyên dụng để ướp giữ thi hài. Đây là một chiếc bàn đặc biệt. Khi còn học ở Liên

Xô, anh em trong tổ y tế đã đo kích thước để khi về nước đặt làm. Sau khi nhận được mẫu vẽ, các công nhân ở xí nghiệp đá An Dương đã làm được một chiếc bàn rất đẹp, y hệt chiếc bàn đặt ở trong phòng giải phẫu của Viện thi hài Lê-nin tại Mát-xcơ-va.

Khi tổ y tế đặc biệt về nước, bạn đã cấp cho ta ba bộ đồ đại phẫu thuật và một số dụng cụ đặc biệt chuyên dụng. Số dụng cụ này là một cái vốn ban đầu hết sức quý giá nhưng chưa đủ. Dưới danh nghĩa của khoa giải phẫu Quân y viện 108, tổ y tế đã phân công người đi tìm thêm dụng cụ ở các kho, các cơ sở y tế, ở bệnh viện Hữu nghị Việt - Xô, ở Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần và đặt làm ở các xí nghiệp, các nghệ nhân, các kỹ sư của Trường đại học Bách khoa Hà Nội... Cuối cùng tất cả các dụng cụ chuyên dụng cho việc bảo quản thi hài như kim tiêm đặc biệt, ống thông chỉ pla-tôn, chỉ vàng bạch kim... đều đã được chuẩn bị chu đáo.

Đồng chí Nguyễn Lương Bằng, trưởng ban bảo vệ sức khỏe của Bác rất sốt ruột về công tác chuẩn bị của tổ y tế đặc biệt. Nhiều lần, đồng chí trực tiếp xuống kiểm tra hoặc gọi lên báo cáo. Trong một lần gặp mặt, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã chỉ thị:

- Phải tiến hành khẩn trương công tác thực nghiệm để Bộ Chính trị và Trung ương yên tâm.

- Trong lĩnh vực này phải hết sức chú ý khai thác những kinh nghiệm của cha ông ta.

Để tiến hành được các thí nghiệm theo phương pháp đã học được, việc đầu tiên đối với tổ y tế là phải

có tử thi. Đây là một vấn đề hết sức nan giải. Theo phong tục tập quán của người Việt Nam, không dễ gì có thể giữ lại được thi thể của những người quá cố một khi họ còn thân nhân.

Đã nhiều lần, các cán bộ của tổ y tế đặc biệt được cử đi các bệnh viện để xin tử thi nhưng đều trở về tay không. Sau khi xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên, tổ quyết định đi tìm bằng được và một thời gian sau đó, tổ đã tìm được một số thi hài không còn thân nhân ở các bệnh viện.

Đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Lê Văn Lương và đồng chí Phạm Ngọc Mậu, sau khi kiểm tra kết quả thực nghiệm đã hết sức hài lòng. Đồng chí Phạm Ngọc Mậu thay mặt Tổng cục Chính trị, quyết định cấp ngay cho tổ y tế 10 chiếc áo khoác Ba Lan để chống rét, một máy ảnh Đức có ống kính chụp gần và một số đồ dùng khác cho cá nhân và cho tập thể mà Tổng cục Chính trị có thể có được.

Với những kết quả bước đầu, tổ y tế đặc biệt đã khẳng định: với khả năng của mình, họ có thể gìn giữ được thi hài của Bác trong giai đoạn đầu. Dĩ nhiên phía trước họ còn là một con đường gian khổ, cần phải học tập, nghiên cứu nhiều hơn nữa và phải được sự giúp đỡ không điều kiện của bạn mới có thể gìn giữ được lâu dài thi hài Bác.

Cuối năm 1968, đồng chí Rô-ma-cốp, viện phó Viện thi hài Lê-nin sang kiểm tra, xem xét công việc chuẩn bị tại chỗ và kết quả thí nghiệm đã đánh giá cao cố gắng của tổ y tế. Thời gian này, sức khỏe của Bác yếu

di nhiều, mặc dù Người vẫn kiên nhẫn duy trì nếp sinh hoạt, tập luyện hàng ngày. Nhưng các bác sĩ đi với Bác hiểu rất rõ: Người đã phải hết sức cố gắng mới có thể duy trì được nếp sinh hoạt tập luyện ấy.

Tháng 3 năm 1969, để phòng mọi việc có thể xảy ra sớm hơn, hai đồng chí Nguyễn Gia Quyền và Vương Quốc Mỹ được cử sang Liên Xô thông báo kết quả thí nghiệm và quy trình kỹ thuật dự kiến tiến hành trong giai đoạn đầu, để phòng bạn không sang kịp. Ngoài ra, đoàn còn được giao nhiệm vụ xin thêm dụng cụ chuyên môn, nghiên cứu thêm công tác bảo quản thi hài tại Hội trường và cả khi chuyển vận. Đồng chí Vương Quốc Mỹ tìm hiểu sơ bộ về việc xây Lăng. Mọi việc được tiến hành gấp gáp và đã được bạn tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp đỡ.

Có thể nhận thấy rất rõ rằng, bên ngoài sự tĩnh lặng, yên ả thường ngày của Thủ đô là sự lo âu, căng thẳng của các đồng chí lãnh đạo, của các bộ phận được giao nhiệm vụ chuẩn bị cho những ngày đau thương, chắc chắn không lâu nữa sẽ xảy ra.

Đó là việc các chiến sĩ công binh đang cải tạo công trình 75B, các công nhân viên quốc phòng, đội cơ động 2 của Bộ tư lệnh Công binh đang gấp rút hoàn thành chiếc hòm kính đặc biệt thay thế chiếc hòm kính cũ do Bộ Kiến trúc làm từ trước đã trải qua quá nhiều thí nghiệm...

Khi bắt tay vào việc làm chiếc hòm kính, các chiến sĩ đội cơ động 2 đã gặp một khó khăn tưởng chừng rất vô lý: làm hòm kính nhưng lại không có kính. Kính

làm hòm yêu cầu phải dày, trong suốt, không có gợn sóng. Đồng chí Trần Bá Đặng, tư lệnh phó Binh chủng Công binh, người đã có mặt thường xuyên ở công trình 75A, 75B báo cáo lên trên, có ý kiến đề xuất lấy kính của quây trưng bày ở Cửa hàng bách hóa Tổng hợp. Nhưng khi kiểm tra thì loại kính này mỏng không đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật. Giữa lúc đó anh em phát hiện ở gầm sân khấu Hội trường Ba Đình có một số tấm kính có thể sử dụng được. Đồng chí Trần Bá Đặng cho kiểm tra, kết quả thật không ngờ: kính tốt, đạt tiêu chuẩn, dùng được.

Làm xong hòm kính lại nảy ra một vấn đề khác: đôi dép của Bác đặt ở đâu? Để trong hòm kính thì không ổn. Để bên ngoài càng không ổn. Thế là lại quyết định làm một hòm kính nhỏ để đôi dép. Các chiến sĩ xưởng 49 quốc phòng đã thức trọn đêm để hoàn thành chiếc hòm kính nhỏ bé này.

Đó còn là việc lữ đoàn 144 do đồng chí Vũ Ngạch làm lữ trưởng được giao nhiệm vụ chọn 150 cán bộ, chiến sĩ triển khai tập luyện các nghi thức cho một lễ tang lớn.

Hàng ngày, khi thành phố vừa lên đèn, các chiến sĩ thuộc lữ đoàn 144 lại lặng lẽ rời đơn vị chia làm hai bộ phận tập kết tại Hội trường Ba Đình và câu lạc bộ quân đội. Tại đây, họ tập các động tác đứng tiêu binh danh dự, tập tiếp cận bảo vệ mục tiêu, khiêng linh cữu, đưa vòng hoa... sao cho thật thuần thực, không rối, không sai, theo các quy định hết sức nghiêm ngặt của nghi lễ Quốc tang.

Công việc phải rèn đi tập lại nhiều lần là động tác khiêng linh cữu. Với chiếc linh cữu đóng bằng gỗ Ngọc Am, một loại gỗ hiếm và quý, màu vàng chanh thơm ngát, nặng gần 200 ki-lô-gam. Bên trong còn chứa thêm hai bao tải gạo. Trên nắp của linh cữu để một bát nước đầy. Mười sáu cán bộ, chiến sĩ phải khiêng linh cữu đi đúng điều lệnh, lên xuống bậc tam cấp thật nhịp nhàng sao cho bát nước không bị tràn sánh ra ngoài.

Ngoài hai bộ phận luyện tập nói trên, lữ đoàn 144 còn được giao nhiệm vụ lựa chọn một số cán bộ, chiến sĩ do thượng úy Nguyễn Văn Mộc chỉ huy làm nhiệm vụ bảo vệ khu vực 75A và triển khai kế hoạch luyện tập phương án hành quân di chuyển từ Phủ Chủ tịch về 75A và ngược lại.

Đội hình xe tham gia luyện tập gồm 5 chiếc, trong đó có 2 xe hồng thập tự (một chính thức, một dự bị) và 3 xe Gát hộ tống do các chiến sĩ Nguyễn Văn Hợp, Nguyễn Văn Nhít và Nguyễn Văn Thịnh lái.

Trong thời gian diễn tập, một số cán bộ, chiến sĩ lữ đoàn 144 được cải trang, mặc trang phục cảnh sát giao thông, ém chốt ở các ngã đường mà đoàn xe sẽ đi qua. Tất cả mọi tình huống xấu nhất có thể xảy ra đều đã được lường tính để có kế hoạch xử trí.

Tuy chỉ là diễn tập, nhưng một bầu không khí trang nghiêm đã bao trùm trên nét mặt từng chiến sĩ. Những buổi tập, ngay cả trong giờ nghỉ rất ít tiếng cười, nói. Mọi người lặng lẽ đi, đứng, mồ hôi ướt đầm trên lưng áo. Mặc dù không được phổ biến chi tiết,

nhưng mọi người đều ngấm hiểu Bác đang mệt nặng và công việc họ đang làm là để chuẩn bị đón đợi cái ngày không thể không đến đã đang đến với toàn Đảng, toàn dân ta.

4

VÀ cái ngày không ai mong đợi ấy đã đến. Lịch sử sẽ mãi mãi ghi nhớ buổi sáng ngày 2 tháng 9 năm 1969, ngày dân tộc và đất nước từ giã một con người vĩ đại nhất. Con người mà ngay từ lúc sinh thời đã đi vào truyền thuyết, huyền thoại. Con người của tất cả mọi người.

Buổi sáng hôm ấy, trong căn nhà hầm giản dị cách nhà sàn của Bác không xa, trên chiếc giường gỗ đơn sơ, Bác nằm im thanh thân. Vây quanh phòng Bác là các bác sĩ, các chuyên gia và các đồng chí trong Bộ Chính trị. Trên nét mặt người nào cũng tràn ngập một nỗi lo buồn, và khi đồng chí Vũ Kỳ ngồi ở phía đầu giường Bác ngừng quạt, gục xuống khóc nức nở thì cả căn phòng như lặng đi, chìm ngập trong một nỗi đau quá lớn. Trái tim của Bác đã ngừng đập. Tuy vậy, các bác sĩ vẫn gắng hết sức xoa bóp cho Bác, hy vọng - một niềm hy vọng mãnh liệt nhưng thật mỏng manh - Trái tim của bác sẽ đập trở lại. Nhưng một giờ sau, đồng chí Phạm Văn Đồng đau đớn ra hiệu cho các bác sĩ ngừng hô hấp nhân tạo để Bác được yên nghỉ.

Trước đó, vào những ngày cuối tháng 8, thấy bệnh tình của Bác mỗi ngày một nặng, Bộ Chính trị đã điện

mời các chuyên gia Liên Xô sang và giao cho Quân ủy gấp rút thành lập một ban phụ trách theo dõi, điều hành việc gìn giữ thi hài Bác trong thời gian tang lễ, bao gồm các bộ phận đã tham gia các công việc chuẩn bị trước như y tế, công binh, Cục Bảo vệ và lễ đoàn 144, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí Lê Quang Đạo, Phùng Thế Tài, Kinh Chi, Vũ Văn Cẩn.

Ngày 28 tháng 8, một phái đoàn y tế Liên Xô do viện sĩ thông tấn giáo sư Đê-bốp làm trưởng đoàn đã đến Hà Nội. Vừa đặt chân xuống sân bay Gia Lâm, nhìn sắc trời mùa thu chói chang ánh nắng, nhìn những vạt cỏ cháy xém bên đường băng, các đồng chí chuyên gia đã tỏ ra lo lắng, với nhiệt độ quá cao ở Hà Nội mùa này, khó có thể gìn giữ được thi hài của Bác.

Vào những ngày này, không khí chuẩn bị tang lễ ở Hội trường Ba Đình diễn ra hết sức dồn dập. Hòm kính để thi hài và hệ thống điều hòa nhiệt độ đã được kiểm tra, đánh giá kỹ. Hệ thống chiếu sáng, hệ thống điều hòa nhiệt độ và độ ẩm... bảo đảm được nhiệt độ, độ ẩm ổn định trong hòm kính ở môi trường khí hậu nhiệt đới là một cố gắng rất lớn của các kỹ sư, cán bộ Bộ tư lệnh Công binh. Đây là những yếu tố cơ bản quyết định trong việc bảo quản và giữ gìn thi hài Bác.

Liên tiếp trong hai ngày 31 tháng 8 và mùng 1 tháng 9, sau khi Ban chỉ đạo thông báo kết quả thí nghiệm, vận hành máy móc, đoàn chuyên gia Liên Xô đã tiến hành kiểm tra xem xét tỉ mỉ từng thí nghiệm. Ở 75A và 75B, đoàn tỏ vẻ hài lòng. Kết quả đã vượt quá những lo lắng ban đầu của bạn.

11 giờ trưa ngày mùng 2 tháng 9, sau khi Bác yên nghỉ chưa đầy nửa giờ, một đoàn xe đặc biệt do đồng

chí Kinh Chi chỉ huy được lệnh xuất phát từ công trình 75A. Đến trước cổng Phủ Chủ tịch, đoàn xe được lệnh dừng lại. Riêng chiếc xe hồng thập tự mang biển số FH 1468 của Quân y viện 108 do chiến sĩ Nguyễn Văn Hợp lái được lệnh đi tiếp. Xe vừa đến trước ngôi nhà sàn của Bác đã thấy đồng chí Trần Quốc Hoàn từ căn nhà hầm bước ra đón. Đồng chí căn dặn "sự việc đã xảy ra rồi, các đồng chí cứ bình tĩnh làm cho thật tốt". Đồng chí Nguyễn Gia Quyền cảm động thay mặt anh em hứa "sẽ biến đau thương thành trách nhiệm".

Trong căn nhà hầm, các đồng chí trong Bộ Chính trị vẫn đứng lặng quanh phòng Bác, cạnh giường có một bó hoa huệ lớn. Các đồng chí trong tổ y tế bằng hoảng khi nhìn thấy Bác. Bác gầy và xanh. Mọi người vừa khóc vừa đến bên giường Bác. Đồng chí Phạm Văn Đồng vừa nói vừa ra hiệu: "Thôi, mọi người giãn ra cho chuyên môn làm nhiệm vụ".

Hình như cho đến lúc ấy, mọi người trong căn nhà hầm vẫn còn ngơ ngác như chưa hiểu chuyện gì đã xảy ra, như chưa tin hẳn vào cái sự thật vừa xảy ra trước mặt họ.

Con đường Phan Đình Phùng, Trần Nhật Duật, Trần Quang Khải, Lê Thánh Tông hôm ấy âm thầm đưa tiễn Bác. Các chiến sĩ cảnh vệ lữ đoàn 144 đã bảo vệ cho đoàn xe đưa Bác về 75A được an toàn.

Đón Bác ở bệnh viện 108 có các đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Lê Quang Đạo, Phùng Thế Tài và các chuyên gia. Xe vừa dừng, mọi người đã có mặt xung quanh để đưa Bác vào buồng đặc biệt. Gần hai năm

chuẩn bị, hôm nay nhiệm vụ đã đến với tổ y tế đặc biệt. Mọi người bỏ mũ, đứng lặng đi trước linh cữu của Người.

Nửa giờ sau, biên bản khám nghiệm được hoàn thành, hai giáo sư viện sĩ Liên Xô I-u-ri Mi-khai-lô-vích và Ni-cô-lai I-ních Mi-khai-lốp đã trực tiếp làm công tác y tế cho Bác cùng với sự phụ giúp của hai bác sĩ Việt Nam.

Sau hai giờ làm việc, các chuyên gia cùng với tổ y tế đặc biệt đã hoàn thành công tác y tế giai đoạn một và làm các biện pháp bảo quản thi hài giai đoạn đầu. Để giữ cho chân dung Bác được nguyên vẹn, các chuyên gia và tổ y tế đã nâng niu từng sợi tóc, sợi râu, từng tế bào trên khuôn mặt và đôi bàn tay của Bác. Đặc biệt là các chi tiết ở mắt và miệng đòi hỏi phải làm hết sức tỉ mỉ và công phu. Mỗi mũi kim tiêm, mỗi đường đưa thuốc đều phải cân nhắc kỹ trước khi tiến hành, nhằm đạt kết quả cao nhất. Công việc này không chỉ nhằm chuẩn bị cho những ngày tang lễ mà còn liên quan trực tiếp đến việc gìn giữ thi hài Bác. Trong chiếc hòm kính do các chiến sĩ công binh sản xuất, Bác nằm thanh thản như sau một ngày làm việc căng thẳng, như sau một chuyến đi xa trở về. Bộ quần áo ka ki quen thuộc như còn đang phồng theo nhịp thở. Bác nằm đó, nhưng linh hồn Bác như đã thoát ra khỏi căn phòng chật hẹp của bệnh viện để đến với đồng bào ở từng ngõ phố, làng mạc và đến với chiến sĩ ở từng trận địa.

Sau buổi làm việc với các chuyên gia, bạn quy định chỉ có một số ít người được tiếp xúc với thi hài Bác. Vì

thế, đồng chí Nguyễn Gia Quyền đã phải huy động một số nhân viên của khoa giải phẫu bệnh lý Quân y viện 108 để thành lập một tổ y tế lưu động hỗ trợ cho tổ y tế thi hài do bác sĩ Lê Điều phụ trách. Tổ này phải thường xuyên xử lý các phương tiện di chuyển, làm vệ sinh hòm kính ở Hội trường Ba Đình và theo dõi những diễn biến của khí hậu tác động tới nhiệt độ và độ ẩm trong hòm kính.

Quy trình xử lý môi trường ở Hội trường Ba Đình cũng được tổ thực hiện hết sức nghiêm túc, bằng các hóa chất có khả năng sát trùng mạnh và đèn cực tím. Do không có phương tiện bảo hộ, nên sau ba ngày, mất nhiều cán bộ trong tổ bị sưng, tuy vậy không một ai chịu nghỉ. Mọi người vẫn khẩn trương lao vào giải quyết công việc và đều bốn chồn có cảm giác ngày đêm như ngán lại.

Sáu giờ sáng ngày 4 tháng 9 năm 1969, trên làn sóng của Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam đã truyền đi bản Thông cáo đặc biệt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Quốc hội, Hội đồng Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam báo tin cho đồng bào và chiến sĩ cả nước biết: Bác Hồ đã từ trần. Giọng đọc nghẹn ngào đầy xúc động của người phát thanh viên đã vang lên trong một bầu không khí âm đạm và buồn bã. Trên các đường phố Hà Nội, trong các căn nhà, mọi hoạt động đều ngừng lại. Mọi người bàng hoàng vây quanh những chiếc đài bán dẫn hoặc đứng lặng đi quanh những chiếc loa truyền thanh công cộng. Tin Bác qua đời như một tiếng sét đánh dữ dội, làm xáo trộn tất cả mọi sinh

hoạt của đất nước. Những người đã từng được gặp Bác thì bồi hồi ôn lại những kỷ niệm về Người, còn những người chưa được gặp Bác thì đau đớn, ân hận, bởi niềm hạnh phúc mà họ hằng khao khát sẽ không bao giờ còn đến với họ nữa.

Suốt trong những ngày đau thương ấy, cả nước đã thao thức, không ngủ. Các cơ quan, đoàn thể, các đơn vị quân đội âm thầm treo cờ tang, may băng tang, lập bàn thờ Bác, cử người đại diện cho đơn vị mình về Thủ đô viếng Bác.

Trung tâm bưu điện quốc tế cũng chưa có thời gian nào làm việc căng thẳng đến như thế. Hàng trăm bức điện trên khắp trái đất liên tiếp được gửi tới chia buồn với Đảng, Chính phủ và nhân dân ta, và xin được đến Hà Nội dự lễ tang của Bác.

Tối ngày 5 tháng 9, khi đài phát thanh thông báo danh sách Ban Tổ chức tang lễ và thời gian tiến hành lễ viếng thì cũng là lúc tổ y tế đặc biệt đang cùng với các chuyên gia chuẩn bị đưa Bác về Hội trường Ba Đình.

Đúng 20 giờ, đèn điện quanh khu vực Ba Đình vụt tắt. Đoàn xe đặc biệt chở thi hài Bác từ từ chuyển bánh, rời khỏi Quân y viện 108. Ngoài ba chiếc xe hôm trước, còn có hai chiếc xe của các đồng chí trong Ban chỉ đạo: Nguyễn Lương Bằng, Lê Quang Đạo, Phùng Thế Tài, Kinh Chi tiễn chân Bác. Theo kế hoạch, đoàn xe vẫn đi theo đường Lê Thánh Tông, qua Bảo tàng cách mạng, Nhà hát lớn, Trần Quang Khải, Phan Đình Phùng, Hoàng Diệu, Bắc Sơn để vào Hội trường Ba

Đình. Xe chở thi hài do đồng chí Nhứt lái. Khi đến Nhà hát thành phố đã xảy ra một sự cố nhỏ. Vì quá xúc động và căng thẳng qua nhiều đêm tập luyện, xe đồng chí Nhứt chở thi hài Bác đi lạc qua đường Nguyễn Hữu Huân và phải mất một lúc lâu, đoàn xe mới hợp điểm lại được ở cột đồng hồ để cùng về vị trí tập kết. 21 giờ đoàn xe đến Hội trường Ba Đình. Các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước cũng có mặt đầy đủ để đón vào 75B và thay nhau túc trực bên thi hài Người.

Khi đưa Bác ra Hội trường, theo yêu cầu của các chuyên gia, Ban chỉ đạo đã bố trí sẵn một xe trang bị đầy đủ mọi thiết bị, để phòng ở Hội trường không bảo đảm được nhiệt độ, độ ẩm thì phải kịp thời đưa Bác về ngay lại 75A.

Mãi sau này khi lễ tang Bác kết thúc, các cán bộ, chiến sĩ công binh mới được biết: phương án chuẩn bị của quân đội ở 75B là phương án dự bị. Nhiệm vụ chuẩn bị hòm kính, các trang thiết bị đặt ở 75B để bảo đảm thi hài trong thời gian tang lễ được giao cho Bộ Kiến trúc. Năm 1969, Bộ Kiến trúc đã khẩn trương cử đồng chí Vương Quốc Mỹ, hiệu trưởng Trường đại học Kiến trúc sang Liên Xô ký hợp đồng, nhờ bạn giúp đỡ các phương tiện máy móc, làm hòm kính giữ thi hài Bác. Ngày 12 tháng 8 năm 1968, khi Bác ốm nặng, đồng chí Vương Quốc Mỹ tiếp tục được cử sang Liên Xô lấy hòm kính và phương tiện máy móc nhưng không kịp. Bác đã ra đi trước khi đồng chí Mỹ về. Vì vậy phương án dự phòng trở thành phương án chính thức. Điều này thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt

của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, thể hiện tính chủ động, sáng tạo và ý thức nghiêm túc chấp hành mệnh lệnh của quân đội ta mà trước hết là tấm lòng của những người lính đối với Bác.

3 giờ sáng ngày mùng 6, Ban Tổ chức lễ tang cùng với các chuyên gia tiến hành tổng kiểm tra các mặt chuẩn bị cho ngày viếng đầu tiên. Khi nâng chiếc nắp hòm kính lên, đặt máy đo kiểm nhiệt độ, độ ẩm, thấy kết quả hiện trên mặt máy báo hiệu mọi sự đều hết sức ổn định. Viện sĩ thông tấn, trưởng đoàn chuyên gia Liên Xô Đê-bốp không ghìm được xúc động đã quay lại ôm chầm lấy đồng chí Trần Bá Đăng và đồng chí Nguyễn Gia Quyền, lặp đi lặp lại mãi một câu nói: "Kha-ra-sô, kha-ra-sô!" (Tốt, tốt!).

Đến 6 giờ sáng, tất cả các đồng chí trong Bộ Chính trị, các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước đều đã có mặt quanh linh cữu Bác. Cặp mắt người nào cũng đỏ ngầu đầm lệ, xung quanh Bác là cả một rừng hoa muôn sắc và trầm hương tỏa khói nghi ngút như khoét sâu thêm vào nỗi mất mát quá lớn của cả một dân tộc.

Giữa không khí trang nghiêm ấy, bỗng một tiếng khóc nức nở, òa lên vang xa khắp Hội trường. Đó là tiếng khóc không thể ghìm nén được của Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Vừa khóc, Thủ tướng vừa bắt tay cảm ơn các đồng chí chuyên gia Liên Xô. Lời cảm ơn chân thành và những giọt nước mắt liên tiếp lăn trên má của đồng chí Phạm Văn Đồng khiến các đồng chí chuyên gia cũng không cầm được nước mắt.

Đồng chí Lê Duẩn cố nén xúc động, quay sang bắt tay mọi người. Đồng chí hỏi khẽ: "Các đồng chí có yêu cầu gì không?". Thay mặt cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ, đồng chí Trần Bá Đặng đã đề nghị với đồng chí Lê Duẩn cho phép anh em được chụp ảnh bên thi hài Bác. Nguyên vọng thật đơn giản nhưng hết sức thiêng liêng ấy là phần thưởng vô giá đối với mọi cố gắng bấy lâu của các chiến sĩ công binh, cảnh vệ và tổ y tế đặc biệt. Đó cũng là hình ảnh đầu tiên của các chiến sĩ quân đội được đứng vòng quanh linh cữu của Người.

5 DÒNG người nối nhau nhích dần từng bước tưởng chừng như vó tận trên Quảng trường Ba Đình. Trong những ngày đau thương ấy, trời Hà Nội đổ mưa tầm tã. Dòng người đổ vào Hội trường lặng lẽ, mắt nhìn xuống. Nước mưa đổ ào ào trên người họ. Dòng người đổ ra từ cửa bên kia nhòa nước mắt. Nhiều người đã phải dìu nhau loạng choạng bước xuống bậc tam cấp. Họ là những công nhân, nông dân, bộ đội, nguyên thủ quốc gia, tướng lĩnh... từ khắp mọi miền đất nước và trên khắp hành tinh về Hà Nội viếng Bác.

Hội trường Ba Đình chất đầy những vòng hoa lớn, những cây trái của bạn bè quốc tế, của nhân dân các dân tộc mang về dâng lên anh linh của Người. Trên bục sân khấu của Hội trường, Bác nằm trong chiếc hòm kính trong suốt, hồng hào như vừa trải qua một ngày làm việc, đang yên tĩnh trong giấc ngủ. Người vẫn

mặc bộ ka ki màu vàng thường ngày vẫn mặc. Bên ngoài hòm kính là đôi dép cao su giản dị của Người.

Đứng trước thi hài Bác, những đồng chí cán bộ lãnh đạo lão thành, những cụ già và em nhỏ, những người dân, những người lính, những vị tổng tư lệnh tối cao..., không ai cầm được nước mắt. Nỗi đau mất Bác giờ đây như mới thấm sâu vào cuộc đời mỗi người. Bác vẫn nằm đó, nhưng không bao giờ còn có lại giọng nói ấm áp, cử chỉ khoan thai, giản dị, đầy sức thuyết phục của Người trong những lần đến với đồng bào, chiến sĩ và bạn bè quốc tế. Trước đây, khi một bác sĩ Bun-ga-ri sang công tác tại Việt Nam không may bị hy sinh trong khi làm nhiệm vụ, Bác đã đến thăm Đại sứ quán Bun-ga-ri, Người khóc và nói "Chúng ta biết báo tin cho bà mẹ anh ấy như thế nào?!".

Cả nước đang đau nỗi đau của Bác. Cả nước cầu chúc cho giấc ngủ của Người được thanh thản mãi mãi. Tình thương yêu bao la của Người sẽ mãi mãi liên kết mọi trái tim bè bạn trong một sứ mệnh cao cả: Tất cả cho hòa bình, tất cả cho hạnh phúc của mỗi một con người!

Để có được những ngày viếng Bác trang nghiêm và đầy xúc động như vậy, các chuyên gia Liên Xô và tổ y tế đặc biệt đã làm việc hết sức mình. Sau mỗi ngày ngừng lễ viếng, mọi người lại gấp rút và thận trọng kiểm tra lại thi hài Bác, hiệu chỉnh các thiết bị máy móc, làm vệ sinh công nghiệp... để những ngày viếng tiếp theo được tốt hơn.

Các cán bộ chiến sĩ của lữ đoàn 144 cùng với Bộ tư lệnh Thủ đô, những người đã từng bảo vệ Bác và Bộ

Tổng tham mưu suốt cả hai cuộc chiến tranh cũng thường xuyên có mặt, túc trực gác danh dự bên thi hài của Bác.

Chiều ngày 9 tháng 9, Lễ truy điệu Bác đã được cử hành trọng thể và trang nghiêm. Sau khi đồng chí Lê Duẩn nghẹn ngào đọc Di chúc của Bác và Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương, cả Quảng trường như cùng khóc òa lên. Các cháu thiếu nhi đã náu áo gục đầu vào lòng đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp khóc nức nở, trông thương tâm như một vườn hoa trong một cơn bão lớn. Cả nước đã giữ cách tay của mình, cùng với Ban Chấp hành Trung ương xin thể với Bác sẽ làm tròn sứ mạng mà Bác đã tin cậy, giao phó, xin đi trọn con đường mà Người đã vạch ra và đã dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đến thắng lợi cuối cùng.

Lễ truy điệu vừa dứt, tổ y tế đặc biệt và các bộ phận phục vụ tang lễ cũng đã chuẩn bị xong phương án cho cuộc hành quân di chuyển Bác về lại 75A. Phương án hành quân được phổ biến chi tiết xuống tận các tổ. Mọi người lặng lẽ chuẩn bị công việc.

Thời gian nặng nề trôi qua. Tuy chỉ một đoạn đường ngắn nhưng mọi người đều cảm thấy dài như vô tận. Đồng chí Trần Quốc Hoàn đã nhắc đi nhắc lại: Phải cẩn thận, bằng mọi cách, phải bảo vệ an toàn tuyệt đối nơi gìn giữ thi hài của Bác.

21 giờ đêm, chiếc xe hồng thập tự chậm chậm rời khỏi Hội trường Ba Đình. Trời đã khuya và mưa vẫn chưa dứt hẳn, nhưng xung quanh Quảng trường vẫn

chật ních người. Hình như chưa ai muốn trở về nhà và những lời lẽ tâm huyết của Bác với dân, với Đảng trong bản Di chúc vẫn còn như âm vang trong tâm trí họ.

Trong các đường phố vẫn một khung cảnh như vậy. Chiếc xe hồng thập tự phải khó khăn lắm mới lách qua được những dòng người để đưa Bác về 75A chấm dứt những ngày tang lễ có một không hai trong lịch sử.

6 GIAI đoạn gìn giữ bảo quản thi hài Bác trong thời gian tang lễ đã kết thúc. Đối với tổ y tế, giai đoạn tiếp theo là một khoảng trống hết sức khó khăn. Những kiến thức học được ở Liên Xô chỉ đủ cho họ làm được những gì mà họ đã cố gắng hết sức để làm. Phương pháp hiện đại thì chưa được học hết, phương pháp cổ truyền của dân tộc thì chưa kịp khai thác cho thật thấu đáo. Hơn nữa nước ta đang trong điều kiện chiến tranh và lại là một nước khí hậu nhiệt đới; quanh năm nắng nóng, độ ẩm cao...

Việc bảo đảm giữ gìn lâu dài thi hài Bác có rất nhiều khó khăn. Nhưng được sự giúp đỡ trực tiếp của bạn, tổ y tế tin rằng chúng ta có thể vượt được tất cả để giữ gìn trọn vẹn lâu dài thi hài Bác.

Sau ngày đưa Bác về lại 75A, hàng loạt công việc cần phải làm ngay được đặt ra trước tổ y tế, như việc

làm vệ sinh môi trường, chống bụi, chống nấm mốc... Điều gay go nhất là làm sao có ngay được 320 lít nước mềm, bảo đảm chất lượng cao, trong nước hoàn toàn không có chất kim loại, không có khuẩn trùng. Để giải quyết khó khăn này, tổ y tế đã cử người đến các cơ sở y tế có máy chạy thận nhân tạo như bệnh viện Việt Đức, Bạch Mai và 108 xin, nhưng khi bạn kiểm tra lại không đạt yêu cầu về chất lượng. Cuối cùng đồng chí Bộ trưởng Y tế phải đích thân trực tiếp chỉ đạo cách giải quyết, tổ y tế mới có được 320 lít nước mềm đúng tiêu chuẩn.

Với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, với trí thông minh, sáng tạo, có đầu óc phân tích, phán đoán nhạy bén, tổ y tế đặc biệt đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Quân ủy' giao phó: vừa gìn giữ thi hài Bác, vừa nghiên cứu khoa học đạt kết quả tốt.

Cho tới nay, gần ba mươi năm trôi qua, những cố gắng ban đầu của tổ y tế vẫn được đánh giá cao. Chiến công của họ thật đáng kể nhưng lại diễn ra hết sức thầm lặng. Họ không được báo chí nhắc đến, không được biểu dương rầm rộ. Chỉ có tấm lòng, tình cảm của họ đối với Bác là cứ mỗi ngày một sáng thêm. Khiêm tốn, giản dị, không lùi bước trước khó khăn là phẩm chất mà Bác đã để lại cho họ, giúp họ đi đến tận cùng trong mọi lĩnh vực khoa học phức tạp và đầy những trắc trở. Bao giờ những thử thách cũng luôn luôn ở phía trước họ.

CUỐI năm 1969, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta bước vào giai đoạn mới - giai đoạn đánh gãy xương sống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ. Sau khi

Bác mất, cả nước dấy lên phong trào thi đua biến đau thương thành hành động cách mạng miền Bắc tiếp tục làm hết sức mình chi viện sức người, sức của cho miền Nam. Ngày cũng như đêm, những đoàn xe, những dòng người náo nhiệt tập kết ở vĩ tuyến 20 - vĩ tuyến mà Giôn-xơn đã buộc phải tuyên bố ngừng ném bom hạn chế năm 1968 - chuẩn bị lần trót trước khi bước vào chiến trường. Miền Nam liên tiếp diễn ra những trận đánh lớn ở vùng ven Sài Gòn, vùng Đông Nam Bộ và trên chiến trường Khu 5... Trước tình hình đó, Ních-xơn một mặt tăng cường viện trợ cho quân ngụy, mở nhiều chiến dịch càn quét vào hậu cứ và ngang nhiên tuyên bố sẵn sàng ném bom trở lại miền Bắc...

Để phòng chiến tranh lại có thể xảy ra trên phạm vi cả nước, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương nhận định: nếu tiếp tục để thi hài Bác tại Hà Nội, khi xảy ra chiến tranh, công trình 75A không đủ kiên cố chống đỡ sức phá hủy của bom đạn Mỹ. Hà Nội lại là một mục tiêu đánh phá quan trọng của địch, việc bảo đảm điện, nước thường xuyên cho công trình cũng là điều hết sức hạn chế...

Xuất phát từ nhận định như vậy, Bộ Chính trị quyết định giao cho Quân ủy tìm một vị trí thật yên

tĩnh, bí mật, xa Hà Nội và thuận tiện cho việc di chuyển thi hài Bác khi chiến tranh lan rộng.

Sau khi cân nhắc, xem xét kỹ, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định chọn K9 làm nơi giữ gìn thi hài Bác. Đó là một khu đồi thông yên tĩnh nằm bên bờ hữu ngạn một dòng sông, hồi ấy còn là một con sông hung dữ nhưng cũng đầy thơ mộng. Vào mùa mưa lũ, dòng sông réo ầm ầm, nước sông tràn lên mênh mang như dang rộng cánh tay ôm lấy quả đồi, trên đồi có những mỏm đá lộ nhô sắc nhọn như những mũi mác lớn. Chính tại vùng đất sơn thủy hữu tình này đã để ra một trong những huyền thoại đẹp nhất về sức mạnh của con người chế ngự sự hung dữ của thiên nhiên. Đó là chuyện Sơn Tinh Thủy Tinh. Trước Cách mạng tháng Tám, thấy khí hậu ở khu vực này thuận tiện cho việc trồng thông, thực dân Pháp đã mở đồn điền trồng thông và khai thác quặng ở đây. Ngày nay, thông vẫn mọc đầy trong khu rừng thưa thoáng xen kẽ với các loại cây gỗ cao có tán lá rộng như trơ, trám, long não...

Năm 1956, trong một lần đến thăm sư đoàn 316 đang diễn tập bên sông, dọc đường Bác dừng chân nghỉ, ăn cơm trưa trên đỉnh đồi. Thấy khí hậu ở đây mát mẻ, địa thế hiểm trở, phong cảnh đẹp, Bác đã chọn vị trí này làm khu căn cứ của Trung ương để phòng chiến tranh có thể mở rộng ra miền Bắc.

Sau chuyến đi của Bác, Tổng cục Hậu cần được lệnh lên khu đồi ấy xây dựng một số ngôi nhà cấp bốn và đến năm 1960, nguy cơ của một cuộc chiến tranh phá hoại có thể xảy ra quá rõ ràng, Cục doanh trại

được lệnh tiếp tục lên xây dựng một ngôi nhà sàn làm vị trí hội họp, nghỉ ngơi của Bác và Bộ Chính trị khi cần thiết. Cùng với việc xây dựng ngôi nhà sàn, bộ đội công binh còn xây dựng một hệ thống công sự kiên cố và đặt tên là K9. Điều đáng kể là cả hầm và nhà đều do Bác cầm cọc, nhắm hướng. Những năm sau này, nhiều lần Bác và các đồng chí trong Bộ Chính trị đã lên làm việc và nghỉ tại đây. Cũng có một đôi lần Bác đưa khách quốc tế lên nghỉ. Thiên nhiên ở đây đẹp, rất phù hợp với hồn thơ đầy rung cảm của Bác.

Ngày 10 tháng 9 năm 1969, một đoàn cán bộ, chiến sĩ của Bộ tư lệnh Công binh và lữ đoàn 144 đã có mặt tại K9 để khảo sát, thiết kế, cải tạo lại công trình và nhận bàn giao toàn bộ khu vực do các đơn vị công an vũ trang và Văn phòng trung ương giao lại.

Thoạt đầu ở K9, ban chỉ đạo chỉ có ý định dùng ngôi nhà kính đã có sẵn để lắp đặt thiết bị máy móc gìn giữ thi hài Bác ở ngay trên mặt đất. Nhưng về sau, Quân ủy Trung ương quyết định phải cải tạo cả hệ thống hầm ngầm để có thể đưa Bác xuống một khi chiến tranh có thể lan rộng tới khu đồi yên tĩnh và thơ mộng này.

Khối lượng công việc lớn, vị trí thi công chật hẹp, nhưng các đơn vị thi công nhận được lệnh phải hoàn thành công trình, đưa vào sử dụng vào đầu tháng 12. Cả thời gian thiết kế và thi công chỉ được vùn vụt chưa đầy ba tháng. Đây là một yêu cầu vượt quá khả năng và phương tiện hiện có của đơn vị.

Tuy vậy, nhận rõ tầm quan trọng của công trình, các đơn vị trực tiếp thi công đều xác định bằng bất cứ

giá nào cũng phải hoàn thành nhiệm vụ đúng quy định, đúng thời gian. Một ban chỉ huy công trình được thành lập gồm các đồng chí: Nguyễn Trọng Quyền, Nguyễn Trung Thành, Cao Đàm, Lam Sinh, Bùi Danh Chiêu, Hoàng Quang Bá, Phạm Hoàng Vân, đại diện cho các ngành, các bộ môn kỹ thuật đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Trần Bá Đặng, tư lệnh phó binh chủng. Lực lượng thi công chủ yếu vẫn là tiểu đoàn 2 trung đoàn 259, đơn vị đã thi công xuất sắc công trình 75A và 75B.

Ngày 20 tháng 9, các lực lượng tham gia cải tạo K9 đã tập kết đầy đủ. Trong cùng một lúc, đoàn vừa thiết kế, vừa thi công công trình. Tuy đã có kinh nghiệm nhưng vấn đề khó khăn nhất đặt ra đối với công trình là vấn đề kiến trúc. Trước đây, Bộ Kiến trúc đã cho làm hai nhà kính, cốt thép ở hai cửa hầm trên và dưới. Để đạt các yêu cầu đặt các thiết bị máy móc, dụng cụ y tế, ban chỉ huy công trình quyết định làm thêm một nhà kính nữa ở cửa thứ ba. Vấn đề khó khăn thứ hai là phải chọn cho được vật liệu, cấu kiện kiến trúc. Từ viên gạch men đến tấm gỗ làm cửa đều phải đi các nơi tìm kiếm. Tìm được vật tư lại lo vận chuyển. Mọi công đoạn vận chuyển đều tổ chức vào ban đêm. Theo yêu cầu của công tác bảo vệ, xe phải có cán bộ áp tải để kịp thời phát hiện nếu có xe lạ bám theo.

Khác với việc thi công hai công trình 75A và 75B, ở K9 không có điện, nước, thời gian lại gấp các chiến sĩ tiểu đoàn 2 công binh phải tập trung sức lực làm cả ngày lẫn đêm. Đêm đến, khu đối sáng rực ánh đèn. Đèn đất, đèn dầu. Anh em chiến sĩ thường gọi những đêm thi công là những đêm "hội đèn" nào là đèn ăn, đèn làm

việc, đèn trên đồi, đèn dưới hầm, đèn đào, đèn khoan... không khí lao động rất gấp gáp, sôi động, mặc dầu đời sống của anh em rất khó khăn, thiếu thốn.

Công việc nặng nhọc nhất, khó khăn nhất là cải tạo hầm ngầm cũ, làm thêm một ngách hầm đặt máy điều hòa và dụng cụ y tế. Để tiến hành thi công, các chiến sĩ đã phải đào một cái giếng rộng 5 mét, sâu 6 mét xuống nóc hầm ngầm rồi dùng khoan tay để phá nóc hầm. Tuyệt đối không được dùng chất nổ. Cứ 5 xăng-ti-mét vuông phải khoan một mũi, 1.800 mũi khoan đã được khoan suốt ngày đêm mới phá vỡ được nóc hầm bê tông cốt thép để đưa vật liệu xuống bảo đảm điều kiện thi công theo thiết kế mới.

Thi công xong đường hầm, việc lắp đặt thiết bị cũng diễn ra căng thẳng và sáng tạo. Để lắp đặt một cánh cửa sắt nặng 3.000 ki-lô-gam dưới độ sâu 6 mét trong điều kiện không có cần cẩu, các chiến sĩ công binh đã nghĩ ra cách làm tời quay tay và chỉ cần năm chiến sĩ cũng đưa được cánh cửa khổng lồ ấy xuống đúng vị trí. Việc thiết kế, lắp đặt hệ thống đường ray trong hầm cũng diễn ra tương tự. Theo yêu cầu của chuyên môn, khi thiết kế và xây dựng phải hết sức chú ý tới đường lên xuống. Làm sao để có thể đưa được thi hài Bác lên xuống hầm ngầm bảo đảm không nghiêng, không rung xóc. Đây là một công việc khó. Ban chỉ huy công trình giao cho hai kỹ sư cơ khí Đặng Thành Trung và Vũ Quý Khôi nghiên cứu thiết kế. Sau nhiều ngày đêm trăn trở trước bản vẽ, hai đồng chí đã hoàn thành bản thiết kế đường ray thay cho việc khiêng linh cữu từ trên xuống hoặc từ dưới

lên. Khi bản vẽ thiết kế được thông qua, xưởng 49 quốc phòng được giao nhiệm vụ thi công và lắp đặt trong một thời gian ngắn. Kết quả đạt được rất mỹ mãn. Linh cứu được đặt trên một giá đỡ, có bánh xe lăn trên hai đường ray uốn cong, nên ở độ dốc 60 độ, linh cứu vẫn luôn giữ được thế cân bằng, bảo đảm an toàn tuyệt đối thi hài của Bác.

Do ngọn đồi K9 có độ cao 250 mét so với mặt biển nên mặc dù nằm ngay bên bờ sông, vấn đề nước cũng như điện khi đưa công trình vào sử dụng là hai yếu tố quan trọng nhất. Để đảm bảo cho công trình hoạt động hàng ngày, nước cần đến hàng trăm mét khối. Đó là chưa kể nước dùng trong sinh hoạt. Điều này đã làm cho các cán bộ kỹ thuật mất ăn, mất ngủ. Đã có ý kiến đề nghị sử dụng nguồn nước sông. Nhưng nguồn nước sông rất thất thường, lên xuống tùy theo từng mùa, dễ xảy ra sự cố. Suy tính mãi, cuối cùng kỹ sư Hoàng Quang Bá đã đề ra một phương án sử dụng nguồn nước giếng hiện có bằng chu trình tuần hoàn. Phương án được chuẩn y và được triển khai thực hiện. Theo thiết kế, nước từ giếng được bơm lên bể chứa ở độ cao 65 mét rồi dẫn vào các máy điều hòa làm lạnh, xong nước không thải ra ngoài theo lẽ thường mà lại được chảy xuống một bể chứa khác gồm bốn ngăn theo nguyên tắc bình thông nhau để hạ nhiệt độ từ 35 độ C xuống 27 độ C. Sau đó nước từ bể chứa này lại được bơm lên chiếc bể ở độ cao 65 mét rồi tiếp tục dẫn vào máy. Hệ thống bơm cũng được lắp đặt tự động theo kiểu "du kích hóa" bằng phương pháp dùng phao nổi để đóng ngắt mạch điện cho máy hoạt động mỗi khi nước đầy hoặc vơi trong bể.

Với sáng kiến lắp đặt hệ thống nước tuần hoàn này, ở K9 không những đủ nước cho máy hoạt động mà còn bảo đảm nước cho cả đơn vị sinh hoạt, tiết kiệm được một số lượng vật tư, tài chính lớn cho Nhà nước.

Một yếu tố khác cũng không kém phần quan trọng trong việc gìn giữ thi hài Bác là nguồn điện. Không có điện, máy móc không thể vận hành được. Trước đây, ở K9 có một trạm biến thế lấy từ nguồn điện quốc gia. Nhưng từ khi xảy ra cuộc chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ, nhiều đoạn đường dây bị phá, trạm biến thế điện cũng bị hư hại nặng. Do đó, phương án cấp điện lúc này chủ yếu dùng nguồn điện từ máy phát đi-ê-den. Bộ phận kỹ thuật điện do kỹ sư Nguyễn Trung Thành phụ trách đã thiết kế lắp đặt ba cụm tổ máy, mỗi cụm có 3 máy đi-ê-den theo thể chân vạc. Song song với việc lắp đặt ba cụm máy đi-ê-den, đường dây lưới điện quốc gia cũng được kịp thời khôi phục.

Để bảo đảm nguồn điện thường trực 24/24 giờ mỗi ngày, một hệ thống đóng và cắt nguồn điện dự phòng đã được thiết kế và thử nghiệm thay thế cho việc thao tác của con người. Hệ thống tự động này không những đảm bảo tự động đưa một trạm đi-ê-den vào hoạt động khi nguồn điện quốc gia bị mất mà còn có khả năng chọn trạm đi-ê-den thay thế nhau sau hai lần khởi động không được của máy đi-ê-den trực.

Bên cạnh trạm tự động, đóng ngắt điện, bộ phận kỹ thuật còn thiết kế, lắp đặt kèm theo một hệ thống tự động nạp ắc-quy, đảm bảo cho các bình ắc-quy luôn luôn ở trạng thái "no đủ"...

Trước ngày di chuyển thi hài Bác lên K9, đồng chí Lê Quang Đạo, trưởng ban chỉ đạo cùng với đồng chí Trần Bá Đặng đã trực tiếp kiểm tra thử nghiệm các sự cố. Kết quả thu được thật không ngờ, các tình huống giả định đều được xử lý với thời gian không đến một phút.

Giải quyết được nguồn điện cung cấp cho công trình, các cán bộ và công nhân kỹ thuật ngành điện còn thiết kế, lắp đặt một hệ thống điều khiển từ xa đối với các máy điều hòa nhiệt độ đặt ở buồng trung tâm. Bởi vì, nếu phải thao tác bằng tay, khả năng xử lý sẽ không kịp thời và mỗi lần ra vào tiếp xúc với các máy sự ổn định nhiệt độ trong phòng đặt thi hài rất dễ bị phá vỡ đột ngột.

Lắp đặt xong các hệ thống tự động kể trên là một cố gắng lớn của các cán bộ và công nhân ngành điện. Nó chứng tỏ những khả năng tiềm tàng của những người lính khi được phục vụ Bác. Họ luôn tâm niệm rằng, để giữ gìn thi hài Bác, trong mọi việc, mỗi người phải tìm ra những biện pháp tối ưu nhất, tốt nhất mà khả năng và điều kiện lúc đó có thể cho phép thực hiện được.

Ngày 15 tháng 12, công trình K9 hoàn thành những chi tiết cuối cùng, vượt mức thời hạn quy định 10 ngày. Để giữ bí mật, K9 được đổi thành K84. Gọi K84 là xuất phát từ một phép tính rất đơn giản: $K75 + K9 = K84$. Từ đó về sau, không ai còn gọi khu đổi đó là K9 nữa.

Có lẽ trong những trang sử truyền thống vẻ vang của quân đội ta, chưa có trang nào ghi về nhiệm vụ

khó khăn, phức tạp nhưng hết sức thiêng liêng của những cán bộ, chiến sĩ ngày đêm gìn giữ, bảo vệ thi hài của Bác. Đó là một đơn vị đặc biệt, làm một nhiệm vụ đặc biệt. Do vậy, chiến công của họ cũng hết sức đặc biệt, không giống chiến công của bất kỳ đơn vị nào ngoài chiến trường.

Hoàn thành xong công trình K84, 20 cán bộ chiến sĩ của tiểu đoàn 2 trung đoàn 259 công binh được lựa chọn ở lại quản lý, vận hành công trình. Đây là một vinh dự, một phần thưởng lớn đối với họ. Ít ngày sau, khi tiểu đoàn 2 công binh và các lực lượng phối thuộc khác rút đi, những người còn lại rạo rức chuẩn bị, họ chăm chút từng lối đi, từng gốc cây, khóm hoa và hội họp chờ đợi ngày được trở về Hà Nội đón Bác lên.

III

NHỮNG NƠI BẮC YÊN NGHỈ

1

QUYẾT định di chuyển thi hài Bác từ 75A lên K84 là một quyết định chính xác của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương. Nhưng di chuyển bằng cách nào, bằng phương tiện gì là điều Ban chỉ đạo còn phải cân nhắc. Ở Liên Xô và Bun-ga-ri, thi hài Lê-nin và Đí-mi-t-rốp thường xuyên nằm ở trạng thái tĩnh tại, nên bạn cũng không có kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Hơn nữa, các yêu cầu trong công tác di chuyển được các chuyên gia Liên Xô đặt ra hết sức nghiêm ngặt. Ngoài lĩnh vực y-sinh-hóa, trong quá trình hành quân còn phải bảo đảm nhiệt độ, độ ẩm theo quy định. Thiếu hai yếu tố này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc gìn giữ thi hài. Ngoài ra, khi di chuyển phải tuyệt đối chống rung xóc. Trong khi đó, con đường di chuyển lại gập ghềnh, đầy ổ gà, nhiều đoạn đường, nhiều cây cầu bị hư hại nặng cần phải được sửa chữa.

Sau nhiều cuộc họp, Ban chỉ đạo đã thận trọng cân nhắc cả ba phương án hành quân: Đường không, đường thủy và đường bộ. Đường không có ưu điểm nhanh, an

toàn, K84 lại sẵn có sân bay trực thăng nhưng không thể chống rung xóc vì độ rung của máy bay trực thăng rất lớn. Đường thủy có thể chống được rung xóc nhưng thời gian lại kéo dài quá, ảnh hưởng đến quy trình làm thuốc. Cuối cùng Ban chỉ đạo quyết định chọn phương án đường bộ. Đường bộ có nhiều khó khăn, nhưng những khó khăn ấy có thể khắc phục được.

Sau khi đã xác định được phương án hành quân bằng đường bộ, Ban chỉ đạo tập trung vào việc bàn cách khắc phục những hạn chế của phương án này. Thứ nhất, về bảo đảm nhiệt độ, độ ẩm, Ban chỉ đạo quyết định dùng nước đá thay cho máy điều hòa nhiệt độ. Trước đây, khi đón Bác từ Phủ Chủ tịch về 75A và đưa Bác từ 75A ra Hội trường Ba Đình, tổ y tế đặc biệt cũng đã dùng nước đá và đã bảo đảm tốt nhiệt độ, độ ẩm. Dĩ nhiên hồi đó đường đi gần hơn nên vấn đề nhiệt độ, độ ẩm đặt ra không gay gắt như lần di chuyển này. Thứ hai là làm thế nào để chống rung xóc. Muốn chống rung xóc phải khắc phục hai yếu tố xe và đường. Sau những tính toán, cân nhắc, Ban chỉ đạo quyết định chọn xe Zin 157. Loại xe này lớn và khỏe, có 3 cầu, độ xóc ít hơn các loại xe khác. Còn đường, Ban chỉ đạo nhận định không thể dùng công nhân sửa chữa ổ ạt, như vậy dễ bị lộ bí mật. Nhưng không sửa chữa thì dù xe tốt đến đâu cũng không tránh được hiện tượng rung xóc. Không còn cách nào khác ngoài việc cho người đi khảo sát rồi giao cho lữ đoàn 144 chuẩn bị phương án sửa chữa những đoạn đường và những cây cầu xấu nhất ngay trong đêm hành quân. Khi đoàn xe đặc biệt đi qua lập tức phải xóa dấu vết để cầu và đường trở lại về tình trạng vốn có của nó...

Sau cuộc họp của Ban chỉ đạo, cán bộ, chiến sĩ và công nhân xưởng 49, Bộ tư lệnh Công binh được giao nhiệm vụ nghiên cứu, cải tạo lại chiếc xe Zin 157 theo yêu cầu của các chuyên gia Liên Xô và tổ y tế đặc biệt. Với tinh thần làm việc khẩn trương, chỉ sau ba tuần, chiếc xe Zin bình thường đã biến đổi hình dạng và khoác lên mình một màu áo mới xanh thẫm. Bên trong thiết kế hết sức gọn ghẽ, hợp lý. Các bộ phận máy, bệ, gầm, đặc biệt là bộ nhíp giảm xóc đã được cải tiến lại. Các cán bộ kỹ thuật còn tính toán cả lượng hơi bơm ở các bánh xe, sao cho xe vẫn có thể chạy nhanh nhưng lại giảm độ rung xóc ở mức thấp nhất.

Cùng với xưởng 49 công binh, các cán bộ, chiến sĩ Bộ tư lệnh Thông tin cũng được giao nhiệm vụ làm hai chiếc hòm lớn, một chiếc dùng để bảo quản thi hài Bác khi hành quân và một chiếc khác dùng để chứa bẻ thủy tinh.

Sau nhiều đợt ném bom của máy bay Mỹ, con đường lên K84 ngày ấy bị hư hại nặng. Do tính chất đặc biệt của cuộc di chuyển và do yêu cầu đặt ra rất khắt khe đối với người lái xe nên Ban chỉ đạo đã quyết định phải tích cực tập luyện để tránh những sai sót, dù rất nhỏ có thể xảy ra khi bước vào cuộc di chuyển chính thức.

Để đảm bảo bí mật, hầu hết những cuộc tập luyện đều diễn ra vào ban đêm. Không biết bao nhiêu lần, chiếc Zin 157 đã lặng lẽ rời 75A khi thành phố vừa lên đèn để lao vào màn đêm đang trùm phủ lên những cánh đồng, làng mạc ở ngoại ô thành phố. Người lái xe vừa chạy xe, vừa quan sát, ghi nhận những đoạn đường

và những chỗ khó đi. Nhiều đêm các đồng chí trong Ban chỉ đạo đã thay nhau nằm trên thùng xe theo dõi, giám sát độ rung xóc của xe cũng như phát hiện kịp thời những đoạn đường cần phải sửa chữa.

Cứ như vậy, gần ba tháng trời ròng rã, chiếc Zin 157 đã lăn bánh đi, về một cách kiên nhẫn sáu, bảy tiếng đồng hồ trên một con đường quen thuộc. Ban đêm tập luyện, ban ngày rút kinh nghiệm. Những địa ranh, những lối rẽ, những đoạn đường dốc... đã in sâu vào trí nhớ không chỉ của người lái xe mà cả của các đồng chí trong Ban chỉ đạo. Cùng với các chiến sĩ lái xe, các lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ cho cuộc di chuyển cũng bước vào những buổi luyện tập công phu. Thường vào các buổi chiều, lữ đoàn 144 được cải trang rải quân dọc hai bên đường, để ban đêm khi chiếc xe Zin 157 xuất phát lên đường, họ đã có thể thông báo cho nhau biết xe đang ở vị trí nào, sắp tới vị trí nào. Những người đi tầm mình trong mưa lạnh, nhưng những người ở nhà cũng vất vả trong luyện tập. Từng động tác nhỏ nhất như khiêng linh cữu lên xe, xuống xe, khiêng bể thủy tinh, cách chuyển các bình hóa chất... đều phải tập đi tập lại căng thẳng. Tất cả đều phải hết sức thuần thục, tỉ mỉ. Chỉ một sơ suất, một va chạm khẽ đều có thể dẫn tới một hậu quả không lường trước được. Có lẽ việc luyện tập khó khăn nhất là khiêng chiếc bể thủy tinh lớn. Chiếc bể vừa to vừa trơn. Sau một vài buổi tập luyện các chiến sĩ đã nghĩ ra một cách: may băng tải luồn dưới đáy bể rồi quàng qua cổ người khiêng ở hai bên thành bể. Nếu lỡ tuột tay thì băng tải vẫn giữ được chiếc bể.

Ngày 20 tháng 12 năm 1969, cuộc họp giữa Ban chỉ đạo và Bộ phận gìn giữ thi hài Bác kéo dài quá nửa đêm. Ngay từ đầu hội nghị đã xác định quyết tâm dù khó khăn đến đâu cũng phải lãnh đạo, động viên các bộ phận thực hiện tốt nghị quyết của Quân ủy, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong đợt di chuyển sắp tới, đạt các yêu cầu: nhanh, gọn, đúng thời gian, bảo đảm bí mật và an toàn tuyệt đối.

Hội nghị cùng một lúc phải bàn triển khai tất cả các mặt công tác cụ thể: sắp xếp lại tổ chức, ai đi, ai ở, lên phương án hành quân, tổ chức nghi binh và triển khai công tác chính trị trong hành quân cũng như khi đến địa điểm mới. Tất cả mọi việc đã được rà xét, cân nhắc kỹ lưỡng như chuẩn bị cho một trận đánh quan trọng. Khi đồng chí Kinh Chi đứng lên kết luận hội nghị thì kim đồng hồ đã chỉ đúng 2 giờ sáng.

Ngày hôm sau, 21 tháng 12, quyết tâm của hội nghị được phổ biến xuống từng bộ phận. Một cuộc chuẩn bị rất khẩn trương. Ai cũng hiểu kết quả của ba tháng trời rèn luyện vất vả sắp được thể hiện một cách cụ thể. Không khí bỗng lắng xuống, trang nghiêm khi mọi người bất chợt nghĩ đến Bác. Nỗi đau của những ngày lễ tang đột ngột trở lại. Lòng mọi người đều nhói lên khi nhận thấy sau khi qua đời, Bác vẫn không được yên nghỉ trọn vẹn. Chiến tranh vẫn chưa có dấu hiệu kết thúc và không biết Bác sẽ còn vất vả, gian khổ đến bao giờ?

2

BUỔI sáng ngày 22 tháng 12, một bộ phận của tổ y tế đặc biệt được lệnh cùng với hai chuyên gia Liên Xô mang bể thủy tinh lên K84 trước để chuẩn bị. Các đơn vị của lữ đoàn 144 bí mật rải quân dọc hai bên đường. Cứ 5 ki-lô-mét lại có một trạm trang bị máy thông tin liên lạc. Trước đó, các chiến sĩ cảnh vệ cũng đã liên hệ với công an địa phương, nắm tình hình ở các xóm trên trục đường hành quân. Tất cả đều được dự tính trước để bảo đảm tuyệt đối an toàn.

Đúng 23 giờ ngày 23 tháng 12, đoàn xe đặc biệt được lệnh xuất phát. Các đồng chí trong Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và Trung ương Cục miền Nam đã có mặt đông đủ ở 75A để tiễn Bác. Đêm đó trời lạnh. Gió mùa đông bắc tràn về thổi giạt từng cơn trên các lùm cây dọc hai bên đường. Phía sau đoàn xe, Hà Nội với những ánh đèn vàng lụi xa dần, cho đến lúc chỉ còn là một quang sáng mờ đục trên bầu trời thành phố. Đoàn xe lặng lẽ vượt qua một thị trấn, bỏ xuống cây cầu rồi vượt lên bờ đê. Đoàn xe đi vào một thị xã, lúc đó đã chìm trong giấc ngủ. Mặt đường chỉ còn lác đác một vài bóng người cầm cúi đạp xe và thỉnh thoảng một đoàn xe quân sự chạy ngược chiều, đèn pha quét sáng rực thành từng vòm sáng trên những lùm cây xà cừ ướt dẫm.

Dầu sao, chặng đường vừa trải qua vẫn là một chặng đường đơn giản vì phần lớn mặt đường được rải nhựa. Nhưng đoạn đường tiếp theo cho đến đích là một thử thách không nhỏ đối với họ. Khi đoàn xe vừa ra khỏi rừng cây xà cừ của thị xã, đường nham nhở, đầy

"ồ gà", "ồ trâu" lần lượt hiện ra trước mắt. Các chiến sĩ cảnh vệ đang tay cuốc, tay xẻng san lấp khẩn trương để bảo đảm xe qua. Sau khi đoàn xe đi qua họ lại xóa hết mọi dấu vết của cuộc di chuyển đặc biệt.

Ngoài chiếc Zin 157 chở thi hài của Bác còn có bốn chiếc xe khác. Xe đi đầu là chiếc Gát 69A, xe bảo ôn bảo vệ phía trước, xe bảo ôn bảo vệ phía sau, cuối cùng là xe của các đồng chí trong Ban chỉ đạo. Theo yêu cầu của các chuyên gia Liên Xô, để đề phòng những diễn biến bất trắc xảy ra dọc đường, tổ y tế phải chuẩn bị một cơ sở thuốc dự bị đi cùng xe thi hài để khi cần có thể dừng lại làm thuốc bổ sung.

Đêm mùa đông, càng về khuya trời càng se lạnh. Gió bỗng nhiên tắt lặng và những vì sao hiện ra mờ nhạt sau những tầng mây xám ngất. Con đường trườn qua những sườn đồi, bò xuống những thung lũng, băng qua các cây cầu vừa được sửa chữa gấp gáp. Không gian hoàn toàn yên tĩnh. Chỉ còn nghe tiếng máy nổ, tiếng bánh xe nghiêng trên đường đầy sỏi đá sần sật. Mỗi lần qua một đoạn đường xấu, một ý nghĩ, một câu hỏi cùng một lúc vụt đến với mọi người: liệu Bác có làm sao không?

Bác sĩ Nguyễn Gia Quyền được phân công ngồi cùng xe chở thi hài Bác. Trời bên ngoài đã lạnh, trong xe càng lạnh hơn bởi những khối nước đá xếp đầy trong xe và xung quanh linh cữu Bác thay cho máy điều hòa nhiệt độ. Đồng chí I-go, chuyên gia Liên Xô cùng tình nguyện lên xe thi hài, ngồi cùng với bác sĩ Quyền. Trong xe có trang bị điện thoại giữa bác sĩ Quyền và đồng chí Kinh Chi ngồi bên buồng lái.

Thỉnh thoảng đồng chí Kinh Chi lại hỏi: "Thế nào, vẫn yên ổn cả chứ?", đồng chí Nguyễn Gia Quyền đặt cặp kính trên nắp linh cữu để kiểm tra độ rung xóc của xe. Mỗi lần đồng chí Kinh Chi hỏi, nhìn cặp kính vẫn nằm yên ở vị trí cũ, đồng chí Nguyễn Gia Quyền lần nào cũng trả lời ngắn gọn: "Bảo cáo, không có chuyện gì xảy ra cả".

Trời vừa hừng sáng thì chiếc xe cuối cùng trong đội hình hành quân của đoàn cũng mất hút trong cánh rừng của khu căn cứ. Đoàn xe đi vào con đường ngang qua một hồ nước lớn bằng bạc sương mù để lên đồi. Hai bên đường, lau, sậy mọc đầy, quét hai bên thành xe lạt sạt. Lúc đoàn xe tắt máy dừng lại đã thấy rất đông người đứng đón Bác trước ngôi nhà kính. Trong cùng một lúc, cả người mới đến và người ra đón đều đổ xô đến chiếc Zin chở thi hài Bác. Cánh cửa sau xe vừa mở, đồng chí I-go và đồng chí Nguyễn Gia Quyền bước xuống, khuôn mặt hai người tái nhợt nhưng không giấu được xúc động. Đồng chí Phùng Thế Tài bước đến nắm lấy bàn tay to, lạnh giá của bác sĩ I-go và hỏi: "Đồng chí ngồi trong đó lạnh, nhưng yên ổn phải không?". "Tốt, tốt", đồng chí I-go trả lời. Mọi người cùng thở phào. Họ hiểu: như vậy có nghĩa là không có gì xảy ra đối với thi hài Bác.

Buổi sáng ngày 24 tháng 12, đến với khu căn cứ thật yên tĩnh nhưng cũng thật sôi động. Cuộc di chuyển hoàn toàn thắng lợi. Mọi người khẩn trương đưa thi hài Bác vào nhà kính, nhanh chóng làm mọi công việc chuyên môn kỹ thuật. Các bộ phận khác thì củng cố nơi ăn, ở mới. Ai cũng ngơ ngác trước vẻ đẹp

kỳ lạ của khu rừng. Trước đây khi các chiến sĩ công binh phải chặt bỏ một số cây thông để xây nhà ở và đào công sự, Bác chỉ cho phép chặt những cây không thể để lại được, cây nào còn có thể giữ được thì phải giữ lại bằng mọi cách. Bởi thế, ngay giữa tiền sảnh của ngôi nhà lớn trước đây là nơi họp của Bộ Chính trị, mọi người còn thấy một cây thông lớn chui vượt qua trước hiên ngao nghễ tỏa bóng xuống khu rừng. Điều này chứng tỏ Bác không chỉ yêu mà còn tôn trọng vẻ đẹp vốn có của thiên nhiên đến mức nào.

Có lẽ cũng cần phải nói thêm về tình hình dân cư ở xung quanh địa bàn đóng quân của đơn vị. Trước năm 1945, ở khu vực này có một cơ sở nhỏ của Quốc dân đảng. Trong chống Pháp trở thành vùng địch kìm kẹp có đồn bốt của lính Pháp. Cơ sở Đảng trong vùng yếu, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn thiếu thốn. Trước khi di chuyển thì hải Bác lên, Cục Bảo vệ đã làm việc kỹ với các tổ chức Đảng, chính quyền ở địa phương. Do phải giữ bí mật nên cả tỉnh ủy, huyện ủy và nhân dân trong vùng không ai biết rằng quê hương của họ đang được nhận một vinh dự lớn: thay mặt cho cả nước gìn giữ thi hài Bác.

Những ngày đầu ở K84 đã trôi qua trong những khó khăn, thiếu thốn tưởng như rất vô lý. Mọi người không ai được ra ngoài nên nguồn thực phẩm chủ yếu là ra rừng với thức ăn khô, và từng bộ phận phải tự lo liệu lấy. Hầu hết các bộ phận: y tế, bảo vệ, công binh, thông tin, cục đối ngoại... anh em cán bộ, chiến sĩ từ nhiều đơn vị về, đơn vị cũ đã cắt quân số, nhưng đơn vị mới thì chưa được thành lập chính thức, do đó việc

bảo đảm cung cấp lương thực, thực phẩm... gặp rất nhiều khó khăn. Ngay cả trong các ngày Tết Nguyên đán năm đó, đã sát tết rồi nhưng cán bộ chiến sĩ ở đây vẫn chỉ có cơm độn ngô với canh rau rừng. Trước tình hình đó, tuy thời gian đã muộn nhưng đơn vị đã cố gắng cử người về các cơ quan cũ liên hệ xin được đảm bảo một phần tiêu chuẩn lương vị ngày Tết cho anh em. Riêng với các đồng chí chuyên gia, những chiến sĩ quốc tế đã vượt hàng vạn dặm đến vùng rừng hẻo lánh này để đóng góp một phần chủ yếu vào việc gìn giữ thi hài Bác, đã được Cục Đối ngoại và đơn vị chăm sóc hết sức chu đáo.

Sau Tết Nguyên đán, các bộ phận tích cực triển khai công tác tăng gia sản xuất để cải thiện bữa ăn cho bộ đội, nhiều vật đất ven hồ nước dưới chân đồi đã được phát quang để trồng rau, trồng sắn. Những đàn gà đầu tiên đã xuất hiện. Cuộc sống dần dần thay đổi.

Ngày 16 tháng 2 năm 1970, Bộ Tổng tham mưu công bố quyết định thành lập Đoàn 69, trực thuộc Bộ Tổng tham mưu do trung tá Nguyễn Văn Hanh làm chính ủy. Hôm ấy là một ngày đẹp trời. Những tia nắng mùa xuân chợt hừng lên ửng vàng trên các tán rừng. Dưới kia, dòng sông vẫn cuộn cuộn chảy. Từ đỉnh đồi nhìn xuống dòng sông sóng bạc như một lưới kiếm sắc. Tất cả cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị, những con người đã từ lâu gắn bó trong một nhiệm vụ thiêng liêng ngồi yên lặng lắng nghe đồng chí Nguyễn Văn Hanh đọc quyết định thành lập Đoàn. Kết thúc buổi lễ, mọi người đứng dậy, sát vai nhau với lời hô: "Trung thành vô hạn, vượt mọi khó khăn, quyết tâm gìn giữ tốt nhất thi hài Bác".

Ít lâu sau, theo quyết định của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Đoàn 69 cũng thành lập. Các đồng chí Nguyễn Văn Hanh, Nguyễn Gia Quyền, Nguyễn Văn Mộc, Vũ Văn Quán, Đinh Viết Phụng được chỉ định vào Đảng ủy.

Chính ủy Nguyễn Văn Hanh trong những ngày đầy khó khăn ấy đã đóng góp một phần quan trọng trong nhiệm vụ xây dựng và củng cố đơn vị. Ban ngày anh xắn quần tham gia lao động với anh em, đêm về lại chong đèn suy nghĩ tìm ra những biện pháp tốt nhất để thực hiện nghị quyết của Đảng ủy: "Phải tự lực tự cường, không ỷ lại chờ trên, phát huy hết thể mạnh tại chỗ, tích cực tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống cho bộ đội, từng bước xây dựng đơn vị trưởng thành về mọi mặt".

Vừa làm nghiệp vụ vừa lao động sản xuất tự túc một phần lương thực, thực phẩm dần dần trở thành một nếp sinh hoạt của cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị. Nhiều người dân trong vùng ngày ấy, mỗi khi đi qua đường thấy những chiến sĩ không mang quân hàm, quân hiệu, cầm cui cày cuốc đã lầm tưởng nơi đây là một khu cải tạo những quân nhân bỏ ngũ. Vì thế, trong những lần tiếp xúc, các chiến sĩ đã phải im lặng, làm ngơ trước những lời trêu chọc bóng gió, đôi khi rất nặng nề của các cô gái. Điều này phần nào đã xác nhận sự thành công của công tác giữ gìn bí mật.

Ngay sau khi được thành lập, Đảng ủy Đoàn đã đề ra nghị quyết về công tác đảm bảo đời sống cho cán bộ, chiến sĩ. Nơi ăn, chỗ ở được củng cố. Những vạt đất trồng rau, trồng sắn, trồng lúa được mở rộng, không

còn mạnh mún, nhỏ lẻ như trước. Ban chỉ huy Đoàn còn tổ chức chăn nuôi bò, lợn. Ngoài chỉ tiêu rau xanh chia cho từng bộ phận, mỗi cán bộ, chiến sĩ trong Đoàn còn lần lượt thay nhau đi chăm sóc đàn bò. Các cán bộ chỉ huy Đoàn cũng dành mỗi tháng một ngày đi chăm sóc đàn bò với các chiến sĩ.

Ngày 23 tháng 5 năm 1970, một phái đoàn chuyên gia của Viện thi hài Lê-nin sang Hà Nội. Một Hội đồng khám nghiệm thi hài Bác gồm các chuyên gia Liên Xô và Việt Nam đã được thành lập. Sau khi tổ chức khám nghiệm ở K84, hội đồng đã kết luận: Qua tám tháng đầu bảo vệ, gìn giữ thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh ở một nước khí hậu nhiệt đới, mặc dù phải di chuyển xa nhưng hình dáng bên ngoài và các bộ phận trên cơ thể Người vẫn được bảo tồn đầy đủ, phù hợp với hình thể lúc Người còn sống.

Hội đồng còn khẳng định, thi hài của Bác có đầy đủ điều kiện để giữ gìn lâu dài. Đây là một phần thưởng hết sức quý giá đối với những cán bộ trong tổ y tế và tất cả cán bộ chiến sĩ trong đơn vị. Họ đã giành được thắng lợi trong chặng đường đầu tiên, chặng đường này sẽ là một tiền đề quan trọng cho tất cả thế hệ mai sau, khi họ được giao nhiệm vụ gìn giữ thi hài Bác.

Ngày 22 tháng 8, đồng chí Vũ Văn Cẩn, ủy viên Ban chỉ đạo từ Hà Nội lên chỉ thị cho Ban chỉ huy Đoàn chuẩn bị đón đoàn đại biểu của Trung ương và Quân ủy lên viếng Bác. Nhận được lệnh các đồng chí chuyên gia và tổ y tế khẩn trương làm việc: làm thuốc, chỉnh hình, cải tạo đèn ở phòng viếng... công việc kéo dài tới 5 giờ chiều. Mọi người hiểu rằng, chỉ một thay đổi nhỏ trên khuôn mặt quen thuộc của Bác cũng sẽ

làm cho chúng ta đau lòng. Vì thế, các đồng chí chuyên gia và các cán bộ y tế đã chú ý tới từng chi tiết nhỏ nhất trên cơ thể của Bác.

Sáng ngày hôm sau, 23 tháng 8, tại buổi thi hài ở khu căn cứ đã diễn ra một lễ viếng giản dị và trang nghiêm. Các đồng chí Trung ương và Quân ủy do đồng chí Lê Duẩn dẫn đầu bồi hồi đứng trước linh cữu Bác. Mới đó mà đã một năm trời Bác đi xa. Một năm với biết bao nhiêu nỗi đau, nỗi nhớ! Giờ đây, đứng trước thi hài Bác, những người học trò, những người đồng chí trung thành của Bác đều bàng hoàng, không tin rằng Bác đã đi mãi mãi, đều ngỡ ngàng tưởng như Người còn đang trong giấc ngủ.

Sau lễ viếng, đồng chí Lê Duẩn đã gặp mặt thăm hỏi các đồng chí chuyên gia và Ban chỉ huy Đoàn. Đồng chí nhận xét: Thi hài của Bác giữ gìn rất tốt như thi hài Lê-nin ở Mát-xcơ-va.

Xế trưa đoàn mới rời K84 trở về Hà Nội.

3 CUỐI năm 1970, cuộc sống của những người chiến sĩ Đoàn 69 - "Đội cận vệ đỏ của Bác" - như anh em thường gọi, dần dần đi vào ổn định. Khu rừng không chỉ có những cây thông, cây lim cổ thụ mà còn có những nương sắn, nương ngô, những ruộng lúa nước đang được thu hoạch. Những buổi chiều, sau một ngày làm việc căng thẳng trong phòng làm thuốc hoặc ngoài nương rẫy, cán bộ, chiến sĩ của Đoàn lại sôi nổi hoạt động thể thao

quanh sân bóng, và khi buổi tối đến, từng bộ phận lại tổ chức sinh hoạt, đọc báo, hoặc diễn đàn thanh niên hay biểu diễn văn nghệ... Nghị quyết của Đảng ủy Đoàn đã được cụ thể hóa trong từng việc làm, từng ý nghĩ của mỗi người. Ai cũng nghĩ rằng đơn vị sẽ ở đây, sẽ giữ gìn thi hài Bác tại khu đồi thơ mộng này cho đến ngày Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi hoàn toàn. Những phương án chuẩn bị cho một cuộc sống lâu dài ở khu căn cứ đã được Ban chỉ huy Đoàn chuẩn bị và dự tính kỹ lưỡng. Nhưng một biến cố bất chợt đang xảy ra đã làm đảo lộn tất cả mọi sinh hoạt đang đi vào ổn định của Đoàn.

Đêm 20 rạng ngày 21 tháng 11, tiếng máy bay trực thăng đột ngột vang lên trên bầu trời khu căn cứ. Từ trong nhà, mọi người cùng bật dậy, lao ra ngoài. Thấp thoáng sau những tán lá rừng, có nhiều chiếc trực thăng bật đèn hiệu nối nhau bay qua. Nhiều người tưởng không quân mình diễn tập. Nhưng chỉ một lát sau, khi nghe tiếng máy bay phản lực gầm rú, thì mọi người đều hiểu, có một chuyện gì đó không bình thường đã xảy ra.

Ngày 24, Ban chỉ huy Đoàn đã nhận được điện khẩn của đồng chí Phùng Thế Tài: "Trước đây các anh đổ nước vào thì bây giờ chuẩn bị múc nước ra". Mặc dù nội dung bức điện chỉ ngắn gọn như vậy, nhưng Ban chỉ huy Đoàn đã hiểu: có lệnh chuẩn bị di chuyển thi hài Bác!

Ngày hôm sau, các đồng chí Phùng Thế Tài và Kinh Chi trực tiếp lên đơn vị phổ biến quyết định di chuyển thi hài Bác về Hà Nội. Lúc ấy mọi người mới

được biết, cái hiện tượng "diễn tập của không quân" thực chất là đem phiêu lưu của lực lượng biệt kích Mỹ, hòng giải thoát những tên giặc lái đã bị bắt, ở một trại tù binh. Nhưng bọn biệt kích đã vô huyệt, sau một lúc sục sạo không thấy gì, trại tù binh trống rỗng, bọn chúng bỏ chuồn thẳng.

Sau biến cố trên, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương nhận định, khu đôi K84 tuy là một vị trí hẻo lánh, nhưng có nhiều đôi trục, rất thuận lợi cho việc đổ bộ đường không của Mỹ. Hơn nữa, không quân Mỹ lại có khả năng trinh sát điện tử rất hiện đại, kết hợp với gián điệp nội địa, rất có thể chúng phát hiện ra khu vực này. Mặc dù xác định được rằng một cuộc tập kích đổ bộ đường không như đã xảy ra ở Sơn Tây nếu diễn ra ở khu đôi K84, địch vẫn không thể cướp nổi thi hài Bác, nhưng sự đụng độ rất dễ gây ảnh hưởng lớn đến việc giữ gìn thi hài. Bởi vậy, Bộ Chính trị quyết định di chuyển Bác về lại Hà Nội. Ở Hà Nội, dù liều lĩnh đến mấy, không quân Mỹ cũng không thể tiến hành nổi một cuộc đổ bộ chớp nhoáng như đã diễn ra đêm 20 tháng 11.

Nhận lệnh di chuyển gấp, Đảng ủy và Ban chỉ huy Đoàn hợp và triển khai nhiệm vụ đến từng bộ phận, phân công người về, người ở. Bộ phận ở lại bảo quản cơ sở vật chất của khu căn cứ được giao cho đồng chí Vũ Văn Quán phụ trách.

Đêm mồng 3 tháng 12, cán bộ, chiến sĩ của lữ đoàn 144 được lệnh rải quân bảo vệ tuyến đường hành quân. Trước đó hai ngày, các chuyên gia Liên Xô và một số cán bộ trong tổ y tế đặc biệt cũng lên đường trở về 75A chuẩn bị đón Bác.

22 giờ đêm, đoàn xe đặc biệt lại lặng lẽ rời căn cứ. Đêm đó trời quang đãng, gió chạy lang thang trên những khu đồi trống trải. Ở những đoạn đường nhiều ổ gà và những cây cầu hỏng lại thấy thấp thoáng bóng các chiến sĩ cảnh vệ với cuốc xẻng, quang, sọt. Khi đoàn xe chạy qua, họ im lặng đưa mắt nhìn theo như để đưa tiễn Bác rồi lại vội vã xóa sạch dấu vết của cuộc di chuyển. Do đã rút được kinh nghiệm sau lần di chuyển trước nên đợt di chuyển này mọi việc đã diễn ra hết sức nhanh gọn.

3 giờ sáng ngày 4 tháng 12, đoàn xe về tới Hà Nội. Thành phố đang chìm sâu trong giấc ngủ, những ngọn gió buốt như kim châm vào các khớp xương nhức nhối, mấy chiếc lá khô cuộn mình ngủ yên trên hè phố bị ngọn gió thức dậy, chốc chốc lại trở mình xào xạc. Khi chiếc xe Zin vừa dừng lại trước công trình 75A, các chuyên gia Liên Xô lên kiểm tra ngay hai miếng gạch đắp hai bàn tay Bác. Hai miếng gạch vẫn nằm nguyên ở vị trí cũ. Mọi người thở phào. Như vậy có nghĩa là trong quá trình hành quân, thi hài Bác đã được bảo vệ an toàn tuyệt đối.

Từ địa bàn rừng núi chuyển về thành phố, các chiến sĩ Đoàn 69 cũng như ban chỉ huy Đoàn đều rất yên tâm trong nhiệm vụ của mình. Ở Thủ đô đời sống sinh hoạt thuận lợi hơn. Công tác phục vụ bạn cũng đỡ vất vả, thiếu thốn. Nhưng cũng như ở K84 mọi người vẫn phải hết sức giữ bí mật. Ngay cả các đồng chí trong Ban chỉ đạo hay chuyên gia, mỗi khi vào làm thuốc cho Bác đều phải ngồi trong xe bọc kín, thư từ của mọi người gửi về nhà đều phải để ngỏ. Sự đi lại hết

sức hạn chế... Tuy vậy, không một người nào cảm thấy bức bối, khó chịu. Mọi người chấp hành các quy định nghiêm ngặt ấy một cách nghiêm túc, hoàn toàn tự nguyện, bởi họ hiểu rằng, sự hy sinh của họ là để phục vụ cho một nhiệm vụ cao cả. Họ không cảm thấy thiếu thốn bởi Bác luôn luôn ở bên cạnh họ, ở trong trái tim và tình cảm của họ.

Ở Thủ đô, mùa xuân rồi mùa hè năm 1971 trôi qua một cách bình lặng. Những chiến sĩ của Đoàn 69 theo Bác về Hà Nội tiếp tục một cuộc sống âm thầm và căng thẳng bên thi hài Bác. Những người ở lại căn cứ tiếp tục tăng gia sản xuất, bảo hành máy móc, gây dựng cơ sở thành một hậu cứ vững chắc để khi cần lại sẵn sàng đón Bác lên.

Cuộc sống cứ như vậy lặng lẽ trôi qua. Những người dân Thủ đô không ai biết rằng Bác đang ở rất gần họ. Bác vẫn đang được bảo vệ, giữ gìn như khi Người còn sống, và đến một ngày nào đó, họ sẽ lại được đến viếng Bác như những ngày đầu tháng 9 năm 1969, những ngày không thể nào quên trong cuộc đời của mỗi một người dân trong thành phố.

Cho tới mùa thu năm ấy, lại một biến cố khác xảy ra, không kém phần dữ dội đã làm đảo lộn tất cả mọi sinh hoạt, nếp sống của những chiến sĩ làm nhiệm vụ bảo vệ thi hài Bác.

Thời gian này, Nịch-xơn đã phải xuống thang, tuyên bố ngừng ném bom hoàn toàn miền Bắc. Nhưng âm mưu phá hoại miền Bắc bằng không quân, hải quân thì vẫn không hề thay đổi. Đó là việc dùng hóa chất tác

động vào thiên nhiên gây ra lũ lụt, hồng dấp tất sự chi viện của hậu phương đối với tiền tuyến lớn.

Trong mùa thu năm ấy, Mỹ đã sử dụng 277 lần chiếc máy bay với 8.312 đơn vị hóa chất được thả xuống vùng trời Hà Nội và các vùng rừng núi thuộc lưu vực sông Hồng và sông Đà, tạo ra những đám mây lạnh xúc tác trong không khí, gây ra những trận mưa lớn, dữ dội. Theo số liệu của Mỹ thì mực nước của năm 1971 đã lên tới 16 phân Anh. Trong đó 7 phân Anh do chiến dịch "mở mắt" của Mỹ gây ra, còn lại 9 phân Anh do lượng mưa vốn có của thiên nhiên.

Bọn cầm quyền Nhà trắng tính rằng, với lượng mưa lớn như vậy, nước sông Hồng, sông Đà sẽ dâng lên tàn phá đê điều, nhấn chìm các làng mạc, thành phố, các trục đường giao thông quan trọng, buộc Chính phủ ta phải giảm bớt các cuộc tiến công trên chiến trường và nhân nhượng chúng trong các cuộc hội đàm đang đồn chúng vào ngõ cụt tại Pa-ri.

Chưa bao giờ, kể từ 50 năm lại đây, bầu trời miền Bắc gặp những trận mưa lớn, dai dẳng đến thế. Ngày 18 tháng 8, đê sông Đuống bị vỡ ở cống Thôn, gây ra nạn lụt lớn ở các địa phương thuộc hai tỉnh Hà Bắc và Hải Hưng. Cả một vùng dân cư đông đúc, nông nghiệp trù phú bị nhấn chìm trong nước lũ, mực nước sông Hồng vẫn tiếp tục dâng cao tới mức kỷ lục: 14.10 mét tại Hà Nội. Trong những ngày ấy, dòng sông trở nên rộng mênh mông, đục ngầu, xô chảy cuộn cuộn, cuốn trôi nhiều thuyền mảng, tre gỗ băng qua gầm cầu Long Biên, dò về phía hạ lưu. Thủ đô Hà Nội bị đe dọa. Nhiều đường phố bị ngập, nước tràn vào các nhà dân, các công sở. Ủy ban chống lụt, bảo trung

ương đã phải tính đến chuyện chuẩn bị di tản dân ra khỏi thành phố.

Trước tình hình đó, ban chỉ huy và đảng ủy Đoàn 69 họp phiên khẩn cấp, quyết định đề nghị Quân ủy cho di chuyển thi hài Bác về lại căn cứ, bởi nếu xảy ra lũ lụt ở Hà Nội, thi hài Bác sẽ không có đủ điều kiện để bảo vệ. Trong khi chờ quyết định của trên, ban chỉ huy Đoàn phải chuẩn bị cả hai phương án: di chuyển và chống lụt tại chỗ. Những ngày này, đồng chí Kinh Chi thường xuyên có mặt ở 75A. Nhiều cán bộ được cử đi trình sát tìm kiếm các điểm cao trong thành phố để đưa Bác lên nếu đê sông Hồng bị vỡ. Một số khác thì chuẩn bị cho phương án di chuyển Bác lên các ngôi nhà cao tầng ở bệnh viện trong tình huống cấp bách nhất. Chiếc máy điện thoại đặt trong phòng làm việc của Ban chỉ huy Đoàn réo liên tục, dồn dập thông báo mực nước của sông Hồng, lượng mưa đo được trong ngày và khả năng thời tiết trong những ngày sắp tới...

Ngày 16 tháng 8, bầu trời vẫn nặng như chì, mưa vẫn sầm sập giội xuống không dứt. Nước sông Hồng vẫn tiếp tục dâng lên. Không khí phòng chống lũ lụt sôi động khắp thành phố. Suốt ngày đêm, các cán bộ, chiến sĩ Đoàn 69 bốn chôn, họ liên tục cử người chạy ra bờ đê sông Hồng xem tình hình mực nước, khuôn mặt người nào cũng bọt bọt, phờ phạc vì ngâm nước. Không ai lo cho mình mà chỉ lo cho Bác. Không biết những gì sẽ xảy ra và thi hài Bác sẽ ra sao nếu như nước sông Hồng lên cao, bất ngờ phá vỡ đê tràn vào thành phố?

TRƯA ngày 18 tháng 8, trời vẫn mưa như trút, đứng trên bờ đê nhìn xuống, dòng sông Hồng trở nên hung dữ. Tất cả nhà cửa, đường sá ở bãi sông đều bị nhấn chìm trong nước.

Trên mặt đê san sát các lều bạt, giường tủ. Những đứa trẻ tóc ướt sũng, bó gối ngồi co ro trước cửa lều.

Đúng 1 giờ chiều, đồng chí Phùng Thế Tài trực tiếp đến phổ biến quyết định của Quân ủy di chuyển thi hải Bắc trở lại căn cứ. Một cuộc họp khẩn cấp lập tức được triệu tập. Sau đó ai về việc nấy, hối hả chuẩn bị suốt đêm 18. Vì là lần di chuyển thứ ba nên mọi việc diễn ra hết sức thuận lợi. Nhưng vì khối lượng công việc nhiều nên đúng vào lúc hai tấn nước đá được xếp lên xe Zin 157 thì trời cũng vừa hừng sáng.

8 giờ ngày 19, đồng chí Kinh Chi xuống phổ biến mệnh lệnh hành quân rồi cùng với một số cán bộ, chiến sĩ của Đoàn đi K84 trước. Thời gian này, đồng chí chính ủy Nguyễn Văn Hanh đi Liên Xô nên đồng chí Kinh Chi phải thường xuyên có mặt tại Đoàn, trực tiếp chỉ đạo từ những công việc cụ thể nhất. 11 giờ trưa hôm ấy, đoàn xe được lệnh rời khỏi công trình 75A. Cuộc di chuyển lần này diễn ra vào ban ngày nên tất cả các xe đều cấm cờ hỏa tốc và đều có giấy phép đi vào tất cả mọi con đường cấm. Khác với những cuộc di chuyển trước, vì nhiều đoạn đường bị ngập nên trong đội hình hành quân có thêm chiếc xe Páp, một loại xe đặc chủng của Công binh vừa có thể chạy trên bộ vừa có thể chạy dưới nước, trong mọi địa hình và

thời tiết phức tạp. Lần này, đồng chí Nguyễn Gia Quyền cũng lại được phân công ngồi trên xe chở thi hải Bắc. Các đồng chí Trần Quốc Hoàn, Phùng Thế Tài cùng hành quân đưa tiễn Bắc.

Đoàn xe chạy trong mưa lạnh. Những con đường trong thành phố đều ngập nước. Suốt dọc hai bên đường hành quân, những cánh đồng lúa vừa bén rễ cũng bị nhấn chìm trong nước. Khắp nơi không khí chống lựt diễn ra khàn cạp. Tiếng máy bơm tiếng gầu tát nước vang lên trong tiếng sấm và tiếng mưa ào ào, không dứt.

Kho khàn nhất vẫn là đoạn đường cuối của cuộc di chuyển. Đường trơn nhầy nhựa, lầy lội, đoàn xe phải chạy với tốc độ rất chậm. Ngồi trong xe chở thi hải Bắc, đồng chí Nguyễn Gia Quyền nhẩm lạch, giọng nói qua ống nghe máy điện thoại lập bập, rời rạc. Thấy vậy, đồng chí Phùng Thế Tài quyết định cho đoàn xe dừng lại nghỉ một lúc để mọi người lấy sức.

5 giờ chiều, đoàn xe về tới địa phận khu căn cứ. Lúc này trời đã ngớt mưa nhưng đoạn đường rẽ vào căn cứ ngập nước, xe Zin không thể vượt qua được, bác sĩ Nguyễn Văn Châu, người được cử lên trước cùng một số cán bộ khác làm vệ sinh công nghiệp chuẩn bị đón Bắc không lúc nào vắng mặt ở đoạn đường ngập lựt này. Cứ bốn mươi phút, bác sĩ Châu lại lội xuống đo mực nước một lần để kịp thời thông báo về Hà Nội. Nhưng cho đến lúc đoàn xe chở thi hải Bắc đã đỗ ở quãng đường bên kia, nước sông vẫn tiếp tục tràn vào làm cho khu đất như một hòn đảo.

Biết rằng không thể dừng xe chờ nước rút, Ban chỉ huy Đoàn quyết định chuyển thi hải Bắc từ xe Zin sang

xe hồng thập tự rời chuyên toàn bộ xe hồng thập tự lên xe Páp. Chỉ có cách ấy mới có thể vượt qua được đoạn đường này. Theo kế hoạch đã được dự tính từ trước, hai thanh ray nhỏ được bắc thành cầu cho hồng thập tự bò lên xe Páp. Trong cùng một lúc chiếc Páp vừa dùng tới kéo, vừa cho xe hồng thập tự nó mấy bò theo hai thanh sắt lên thùng xe. Công việc diễn ra rất căng thẳng vì trong xe hồng thập tự là thi hài Bác. Chỉ do một sơ suất nhỏ, hậu quả xảy ra sẽ không sao lường hết được. Lái chiếc xe hồng thập tự hôm đó là đồng chí Nguyễn Văn Sướng. Trời lạnh mà trên trán đồng chí Sướng lấm tấm mồ hôi. Phải cho đến khi chiếc xe hồng thập tự nằm gọn trên thùng xe Páp mọi người mới thở phào, nhẹ nhõm. Chiếc Páp dừng lại một lát như để lấy sức rồi từ từ bò xuống ngầm. Xung quanh xe, nước ào ào chảy. Chiếc xe như một con tàu nhỏ vượt sông. Tất cả mọi người vượt sông. Tất cả mọi người khăn trương lên xe Páp để vào khu căn cứ.

Khi chiếc xe Páp dừng lại, tất máy trước cửa ngôi nhà kính, hai thanh sắt lại được bắc song song ở phía sau thùng xe. Lại những phút giây căng thẳng mới, đưa xe lên đã khó, đưa xe xuống lại càng khó khăn hơn. Chiếc xe hồng thập tự nó máy. Hai bánh sau của xe rời hai bánh trước bám vào hai thanh ray từ từ lúi xuống. Cả bốn bánh xe đã nằm gọn trên hai thanh sắt ở một độ dốc 30 độ. Bên dưới là khoảng trống. Xung quanh bỗng im phắc, mọi người như nín thở. Không ai còn nghe thấy tiếng gió chạy rào rào giữa nước trong rừng thông. Không gian chỉ còn tiếng xe rú nhẹ nhẹ, bốn bánh xe từ từ lăn trên hai thanh sắt. Và khi chiếc hồng thập tự đỗ thẳng bằng dù bốn bánh trên mặt đất.

mọi người ồn lên. Vì quá căng thẳng và xúc động, đồng chí Sướng xỉu thiếp đi trên vòng tay lái.

Sau tám tháng trời xa cách, trở lại K84 lần này mọi người không khỏi ngỡ ngàng trước sự thay đổi của khu căn cứ. Mặc dù chỉ còn một bộ phận nhỏ ở lại nhưng cơ sở vật chất được phát triển khá phong phú. Ngay buổi tối hôm ấy, để mừng thắng lợi của cuộc di chuyển, Ban chỉ huy Đoàn đã cho anh em một bữa liên hoan bằng những vật phẩm của các chiến sĩ làm ra.

Ngày hôm sau, để đề phòng địch đổ bộ đường không, Đoàn đã tổ chức cho anh em ngủ trang cạm cọc bố phòng ở những khoảng trống. Ba khẩu đội pháo 14 ly 5 của E20 F361 Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân cũng được điều về bổ sung cho Đoàn, bố trí trên ba ngọn đồi xung quanh căn cứ, tạo thành một thế chân kiềng vững chãi. Ngoài ra, những ngày tiếp theo Bộ Tổng tham mưu còn điều tiếp một đại đội bộ binh của lữ đoàn 144 đứng ở vòng ngoài, sẵn sàng tiêu diệt bọn biệt kích một khi chúng liều lĩnh đổ bộ xuống căn cứ.

Vẫn chưa thật yên tâm, đồng chí Phùng Thế Tài còn chỉ thị cho xây ba lô cốt xung quanh nhà kính. Nhưng Ban chỉ huy Đoàn đề nghị Bộ điều cho ba chiếc xe tăng thay cho việc xây lô cốt. Ba xe tăng cũng là ba chiếc lô cốt nhưng có khả năng cơ động cao. Ý kiến của Đoàn được Bộ Tổng tham mưu chấp thuận, và ba chiếc T34 có trang bị pháo ĐKZ84 của Trường sĩ quan Thiết giáp đã được điều về đứng trong đội hình chiến đấu của Đoàn.

Do các đơn vị phối thuộc nhiều như vậy, quân số của Đoàn tăng vọt lên, việc bảo đảm lương thực, thực

phẩm gặp rất nhiều khó khăn. Phần lớn cán bộ, chiến sĩ các đơn vị mới đến phải nằm võng. Địa bàn đứng chân rộng, bếp ăn lại tập trung nên việc đi lại, ăn uống cũng rất vất vả, có những bộ phận phải đi xa hàng cây số lấy cơm về.

Trước tình hình đó, có hai nhiệm vụ mà Đảng ủy và Ban chỉ huy Đoàn chú trọng triển khai cùng một lúc: bảo đảm giữ gìn thi hài Bác ở mức độ tốt nhất, đi đôi với việc khắc phục chỗ ăn, chỗ ở cho từng bộ phận, nhất là các bộ phận mới đến.

Nhờ có tính năng động của các cán bộ và chiến sĩ trong Đoàn, chỉ sau một thời gian ngắn, tất cả các ngôi nhà dột nát đã được sửa chữa, nhiều ngôi nhà mới đã được xây dựng. Tuy chưa thật khang trang nhưng cũng đủ để các bộ phận sinh hoạt và làm việc.

Giải quyết xong chỗ ăn, chỗ ở, Ban chỉ huy Đoàn lại gặp khó khăn khác, đó là tư tưởng chán nản, không thông suốt với nhiệm vụ của một số đơn vị mới đến, đặc biệt là ở đơn vị pháo cao xạ. Số anh em ở bộ phận này phần lớn nhập ngũ từ những năm 1962, 1963, đã từng trải qua nhiều thử thách, lập được nhiều chiến công nhưng quân hàm vẫn chỉ là binh nhì, binh nhất. Quyền lợi chính trị cũng không được giải quyết thỏa đáng...

Sự chán nản này sinh cũng còn bởi một lẽ, anh em không hề biết mình về đây để làm gì. Đang lao vào cuộc chiến đấu sôi nổi, bỗng dưng bị thu về một góc rừng, lại quá nhàn rỗi, không được tiếp xúc với dân. Anh em có mặc cảm như đang phải chịu một hình thức kỷ luật.

Ban chỉ huy Đoàn hiểu rằng, nếu được nói rõ cho anh em chiến sĩ cao xạ hiểu, họ đang lãnh nhận một nhiệm vụ quan trọng là bảo vệ thi hải Bắc thì dù khó khăn đến đâu, thiệt thòi đến đâu, chắc chắn sẽ không một ai kêu ca, phàn nàn. Nhưng những gì thuộc về nguyên tắc thì phải tuyệt đối tôn trọng. Hơn nữa, công tác bảo mật luôn luôn được Đoàn đặt lên hàng đầu, coi đó là yếu tố quan trọng nhất để hoàn thành nhiệm vụ. Trước tình hình đó, một mặt, Ban chỉ huy Đoàn tích cực động viên anh em, mặt khác đề nghị với Bộ Tổng tham mưu giải quyết tất cả các mặt tổn động của chính sách, và đơn vị đã đi sâu vào tâm tư, tình cảm của anh em giải quyết từng việc cụ thể, chỉ một thời gian ngắn, đơn vị pháo cao xạ đã trở thành một đơn vị mạnh của Đoàn.

Cùng chia sẻ gian khổ với cán bộ, chiến sĩ trong Đoàn là các chuyên gia Liên Xô. Công việc chủ yếu của các đồng chí chuyên gia là làm thuốc cho Bắc. Bạn được ưu tiên ở một khu nhà riêng biệt, sát cạnh ngôi nhà kính để thi hải Bắc. Thường xuyên giao dịch với bạn chỉ có các đồng chí trong Ban chỉ huy Đoàn và bộ phận đối ngoại. Biết những người đồng chí phải xa gia đình quê hương sang sống giữa vùng rừng núi heo hút này vì một nghĩa vụ cao cả, Ban chỉ huy Đoàn cũng như bộ phận đối ngoại đã cố gắng làm tất cả những gì có thể làm được để làm dịu bớt những thiếu thốn vật chất và tình cảm mà những người đồng chí, những người bạn đang phải chịu đựng. Một lần biết đồng chí Đê-bốp, trưởng đoàn chuyên gia rất thích nuôi chim, Đoàn đã cử người về Hà Nội mua một chiếc lồng và

một con vẹt thật đẹp. Đồng chí Đê-bốp rất thích. Hầu như rảnh lúc nào đồng chí Đê-bốp cũng ngồi trước lồng chim. Những lúc đó đôi mắt ông nheo lại, miệng huýt sáo khe khẽ. Có một đêm, do làm thuốc cho Bác quá khuya, khi Đê-bốp đi nghỉ thì đã 12 giờ đêm. Sáng ra bác sĩ Nguyễn Gia Quyền có việc lên phòng của Đê-bốp, bỗng phát hiện ra con vẹt đã cắn đứt nan lồng bay đi mất. Biết Đê-bốp còn ngủ cho tới 10 giờ trưa, đồng chí Quyền một mặt cho người chuẩn bị về Hà Nội mua lại một con vẹt khác, một mặt cho anh em chia nhau vào rừng tìm. Tìm một con chim giữa rừng quả không khác gì "tìm kim đáy bể". Nhưng thật kỳ lạ, chỉ 15 phút sau, các chiến sĩ cảnh vệ đã tìm thấy con vẹt đang đậu ngơ ngác trên một ngọn lau bên đầm nước và đã khéo léo bắt được nó đem về trong khi đồng chí Đê-bốp còn đang ngủ. Câu chuyện nhỏ này chứng tỏ tấm lòng của những cán bộ, chiến sĩ trong Đoàn đối với các đồng chí chuyên gia chu đáo và tế nhị biết chừng nào...

Như để đáp lại tấm lòng ấy, các đồng chí chuyên gia Liên Xô cũng làm việc hết sức mình, đáp ứng mọi yêu cầu của những người bạn đồng nghiệp Việt Nam. Vừa làm việc, vừa truyền lại những kinh nghiệm, những bài học mà bạn được phép truyền đạt. Sau giờ làm việc mỗi ngày, bạn cũng có mặt ở sân bóng chuyền, bóng bàn hoặc đi dạo mát dưới những rặng thông thoáng đàng vàng rực trong ánh hoàng hôn đang lặn xuống sau những dãy núi cao hùng vĩ...

Thời gian lại lặng lẽ trôi qua trên khu đồi thơ mộng và yên tĩnh. Con sông sau mùa lũ lụt dữ dội hiếm thấy

trong lịch sử lại thu mình chạy hiền hòa, êm đềm giữa hai bờ lau sậy xanh biếc. Rồi Tết đến, một cái Tết thật yên ả. Mọi người đón xuân bên những cành đào, những đón bánh chưng xanh. Đó là một mùa xuân đầy đủ, ít xáo động nhất của những người lính Đoàn 69 kể từ khi được thành lập. Đó cũng là mùa xuân thứ ba, đất nước ta, dân tộc ta vắng Bắc.

5

MÙA hè năm 1972, một mùa hè đỏ lửa và đẫm máu trên chiến trường miền Nam. Sau những trận đánh dữ dội ở Quảng Trị, chiến trường Khu 5, Tây Nguyên, Bình Long... Thế và lực giữa ta và địch đã thay đổi. Quân giải phóng đã làm chủ hoàn toàn nhiều thị xã, thị trấn. Nhiều con đường chiến lược quan trọng đã bị cắt đứt. Học thuyết "thay màu da xác chết" của Ních-xơn đã bị giáng trả một đòn nặng nề, cơ hồ không thể nào có thể đứng vững được nữa.

Thế và lực trên chiến trường thay đổi dẫn đến sự thay đổi thế và lực trên bàn hội nghị ở Pa-ri. Khả năng ký kết một hiệp định ngừng bắn đã xuất hiện. Nhưng giống như một con thú dữ đã bị thương nặng, Ních-xơn điên cuồng đe dọa ném bom trở lại miền Bắc. Còn Nguyễn Văn Thiệu, tổng thống ngụy quyền Sài Gòn thì gào thét đòi tái chiếm vùng giải phóng. Suốt trong mùa thu và mùa đông năm ấy, những trận đánh dai dẳng, giành giật từng tấc đất đã diễn ra trên hầu khắp các chiến trường trọng điểm.

Song song với việc đẩy mạnh các hoạt động quân sự ở miền Nam, Ních-xơn liều lĩnh dùng máy bay B.52 đánh phá trở lại miền Bắc, dùng thủy lôi phong tỏa mặt biển, hy vọng có thể giành được ưu thế trước khi một hiệp định ngừng bắn được ký kết.

Tất cả những diễn biến quân sự ấy đều đã được Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương dự tính và chuẩn bị đối phó. Ngay từ những ngày giữa tháng 5, khi tin chiến thắng dồn dập bay về Hà Nội, Bộ Chính trị đã có kế hoạch đưa nhân dân và các cơ quan trong nội thành, nội thị và một số khu công nghiệp lớn tiếp tục sơ tán về nông thôn và các khu căn cứ rừng núi.

Vào những tháng ngày sôi động ấy, một bầu không khí lo âu bao trùm lên khu căn cứ của Đoàn. Mỗi khi có tiếng máy bay bay qua bầu trời của khu căn cứ và nghe tiếng bom rền rĩ từ Thủ đô và các vùng xung quanh dội về, lòng mọi người lại thấp thỏm, bồn chồn.

Để phòng máy bay Mỹ có thể ném bom phá hủy khu căn cứ, ban chỉ huy Đoàn quyết định chuyển thi hài Bác từ nhà kính xuống hầm ngầm. Việc chuyển thi hài Bác xuống hầm ngầm không khó khăn lắm vì đã có đường ray, nhưng chuyển chiếc bệ thủy tinh xuống theo thì không phải là một công việc đơn giản.

Sau những đắn đo, tìm tòi, các chiến sĩ cảnh vệ đã tìm ra được phương pháp khắc phục rất đơn giản: dùng một chiếc giát giường đơn đặt lên bể. Đáy bể kê một tấm gỗ có đệm mút, lấy dây cột thật chặt rồi nghiêng bể đưa xuống hầm. Với phương pháp này, chỉ 20 phút sau chiếc bể đã được đưa xuống buồng trung tâm an

toàn. Trong công việc âm thầm của các chiến sĩ, những cố gắng dù rất nhỏ cũng có thể được coi như một chiến công vì nó đòi hỏi không chỉ có sức lực, trí thông minh mà còn đòi hỏi cả lòng dũng cảm, dám chịu trách nhiệm trước một nhiệm vụ không được phép sai lầm, cũng như không có thời cơ để sửa chữa sai sót.

Nhưng đưa Bác xuống hầm ngầm trong tình hình máy bay Mỹ ngày càng đánh phá dữ dội miền Bắc chỉ là một biện pháp tạm thời, bởi K84 mặc dù ở xa Hà Nội nhưng lại nằm trong phạm vi đường bay của máy bay giặc Mỹ. Để phòng khả năng bị đánh trả quyết liệt, máy bay Mỹ sẽ rải bom bừa bãi dọc đường bay để tháo chạy, Bộ Chính trị và Quân ủy lại quyết định di chuyển thì hải Bác đến một vị trí an toàn hơn, trước ngày 15 tháng 7 năm 1972.

Song di chuyển Bác đi đâu, về hướng nào là một câu hỏi lớn đối với Ban chỉ huy Đoàn 69. Cuối tháng 6 một đoàn cán bộ do đồng chí Kinh Chi phụ trách đã tiến hành một chuyến đi khảo sát địa hình hết sức vất vả. Đoàn dùng ca nô chèo xuôi ngược ở hai bên bờ sông và hết đi xe lại đi bộ, vượt rừng, trèo núi... đoàn đã xem xét, kiểm tra hàng loạt công trình đã xây dựng sẵn. Sau khi cân nhắc, đối chiếu cái hay, cái dở, cái thuận, cái nghịch của từng công trình, cuối cùng Ban chỉ đạo quyết định chọn K2, một hang đá lớn nằm bên bờ tả ngạn dòng sông, cách K84 15 ki-lô-mét về phía bắc. Công trình này đã được cải tạo xây dựng từ năm 1966, dùng làm nơi sơ tán các cơ quan của Bộ Quốc phòng khi cần thiết.

Từ ngoài đường nhìn vào, cả khu vực hang đá K2 là một thung lũng lớn nằm khuất sâu giữa những lùm cây

xanh, mọc rậm rịt từ chân tới đỉnh núi. Cách hang không xa là nhà dân, và những thửa ruộng trồng đậu, trồng sắn. Người dân ở khu vực này chất phác, cần cù. Hang đá lớn, có sức kháng lực cao, nằm gần đường nên rất thuận tiện cho việc di chuyển. Tuy vậy, công trình cũng có một số nhược điểm: độ ẩm trong hang lớn, luôn luôn có nước ngầm làm cho vỏ hầm cũ bị rò rỉ, mặt khác do hang nằm gần đường, gần dân nên rất khó giữ được bí mật.

Sau khi nghe đoàn khảo sát trở về báo cáo, Ban chỉ đạo quyết định cải tạo lại K2 làm nơi giữ gìn thi hài Bác. Nhiệm vụ này được giao cho Bộ tư lệnh Công binh với một thời hạn hết sức ngắn. Với 20 ngày đêm vừa khảo sát thiết kế và cải tạo. Tuy khối lượng công việc bề bộn, nhưng bù lại, đơn vị thi công sẽ được chi viện, đáp ứng mọi yêu cầu về vật tư kỹ thuật.

Ngày 15 tháng 6 năm 1972, đoàn cán bộ của Bộ tư lệnh Công binh do đồng chí Bùi Danh Chiêu phụ trách lên đường đi tiền trạm và ba ngày sau, đại đội 2, tiểu đoàn 3, trung đoàn 259, lực lượng trực tiếp thi công đã có mặt ở K2. Thời gian này thời tiết miền núi mưa nắng thất thường. Sau mỗi cơn mưa, khí núi bốc lên mùn ngút. Muối và vạt rừng sinh sản nhiều vô kể.

Cũng giống như thời gian thi công cải tạo công trình K84, ở K2 các chiến sĩ tiểu đoàn 3 hăng say lao động ngày đêm. Ở K84 có "hội đèn" thì ở K2 có "hội đuốc". Ban đêm, đèn đuốc thắp lên sáng rực trong vòm hang. Tiếng chòong phá đá vang lên trong tiếng mưa rơi ồ ạt. Sau 20 ngày đêm, các chiến sĩ công binh đã hoàn thành một khối lượng công việc khổng lồ. Đục

phá 70 mét khối đất đá, đào xây một giếng 25 mét khối đất. Xây trát cải tạo 5 buồng và 3 bể chứa nước trong hang, lắp đặt toàn bộ thiết bị trạm điện, trạm bơm, cung cấp điện, nước, bảo đảm đúng tiêu chuẩn kỹ thuật cho công trình. Riêng buồng trung tâm, sau khi đo kiểm, các chuyên gia đã đánh giá cao việc bảo đảm thông gió và nhiệt độ. Cùng với việc thi công công trình, việc đi nhận thiết bị, vật tư cũng diễn ra hết sức phức tạp. Các đồng chí đi lấy máy ở kho Đông Anh bị máy bay Mỹ ném bom ở khu vực kho, xe đi lấy máy bị hư hại nặng. Ngày hôm sau đi tiếp nhận, lại bị máy bay Mỹ ném bom trên đường về.

Đó là những ngày đêm căng thẳng. Rất ít khi trên bầu trời vắng tiếng máy bay Mỹ. Những loạt bom vang rền dội vào tâm tư các cán bộ, chiến sĩ một nỗi lo lắng đến thất ruột.

Trong khi các chiến sĩ công binh bắt tay vào cải tạo K2, thì các chiến sĩ lữ đoàn 144 cũng bắt tay vào sửa chữa đường và luyện tập.

Sau vụ lụt năm 1971, Quân ủy Trung ương giao nhiệm vụ cho Cục Quản lý xe Tổng cục Hậu cần cải tạo xe Páp để chở thi hài Bác mỗi khi cần phải di chuyển. Yêu cầu cải tạo xe được đặt ra rất cao. Xe phải được sử dụng hết dung tích trên xe, bảo đảm phải có một giường nằm, một chỗ ngồi cho người chỉ huy, hai dây tủ đựng thuốc đủ chứa các bình hóa chất. Ngoài ra, xe còn được lắp đặt một số thiết bị máy móc như máy điều hòa nhiệt độ, máy thông gió, máy điện thoại... Đặc biệt xe phải bảo đảm khả năng việt dã, lội nước cao, có thể di chuyển trong mọi địa hình, thời tiết và

phải bảo đảm tuyệt đối an toàn không thể xảy ra bất kỳ sự cố nào trong quá trình sử dụng.

Sau một năm trời nghiên cứu và làm việc, các cán bộ công nhân quốc phòng Cục Quản lý xe đã cho ra đời một chiếc Páp thỏa mãn tất cả mọi yêu cầu nói trên và bàn giao cho Đoàn 69. Sau này, khi được biết chiếc Páp mà đơn vị mình cải tạo được dùng để chở thi hài Bác trong những năm chiến tranh ác liệt, các chiến sĩ Cục Quản lý xe Tổng cục Hậu cần hết sức cảm động. Họ không ngờ chính họ đã được nhận niềm vinh dự đặc biệt ấy.

Để giữ bí mật với kẻ địch mặt đất cũng như trên không, các cuộc hành quân tập luyện đều diễn ra vào ban đêm. Nhiều đêm, đồng chí Kinh Chi trực tiếp ngồi trong xe Páp với một gói lớn bột màu, chỗ nào đường xấu, xóc nhiều, đồng chí lại rắc bột xuống đường để các chiến sĩ lữ 144 biết mà sửa chữa. Sau mỗi đêm như vậy, sáng ra quần áo, mặt mày đồng chí Kinh Chi đầy bột màu. Một mỗi nhưng rất vui vì mỗi lần đi kiểm tra, số bột màu rắc xuống cứ ít dần và con đường đã trở nên mềm mại dưới vành bánh xe lăn đăm và êm của chiếc xe Páp.

Khác với những lần hành quân di chuyển trước đây, lần di chuyển này phải vượt sông. Vì thế, bến sông phải cải tạo lại theo yêu cầu.

Những đêm luyện tập vượt sông cũng diễn ra hết sức căng thẳng và vất vả. Một lần, khi chiếc Páp vừa bò lên bến sông bờ tả ngạn thì chót tời bị gãy. Phải dùng tời kéo kết hợp vì nước sông chảy xiết, xe không

thể cập vào bến được. Chốt tời gây dây chiếc Páp vào một trạng thái "chết". Đầu xe thì ở trên bờ, nửa sau xe thì bị chìm ở dưới nước, tiến thoái lưỡng nan. Giữa lúc đó, được một người dân ở gần bến sông đã dẫn đến một đơn vị công binh đang diễn tập gần đấy mượn xe ủi đến kéo giúp. Có xe kéo nhưng lại không có tời. Thế là lại phải chạy đến một trạm lâm nghiệp mượn tời. Tất bật, vất vả nhưng không thể chậm trễ vì trời sắp sáng, tuyến đường di chuyển dễ bị lộ, và chiếc Páp có thể trở thành mục tiêu cho máy bay địch đến đánh phá...

Sau sự cố kể trên, đồng chí Ngạch, lữ trưởng lữ đoàn 144 đã cho đào đắp một vùng lớn bên bờ tả ngạn, gọi là âu thuyền để cho xe Páp dễ dàng lên xuống.

Một lần khác, sau khi diễn tập về bến K84, chiếc xe Páp đang bò lên một cách dễ dàng thì tụt xuống mất hút dưới mặt nước ngầu bọt vì độ dốc cao và trơn. Giữa lúc mọi người còn đang hốt hoảng thì chiếc Páp lại từ từ nổi lên như một chiến hạm ngầm và lại tiếp tục bầm vào bến. Rất may, đó chỉ là một cuộc hành quân tập luyện.

Qua những vất vả trong việc sửa chữa đường sá, và những cuộc tập luyện, nhưng hầu như không ai nghĩ đến mình mà chỉ canh cánh một nỗi lo: làm sao có thể đưa Bác đi thật an toàn. Bởi thế, chừng nào chưa đưa được Bác đi K2 thì còn phải luyện tập cho thật thuộc đường, thuộc bến.

Trung tuần tháng 7, khi việc cải tạo K2 được mang mật danh là H21 đang ở vào giai đoạn cuối thì những đêm luyện tập cũng được lệnh tạm dừng và bước vào công tác chuẩn bị di chuyển. Đêm mồng 9 tháng 7, thi

hải Bắc được chuyển vào quan tài kính và đến 21 giờ ngày 11 tháng 7, đoàn xe chờ thì hải Bắc được lệnh rời khỏi K84. Đoàn xe chậm chạp bò qua những triền đồi, những làng mạc nằm rải rác, hẻo lánh ở hai bên đường. Bầu trời chỉ chít những chòm sao. Mãn đêm hơi bàng bạc. Con đường hiện ra đỏ sẫm trước đầu xe. Bên dưới, dòng sông hiện ra mờ nhạt như một dải lụa mềm mại. Khi đoàn xe đến bến, đã thấy ba chiếc xe lội nước K61 chờ sẵn. Mặc dù đã tập luyện nhiều, nhưng chiếc xe Páp từ từ bò xuống bến sông, tìm mọi người thót lại và lo lắng. Đem đó nước sông chảy xiết. Những đám bọt sóng ào ạt ở đầu và hai bên thành xe. Ánh đèn pha quét trên mặt sông từng vạt sáng lấp lánh. Đoàn xe lặng lẽ rời bến, xuôi theo dòng sông đang cuộn cuộn chảy. Chưa đầy nửa giờ, đoàn xe đã lần lượt cập bến bên bờ tả ngạn. Do được tập luyện tốt nên cuộc vượt sông diễn ra hoàn toàn thuận lợi. 0 giờ 15 phút ngày 12 tháng 7, đoàn xe vào tới K2. Cả khu rừng bạt ngàn trong một khoảnh khắc như đã yên lặng mở rộng lòng ra đón Bắc.

6 ĐƯA Bắc về K2, những hoạt động của Đoàn trở nên phân tán. Đoàn buộc phải chia làm ba bộ phận, một ở lại Hà Nội làm nhiệm vụ duy trì nghiên cứu khoa học và bảo quản công trình 75A, một bộ phận ở K84, còn phần lớn lực lượng di chuyển lên K2.

Để giữ nền nếp, chế độ sinh hoạt. Ban chỉ huy Đoàn quyết định thành lập bộ phận K84 do đồng chí

Lê Quang Châm phụ trách. Đảng ủy Đoàn cũng ra quyết nghị thành lập chi bộ K84 do đồng chí Châm làm bí thư chi bộ.

Ở K2, đời sống và sinh hoạt của các chiến sĩ Đoàn 69 có nhiều khó khăn. Hầu hết các bộ phận đều bắt đầu từ con số không. Vừa làm nhiệm vụ chuyên môn, vừa phải bắt tay ngay vào việc xây dựng lán trại, nên chỉ một thời gian ngắn, các bộ phận đều đã có đủ chỗ ăn, ở và sinh hoạt.

Để khắc phục sự khan hiếm thực phẩm, một mặt Ban chỉ huy Đoàn cử cán bộ vào liên hệ với địa phương xin đất trồng rau, mặt khác duy trì sự tiếp tế sẵn có ở K84. Những đàn gà, đàn lợn ở K84 dần dần cũng được nhân đàn và san sẻ sang K2.

Một điều đáng kể là ở K2 có rất nhiều rắn. Rắn đây trong rừng, trong hang đá, nhiều khi nằm ngủ hoặc ngồi hụp, rắn bò qua dưới chân người. Tuy vậy, chỉ ít lâu sau, rắn cũng đã trở thành một nguồn thực phẩm đáng kể, mặc dù không phải ai cũng có thể săn bắt được rắn.

Công việc gìn giữ thi hài Bác ở K2 phức tạp và vất vả hơn nhiều, nhất là với tổ y tế đặc biệt, vì ở đây không có nơi hấp sấy quần áo nên sau mỗi lần làm thuốc, anh em phải cử người gánh gồng quần áo đi bộ qua rừng, qua sông về K84 giặt giũ, hấp sấy. Cứ như vậy mỗi tuần hai lần trong suốt 7 tháng trời ròng rã.

Các chiến sĩ làm nhiệm vụ đối ngoại cũng vất vả không kém. Do ở K2 thiếu tiện nghi, dễ lộ, nên không

thể để chuyên gia ở đây mà phải bố trí ở Hà Nội. Mỗi tuần hai lần làm thuốc, Đoàn phải đưa xe về Hà Nội đón bạn. Việc đưa đón bạn đi về từ K2 đến Hà Nội phải tiến hành trong ban đêm rất khó khăn, vất vả. Các đồng chí chuyên gia cũng hết lòng phục vụ. Họ là những người bạn tận tụy, thủy chung.

Tháng 12 năm 1972, máy bay Mỹ tăng cường đánh phá Hà Nội, việc đưa đón chuyên gia gặp nhiều trở ngại, Ban chỉ huy Đoàn đã đề nghị với bạn ở lại K84 vì dù sao ở K84 cũng an toàn hơn ở Hà Nội.

Đầu năm 1973, sau những xáo động lớn, cuộc sống của cán bộ, chiến sĩ ở Đoàn 69 ở K2 dần dần đi vào ổn định. Những vườn rau, nương sắn trong thung lũng đã lên xanh. Sự vất vả đã trở nên quen thuộc đối với mọi người lính. Giữa lúc đó, lúc mà mọi người xác định giữ gìn thi hài Bác lâu dài ở K2 thì Hiệp định Pa-ri, một hiệp định mà nhân dân ta đồ không biết bao nhiêu xương máu để giành lấy từng dòng, từng chữ, đã được ký kết. Ních-xon buộc phải tuyên bố triệt thoái toàn bộ quân Mỹ khỏi miền Nam Việt Nam.

Một nửa nguyện vọng của Bác "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào" đã được thực hiện. Sự kiện này làm nức lòng đồng bào và chiến sĩ cả nước. Cũng như ở tất cả các vùng rừng núi khác, tin Hiệp định Pa-ri được ký kết bay về K2 rất nhanh. Hòa bình, hai tiếng ấy trở nên hết sức thiêng liêng. Khi mọi người trong cùng một lúc đều nghĩ rằng, Bác sẽ không còn phải vất vả nữa, sẽ không còn những chiếc máy bay B.52, F.4, F.5 quần lượn nữa, Bác sẽ không còn phải nằm trong hang đá, điều đã trở thành nỗi đau âm thầm của mỗi cán bộ, chiến sĩ trong suốt một năm vừa qua.

Bằng sự nhạy cảm của một người lính, các đồng chí chỉ huy Đoàn nhận thức ngay rằng, đơn vị ở lại đang đứng trước một đợt di chuyển mới, bởi ở K2 điều kiện làm việc quá khó khăn, việc đưa đón chuyên gia cũng đầy những bất lợi, nhưng di chuyển về đâu, K84 hay 75A thì không một ai có thể lường tính trước được.

Bấy giờ đang vào những ngày cuối tháng Chạp âm lịch, tiết trời ấm dần lên và mùa xuân, mùa xuân hòa bình đầu tiên đã thấp thoáng trở về...

Ngày 27 tháng 1 năm 1973, chính ủy Nguyễn Văn Hanh được lệnh về Hà Nội nhận nhiệm vụ chuẩn bị cho đơn vị tổ chức đón Bác về lại K84. Đã là những ngày giáp tết rồi. Trong lúc cán bộ, công nhân ở các cơ quan, xí nghiệp được về quê ăn tết với gia đình thì các chiến sĩ Đoàn 69 vẫn lặng lẽ chuẩn bị cho một cuộc di chuyển mới. Phương án di chuyển vẫn bằng phương tiện cũ và đi đường cũ.

Sau bảy, tám tháng trời không sử dụng, bến cũ phù sa đã lấp đầy. Do đó các chiến sĩ lữ đoàn 144 lại được lệnh làm gấp một bến mới và nghiên cứu cải tạo đường lên ở chân đồi. Thời gian gấp, các chiến sĩ lữ đoàn 144 bắt tay ngay vào công việc, không kể ngày đêm. Sau ba ngày, bến mới đã được làm xong, để xe có thể bò xuống an toàn và một con đường hình chữ chi cũng đã được mở từ mép sông lên con đường đất đỏ dưới chân đồi K84. Bằng con đường này, thi hài Bác sẽ luôn luôn được giữ ở trạng thái ổn định, thăng bằng bởi độ dốc đã được giảm đi tới mức thấp nhất.

Chiều 30 tết, tất cả các hệ thống bến bãi, đường sá đã được chuẩn bị hoàn tất nhưng vẫn chưa có lệnh di

chuyên. Trong khi đó, đồng chí trưởng đoàn lại có lệnh về Hà Nội đón trưởng đoàn chuyên gia Đê-bốp mới từ Mát-xcơ-va sang. Mọi người đều có ý nghĩ: nếu có di chuyển thì hải Bắc về K84 thì cũng phải tới sang giêng hoặc sau tết ít nhất một tuần lễ. Chính bởi tính toán như vậy mà nhiều bộ phận đã linh động cho các cán bộ, chiến sĩ quê ở gần tranh thủ về nhà ăn tết.

Đêm hôm ấy, trong dây lán lợp lá cọ dưới chân núi, mọi người quây quần quanh cảnh đào đón giao thừa và chờ nghe thư chúc tết của Bác Tôn. Đồng chí chính ủy Nguyễn Văn Hanh thay mặt Đảng ủy và Ban chỉ huy Đoàn công bố quyết định khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm, đồng thời phổ biến quyết định và giao nhiệm vụ cho từng bộ phận. Sáng mồng một tết, phá cửa hang, chuẩn bị đón Bác về lại K84.

Lúc ấy, mọi người trong đoàn mới ngỡ ra, sững sốt vì quân số còn lại kể cả Ban chỉ huy Đoàn và các chiến sĩ nuôi quân chỉ ven ven còn 25 người. 25 người với một khối lượng công việc đồ sộ. Tuy vậy, sáng mồng một, buổi sáng đầu tiên của năm mới, 25 cán bộ, chiến sĩ đã lao vào công việc đầy sôi nổi và hào hứng, 12 giờ trưa cửa hang đã được phá mở rộng để xe Páp có thể vào đón Bác.

Ngày mồng 4 tết, tức là ngày 8 tháng 2 năm 1973, sau khi các chuyên gia Liên Xô và Ban chỉ đạo xem xét, kiểm tra lại việc quản lý thi hải, lệnh di chuyển chính thức được công bố. 21 giờ đoàn xe rời hang đá ra bến sông. Hình như cho đến lúc ấy, những người dân trong vùng mới biết niềm vinh dự mà quê hương mình

thời gian qua đã được giao phó. Họ đã lặng lẽ đổ ra hai bên đường. Những ánh mắt, những bàn tay giơ lên vẫy chào tạm biệt, những nụ cười ngập ngừng đã nói lên tất cả tấm lòng của họ đối với Bác, với các chiến sĩ Đoàn 69.

Đoàn xe nhẹ nhàng rời bến sông, xuôi dòng chảy chệch sang bờ bên kia nơi có ánh đèn sáng làm tín hiệu. Dòng sông vào mùa xuân chảy êm đềm trong vắt. Hai bên bờ sông sương mù phủ mỏng trông như một tấm khăn voan khổng lồ mờ ảo. Chiếc Páp vừa cập bến K84, tất cả cán bộ, chiến sĩ đã có mặt dưới bến sông để đón Bác. Họ im lặng khiêng linh cữu Người ra khỏi xe, thận trọng nhích từng bước trên con đường đã được dọn mở, sửa sang lại. Những "chiến sĩ cận vệ" khiêng linh cữu Bác trên vai, thành kính và trang nghiêm. Đêm ấy trời sáng đầy sao. Những tán lá rừng, những cánh hoa rừng rơi đầy ở hai bên lối đi thỉnh thoảng lại thả một vài cánh hoa mềm nhẹ lên linh cữu Người. Rừng ngào ngạt hương xuân. Đây là lần đầu tiên kể từ bốn năm lại đây, các chiến sĩ Đoàn 69 được khiêng linh cữu Bác trên vai, đi trên một đoạn đường dài, trong một thời gian dài đến như vậy.

Khi mọi người từ ngôi nhà kính, nơi đặt thi hài Bác trở ra thì gà nhà, gà rừng đã bắt đầu cất tiếng gáy. Công việc di chuyển kết thúc, đây cũng là lần di chuyển thứ năm thi hài Bác. Sau này, khi nước nhà hoàn toàn thống nhất, trong một lần nói chuyện với đồng bào tỉnh Long An, đồng chí Vũ Kỳ đã kể lại những chuyến đi đầy gian khổ, qua sông, qua núi, ở rừng, ở hang của Bác sau khi Người qua đời, nhiều người nghe chuyện đã không cầm được nước mắt.

Còn khi ấy, vào buổi sáng ngày mùng 5 tết Quý Sửu, các cán bộ, chiến sĩ Đoàn 69, sau khi hoàn thành nhiệm vụ trong lần di chuyển thứ năm đã nghỉ ngay tới lần di chuyển thứ sáu và chắc chắn sẽ là lần di chuyển cuối cùng: Đón Bác về lại Thủ đô, về lại ngôi nhà vinh hạnh của Người mà giờ đây đang được các nhà kiến trúc thông qua lần cuối cùng bản đồ án thiết kế và các lực lượng thi công đang triển khai để chuẩn bị khởi công xây dựng.

IV

CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

I SAU ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, việc xây dựng Lăng đã trở thành một vấn đề bức xúc. Đồng bào và chiến sĩ cả nước đều mong muốn có một nơi an nghỉ cuối cùng của Bác thể hiện được phần nào công lao và sự nghiệp vĩ đại của Người, để thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau có điều kiện tới viếng Bác và nguyện đi tiếp theo con đường mà Đảng và Bác đã vạch ra. Bầu bạn khắp nơi mỗi khi tới Việt Nam cũng có dịp được vào Lăng chiêm ngưỡng Bác - người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào giải phóng dân tộc, của phong trào cộng sản và công nhân thế giới.

Ngay sau những ngày tổ chức chu đáo và hết sức trọng thể lễ tang Bác, "Ban phụ trách quy hoạch A" gồm các đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Trần Quốc Hoàn, Phùng Thế Tài... đã nghiên cứu quy hoạch chung về việc giữ gìn lâu dài thi hài Hồ Chủ tịch và xây dựng Lăng của Người.

Trong phiên họp sáng ngày 29 tháng 11 năm 1969, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã bàn và quyết định:

I. Với tấm lòng kính yêu vô hạn và đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta phải thực hiện đến mức tốt nhất nhiệm vụ giữ gìn lâu dài thi hài Hồ Chủ tịch và xây dựng Lăng của Người. Cố gắng làm nhanh, làm tốt và sớm xây dựng xong Lăng để đồng bào ta có thể viếng và chiêm ngưỡng Chủ tịch Hồ Chí Minh trong năm 1971.

II. Mọi công tác có liên quan đến thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh phải thể hiện được sự trong sáng và đức tính giản dị, gần gũi quần chúng của Người.

Vì vậy, gối và đệm của Người nên là màu trắng, quần áo bằng vải ka ki và theo kiểu mà Người vẫn mặc khi Người còn sống; nên phủ một chăn mỏng từ bụng đến hết hai bàn chân, có thể dùng chăn vải hoặc chăn len màu mỡ gà hoặc màu cà phê sữa nhạt, hai tay đặt như củ ở trên chân. Ngoài ra trong quan tài kính không để một thứ gì khác nữa. Đôi dép đặt trong một hòm kính nhỏ khác.

III. Cần thấu suốt, nắm vững và đáp ứng những yêu cầu sau đây trong công tác thiết kế Lăng:

1. Bảo đảm giữ gìn thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh nguyên vẹn và lâu dài, chống được các biến động có hại của khí hậu, thời tiết, có kế hoạch giữ gìn an toàn, phòng chiến tranh, địch phá, v.v.

2. Thể hiện được tính cách hiện đại mà vẫn giữ màu sắc dân tộc, trang nghiêm nhưng giản dị.

3. Bảo đảm được sự thuận tiện cho nhân dân, cán bộ và khách nước ngoài đến viếng đông và liên tục, bảo đảm sự kiên cố, bền vững của công trình.

4. Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ở khu Ba Đình lịch sử.

IV. Xúc tiến ký Hiệp nghị với Liên Xô về việc Liên Xô giúp ta giữ gìn lâu dài thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh và xây dựng Lăng của Người.

Bộ Chính trị còn quyết định:

Ban phụ trách quy hoạch A có trách nhiệm tiếp tục theo dõi, chăm lo chung các công việc đã được phân công.

Quản ủy Trung ương tiếp tục phụ trách các công tác về bảo vệ lâu dài thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bộ Kiến trúc có trách nhiệm chính trong việc xây dựng Lăng, cần chuẩn bị để làm tốt với các chuyên gia bạn; bảo đảm làm tốt, làm nhanh công tác thiết kế, khẩn trương bắt tay vào công việc để Bộ Chính trị có thể duyệt sớm phương án thiết kế, mô hình Lăng và kế hoạch thi công.

Từ ngày 9 đến 23 tháng 1 năm 1970, Chính phủ Liên Xô đã cử một đoàn cán bộ sang Việt Nam bàn bạc về thiết kế Lăng Bác. Đoàn gồm 7 đồng chí do đồng chí Ka-du-kốp, đại diện ủy ban liên lạc kinh tế với nước ngoài thuộc Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô làm trưởng đoàn. Thành viên là đại diện của Viện nghiên cứu thiết kế cục tổ chức xây dựng Mát-xcơ-va, viện kỹ thuật vệ sinh, viện kỹ thuật chế tạo máy lạnh, v.v.

Đoàn cán bộ Việt Nam làm việc với bạn gồm 12 đồng chí thuộc Bộ Kiến trúc và Bộ Quốc phòng. Bốn đồng chí được quân đội cử tham gia đoàn là các đồng chí:

- Thượng tá Trần Bá Đặng, phó tư lệnh Binh chủng Công binh.

- Trung tá Lương Soạn, trưởng phòng công trình Bộ tư lệnh Công binh.

- Đại úy Nguyễn Trọng Quyền, trưởng ban thiết kế thuộc phòng công trình.

- Trung tá Nguyễn Gia Quyền, bác sĩ quân y, phụ trách công tác giữ gìn thi hài Bác.

Đoàn ta đã thông báo cho bạn quyết định của Bộ Chính trị Đảng ta về xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quảng trường Ba Đình Hà Nội. Những yêu cầu đối với công trình này đã được thể hiện trong bản dự thảo "nhiệm vụ thiết kế" do phía Việt Nam chuẩn bị.

Các chuyên gia Liên Xô thông báo quyết định của Chính phủ Liên Xô giúp đỡ về kỹ thuật trong việc thiết kế, xây dựng và trang bị cho Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hiệp nghị giữa hai Chính phủ về việc Liên Xô giúp Việt Nam trong việc xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ được ký kết tại Mát-xcơ-va như đã thỏa thuận giữa hai nước.

Trong quá trình hội đàm, các chuyên gia Liên Xô đã tìm hiểu, nghiên cứu tỉ mỉ những bản phác họa và các mô hình Lăng, từng vấn đề trong bản dự thảo "nhiệm vụ thiết kế" do phía Việt Nam chuẩn bị. Những kinh nghiệm thực tiễn phong phú qua những lần nhân dân Liên Xô xây dựng và tôn tạo Lăng Lê-nin, được các đồng chí chuyên gia Liên Xô chân tình trao đổi với các cán bộ ta nhiều điều hết sức bổ ích để bổ sung và hoàn chỉnh bản dự thảo "nhiệm vụ thiết kế" Lăng Bác.

Chỉ trong một tuần lễ ngắn ngủi, các chuyên gia Liên Xô và Việt Nam đã soạn thảo xong bản "Dự thảo nhiệm vụ thiết kế Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh". Ngày 19 tháng 10 năm 1970, bản dự thảo "nhiệm vụ thiết kế" này đã được thông qua tại phiên họp Bộ Chính trị, đánh dấu một cột mốc lịch sử đầu tiên của thời kỳ chuẩn bị thiết kế Lăng.

Nội dung bản "nhiệm vụ thiết kế" đã đáp ứng các yêu cầu của Bộ Chính trị: Lăng - Quảng trường - Khu lưu niệm của Bác trong Phủ Chủ tịch và khu vực tiếp giáp là một tổng thể kiến trúc lịch sử thống nhất mà Lăng Bác là tiêu biểu. Phác thảo kiến trúc Lăng đã thể hiện tính chất dân tộc, hiện đại, trang nghiêm và giản dị.

Sự bề thế, trang nghiêm và vĩnh cửu của công trình sẽ phần nào thỏa mãn được ý nguyện của nhân dân và bè bạn đối với công lao và sự nghiệp của Bác.

Tuy vậy, với mong muốn Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh phải là công trình hoàn mỹ, thể hiện lòng tôn kính Bác và tình cảm keo sơn giữa hai dân tộc Việt - Xô, trong quá trình hội đàm, hai bên cũng thống nhất với nhau rằng: Các cơ quan thiết kế có liên quan của Liên Xô trong quá trình thiết kế có thể bổ sung vào "nhiệm vụ thiết kế" một số thay đổi cần thiết, sau đó sẽ thông báo và thống nhất ý kiến với phía Việt Nam. Những số liệu gốc cần cho việc thiết kế... phía Việt Nam sẽ khẩn trương thu thập và gửi sang Mát-xcơ-va sau hai tuần lễ kể từ khi bạn rời Hà Nội. Việt Nam sẽ cử một số kiến trúc sư, kỹ sư của một số ngành kỹ thuật chủ yếu sang Liên Xô tham gia thiết kế kỹ thuật.

Hai bên nhất trí tiến hành xây dựng Lăng Bác bằng lực lượng cán bộ kỹ thuật và công nhân Việt Nam, có sự giúp đỡ của chuyên gia Liên Xô về kỹ thuật xây, lắp và hiệu chỉnh mà phía Việt Nam không đủ khả năng đảm nhiệm.

Phía Việt Nam nhận giải phóng và tạo mặt bằng thi công, năng lượng điện nước, máy móc thi công, phương tiện vận chuyển, các vật liệu mà trong nước có.

Lần gặp và làm việc đầu tiên này giữa hai đoàn đã gây được ấn tượng đẹp đẽ trong tình cảm chung giữa hai Đảng và nhân dân hai nước đối với Bác Hồ kính yêu. Kết quả bước đầu này cũng tạo điều kiện thuận lợi cho những lần làm việc tiếp theo.

Trước khi đoàn cán bộ Liên Xô lên đường về nước, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã gặp và nói chuyện với đoàn. Thủ tướng ân cần hỏi thăm sức khỏe đồng chí đoàn trưởng và các thành viên trong đoàn. Người đứng đầu Chính phủ ta, một lần nữa nhấn mạnh ý nghĩa trọng đại của việc giữ gìn thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh và xây dựng Lăng của Người, cảm ơn Đảng, Nhà nước và nhân dân Liên Xô sẵn sàng giúp đỡ nhân dân ta thực hiện ý nguyện đó và hoan nghênh kết quả làm việc của bạn trong những ngày vừa qua.

Ngày 23 tháng 1 năm 1970, biên bản làm việc giữa hai đoàn được ký kết.

Theo chỉ thị của đồng chí Đỗ Mười, Bộ Kiến trúc chịu trách nhiệm tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện thiết kế về mô hình Lăng, giải pháp mặt bằng của công trình, tìm kiếm và xác định các loại vật liệu xây dựng

có trong nước phục vụ cho xây dựng và chuẩn bị tổ chức khai thác cho kịp tiến độ thi công. Phía quân đội có nhiệm vụ tham gia vào thiết kế về kiến trúc, đặc biệt là đề xuất các yêu cầu kỹ thuật bảo đảm giữ gìn thi hài tuyệt đối an toàn trong mọi tình huống.

Bằng sự nỗ lực phi thường của tập thể kiến trúc sư, kỹ sư và cán bộ kỹ thuật và sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp, chỉ hơn một tháng sau, ta đã hoàn thành phương án "thiết kế sơ bộ" của Lăng. Phương án này đã được Bộ Chính trị thông qua.

Từ ngày 19 tháng 3 đến ngày 6 tháng 5 năm 1970, một đoàn cán bộ gồm ba kiến trúc sư của ta được cử sang Liên Xô tiếp tục làm việc với bạn. Đoàn được phép mang theo phương án thiết kế đã được Bộ Chính trị duyệt sơ bộ.

Khi đoàn tới Mát-xcơ-va, bạn cho biết đã chuẩn bị được năm phương án về bố trí cụm tổng thể của Lăng. Các phương án này đều gần giống với phương án của ta mang sang. Khối lượng công việc đồ sộ mà bạn đã làm không chỉ nói lên thái độ làm việc nghiêm túc, tri thức khoa học kỹ thuật tiên tiến, mà còn biểu lộ tình cảm rất đặc biệt của nhân dân Liên Xô đối với Bác Hồ kính yêu.

Dựa trên những phương án đã có của hai đoàn, một phương án chung có tăng cường các giải pháp kỹ thuật phù hợp môi trường khí hậu nhiệt đới của Việt Nam đã được hình thành. Theo phương án này, phòng đặt hệ thống máy điều hòa trung tâm tầng từ 400 mét vuông lên 750 mét vuông. Các máy móc chủ yếu đặt trong

Lăng đều có dự trữ 100% trở lên, để dù bất kỳ tình huống nào máy móc trong công trình vẫn hoạt động 24/24 giờ trong ngày.

Bản "thiết kế sơ bộ" công trình "Lăng Bác" đặt phiên hiệu là công trình 75808. Bản sẽ in ấn tài liệu này để Trung ương Đảng và Chính phủ ta phê duyệt.

Từ ngày 15 tháng 5 đến 28 tháng 5 năm 1970, cuộc trình bày và bảo vệ phương án "thiết kế sơ bộ" của các tác giả diễn ra tại Hà Nội. Đoàn Liên Xô do đồng chí Xa Mô-din, đại diện Ban liên lạc kinh tế đối ngoại Liên Xô tại Việt Nam dẫn đầu: Đoàn còn có các đồng chí I-xa-cô-vích kiến trúc sư trưởng đồ án và Bai-cô kỹ sư trưởng đồ án...

Đồng chí Bùi Quang Tạo, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Kiến trúc phụ trách việc xem xét và đánh giá bản đồ án để báo cáo lên Bộ Chính trị và Hội đồng Chính phủ.

Tham gia hội đàm về phía quân đội có các đồng chí:

- Phùng Thế Tài, Phó Tổng tham mưu trưởng.
- Kinh Chi, đại diện Tổng cục Chính trị.
- Trần Bá Đặng, Bộ tư lệnh Công binh và một số đồng chí cán bộ giúp việc khác.

Biên bản làm việc của hai đoàn ghi rõ: Bản "thiết kế sơ bộ" đã được thể hiện với trình độ chuyên môn cao, có chất lượng và phù hợp với bản "nhiệm vụ thiết kế" đã được duyệt ngày 19 tháng 1 năm 1970. Đặc biệt, phía Việt Nam ủng hộ phương án mặt đứng số 4, coi đây là phương án tốt nhất.

Sự đánh giá trên là một phần thưởng to lớn đối với tập thể tác giả Liên Xô và Việt Nam sau nhiều ngày đêm lao động cần cù, thông minh và nghiêm túc. Mọi người hồi hộp chờ đợi sự phê duyệt của Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta.

Cũng vào thời gian này, tin Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định xây dựng Lăng Bác, đã lan truyền nhanh đến mọi tầng lớp nhân dân trên mọi miền đất nước. Người Việt Nam nào mà chẳng mong sớm có ngày được chiêm ngưỡng Bác, được đặt chân tới nơi an nghỉ của Người. Rất nhiều thư từ hậu phương lớn miền Bắc, từ tiền tuyến lớn miền Nam và cả từ nhiều Việt kiều ở nước ngoài gửi tới Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ kiến nghị về thiết kế Lăng, bày tỏ nguyện vọng được đóng góp phần nhỏ bé của mình để đền đáp lại công ơn trời biển của Bác.

Thế theo nguyện vọng của nhân dân, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định lùi việc duyệt bản "thiết kế sơ bộ" từ 4 đến 5 tháng, để tổ chức một đợt sáng tác các mẫu thiết kế Lăng và trưng bày các mẫu sáng tác đó, lấy ý kiến tham gia của nhân dân. Phương án mặt đứng số 4 mà Bộ Chính trị đã thông qua được đem trưng bày như nhiều phương án khác để quần chúng lựa chọn.

Cuộc vận động sáng tác mô hình thiết kế Lăng Bác nhanh chóng được sự hưởng ứng rộng rãi của mọi tầng lớp nhân dân trong nước và đông đảo Việt kiều, lưu học sinh Việt Nam và cán bộ Việt Nam công tác ở nước ngoài. Chỉ tính thời gian từ cuối tháng 5 năm

1970 tới cuối tháng 8 năm 1970, Ban tổ chức đã nhận được hơn 200 phương án thiết kế khác nhau của 16 đơn vị, ngành và nhiều cá nhân gửi tới. Ban tổ chức đã lập Hội đồng sơ tuyển và chọn được 24 phương án có nhiều ưu điểm nhất để đem trưng bày lấy ý kiến nhân dân.

Để nhân dân, cán bộ, bộ đội giảm bớt khó khăn trong việc tới xem trưng bày các mô hình và góp được nhiều ý kiến, Ban tổ chức cùng một lúc đã tổ chức trưng bày tại năm địa điểm của miền Bắc: Hà Nội, Hai Phòng, Thái Nguyên, Sơn La và Nghệ An.

Tại Hà Nội, phòng trưng bày đặt tại Nhà thông tin Tráng Tiền mở cửa đón đông đảo vào đúng ngày 2 tháng 9 năm 1970, kỷ niệm lần thứ 25 ngày Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập, và bế mạc ngày 30 tháng 10 năm 1970. Sau hai tháng liên tục mở cửa nhưng những ngày cuối cùng vẫn đông nghịt khách tới xem.

Đến phút chót, số người tới xem lên tới 462.499 lượt và có 22.518 người ghi ý kiến tham gia. Những người tới xem triển lãm tuy khác nhau về nghề nghiệp, trình độ, lứa tuổi, song đều giống nhau ở chỗ hết sức trân trọng, chăm chú nghe thuyết minh của từng phương án. Người nào cũng mong có thể đóng góp một ý nào đó để Lăng Bác đẹp hơn, tốt hơn.

Tại Nghệ An, quê Bác, phòng trưng bày mở cửa từ mồng 3 tháng 9 năm 1970 đến ngày 30 tháng 10 năm 1970, đón 23.766 lượt người tới xem. Có 1.526 người tham gia ý kiến. Làng Sen những ngày này nhộn nhịp khác thường. Những dòng người bộ hành từ khắp nơi

đồ về. Có những cụ già mái tóc bạc phơ, thời trai trẻ từng là đội viên "Xích vệ đỏ" cũng chống gậy đi cả buổi đường tìm đến phòng trưng bày. Có những đơn vị bộ đội trước lúc hành quân ra tiền tuyến lớn, coi việc được tham quan mô hình Lăng Bác là một phần thưởng để vượt "cổng trời", xuyên dọc Trường Sơn đi thực hiện lời Bác dặn "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào".

Tại thị xã Thái Nguyên, từ ngày 1 tháng 10 đến 5 tháng 11 năm 1970 đã đón 66.084 lượt đồng bào các dân tộc khu tự trị Việt Bắc tới thăm phòng trưng bày mô hình Lăng Bác và có 2.864 ý kiến tham gia.

Phòng trưng bày ở Sơn La mở cửa từ 1 tháng 10 đến 1 tháng 11 năm 1970 đã có 26.623 lượt đồng bào các dân tộc Tây Bắc tới thăm và 1.069 người đã góp ý kiến. Đồng bào Tây Bắc biểu lộ niềm xúc động mạnh, chân thành. Nhiều người bước vào phòng triển lãm ôm mặt khóc rất to. Đồng bào nói gọn mấy câu: Xây Lăng cho thật đẹp, thật to, thật nhanh lên để những người Thái, người Mèo... thỏa lòng mong ước...

Cuộc triển lãm tại thành phố Hải Phòng mở cửa muộn nhất (ngày 2 tháng 10 năm 1970) và cũng đóng cửa sau cùng (ngày 8 tháng 11 năm 1970). Trong 32 ngày mở cửa đã có 164.565 lượt đồng bào, cán bộ và chiến sĩ thành phố Cảng và vùng duyên hải tới thăm. Có 6.035 ý kiến tham gia.

Cuộc trưng bày và tuyển chọn mô hình Lăng Bác đã thu được kết quả rất tốt đẹp. Có 745.487 lượt người tới thăm và 34.022 người tham gia ý kiến. Trong đó có

5.477 ý kiến của cán bộ, chiến sĩ quân đội nhân dân. Điều đó cũng nói lên một phần tình cảm đặc biệt của cán bộ chiến sĩ quân đội ta đối với Bác Hồ muôn vàn tôn kính - Người Cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân ta.

Trong đợt trưng bày để tuyển chọn mẫu thiết kế Lăng Bác, quân đội ta chỉ tham gia hai mẫu thiết kế. Đây là hai trong số năm phương án có số phiếu cao nhất trong các cuộc trưng bày: phương án số 1 của Viện thiết kế dân dụng thuộc Bộ Kiến trúc (phương án đã được lãnh đạo sơ duyệt); phương án số 10 của Viện thiết kế quy hoạch thành thị nông thôn thuộc Bộ Kiến trúc; phương án số 13 do một số cán bộ thuộc Bộ Giao thông vận tải, Bộ Cơ khí luyện kim và Trường Đại học Xây dựng "đồng tác giả"; và hai phương án 15 và 16 của quân đội.

Mỗi dân tộc có cách tưởng niệm các danh nhân, các tướng soái của mình, bằng các công trình tưởng niệm kiến trúc mang đặc thù riêng, phản ánh vai trò, vị trí xã hội của nhân vật lịch sử đối với nhân dân và thời đại. Ngót 5.000 năm đã trôi qua, loài người vẫn chưa hết ngạc nhiên về những Kim tự tháp Ai Cập - mộ chí của các đời vua dòng họ Pha-ra-ông. Kim tự tháp Ké-ốp được tạo nên bởi trên hai triệu phiến đá, mỗi phiến đá nặng trên hai tấn. Tháp cao tới 148 mét. Qua nhiều niên đại, ngôi mộ này vẫn là công trình cao nhất thế giới. Chỉ tới năm 1889, tháp Ép-phen của Pháp mới phá được kỷ lục này.

Đầu thế kỷ XX, ở La Mã đã khánh thành đài kỷ niệm hoàng đế đầu tiên của nước Ý thống nhất, được

xây dựng sau 25 năm. Kích thước to lớn, có hàng cột hiên khổng lồ gồm 60 cột và một cầu thang rộng dẫn lên. Sau đó vài năm ở Oa-sinh-ton cũng khánh thành đài kỷ niệm Lin-côn được xây dựng dưới hình thức đền thờ cổ Hy Lạp, bao quanh bằng 36 cột lớn.

Lăng Lê-nin đã thu hút được sự chú ý của những người thiết kế. Bộ phận chính của Lăng là một khối vuông tượng trưng cho sự vinh cửu. Trên đỉnh Lăng là một kim tự tháp ba cấp. Hình thức chung vẫn là một kim tự tháp dẹt cấp. Đỉnh được bố trí dưới hình thức nắp quan tài dẹt trên những cột gỗ màu đen. Lối bố cục kết thúc khối chính thể hiện hàm ý tư tưởng đời đời trường niệm.

Phương án số 1 mà những nét đặc trưng đã được chọn để xây dựng Lăng Bác hiện nay, khối chính của Lăng đặt trên bệ tam cấp rất thân thuộc với phong cách Việt Nam. Thân Lăng gợi hình dáng một ngôi nhà 5 gian gian dệ. Bậc tam cấp một lần nữa được nhắc lại ở mái Lăng. Hình vát ở mái Lăng gợi lên sự gắn gũi những đường nét mái đình làng hay ở đền thờ các danh nhân đất nước.

Ở phương án số 10, Lăng Bác là một quần thể kiến trúc, công đồng thời dùng làm lễ đài cho các ngày lễ lớn. Khách đi viếng Bác sẽ vào cổng qua khu sân vườn, hồ nước, cây cảnh... rồi mới tới nơi Bác an nghỉ. Phương án này - theo lập luận của tác giả - sẽ làm cho Lăng thêm tôn nghiêm hơn, hợp với phong tục tập quán Việt Nam. Nhìn chung các đường nét kiến trúc toát lên chất Á Đông, nhưng đã tước bỏ nhiều trang trí rườm rà khi khai thác vốn cổ dân tộc.

Phương án số 13 lấy chu đề từ câu ca dao: "Tháp Mười đẹp nhất bông sen" và Bác sinh ra từ Làng Sen xứ Nghệ.

Lăng Bác như một khối bông sen cách điệu ở giữa một hồ sen. Số người không đồng ý phương án này cho rằng lấy bông sen làm hình tượng cuộc đời Bác chưa hẳn đúng. Tạo hình bông sen có tính Phật giáo. Hoa sen cách điệu, trừu tượng quá, nhiều người không nhận ra.

Phương án số 15 của tập thể cán bộ thiết kế thuộc Bộ tư lệnh Công binh: quần thể kiến trúc Lăng gồm có khối chính của Lăng, cổng, vườn cây. Khối chính của Lăng, nơi Bác an nghỉ mang dáng dấp một ngôi nhà ba gian có bậc tam cấp. Đặc biệt các đồng chí công binh thiết kế hai đoạn đường dốc cho lối vào thăm Bác và lối ra để các đồng chí thương binh có thể ngồi xe đẩy lên thăm Bác.

Phương án số 16 của tập thể cán bộ thiết kế thuộc Cục Kiến thiết cơ bản Tổng cục Hậu cần là một phương án độc đáo: Tại khu vực Ba Đình, đắp một quả núi (khoảng một triệu mét khối đất) xây Lăng Bác trên quả núi này. Trên đỉnh Lăng có thiết kế giống như một lầu thơ. Xung quanh Lăng là hồ nước và cây cối. Rất nhiều ý kiến đồng tình vì cho rằng mộ tổ tiên của chúng ta (đền Vua Hùng) cũng xây theo lối này. Hàng năm nhân dân ta sẽ tới đây trồng cây nhớ ơn Bác. Từ rất xa, mọi người đã có thể nhìn thấy Lăng Bác. Lầu thơ gợi khung cảnh Bác đang sống và làm việc. Những ý kiến không đồng tình cho rằng: Lầu thơ trông giống như "Khuê văn các", những

đường nét cổ kính ở đây không phù hợp với tính hiện đại của cấu trúc phía dưới. Và chẳng Bác Hồ khi còn sống. Người làm thơ trong khung cảnh giản dị, thấm đậm thiên nhiên, trong những phút nghỉ ngơi hiếm hoi giữa bận bịu công việc.

"Trăng vào cửa sổ đòi thơ"

Việc quân đang bận xin chờ hôm sau".

Mặt khác việc đắp một quả núi giữa lòng Thủ đô rất khó thực hiện, đường vào viếng Bác quá cao, gây khó khăn cho các cụ già, các cháu nhỏ và những người tàn tật.

2

NGOÀI những ý kiến đóng góp cụ thể vào các phương án đã trưng bày còn có 6.627 ý kiến đóng góp chung. Một số người chưa bằng lòng với tất cả các phương án đã trưng bày. Họ cho rằng cần có thời gian nghiên cứu thêm, cần tiếp tục cuộc thi sáng tác về mô hình Lăng Bác. Về vị trí Lăng có nhiều ý kiến khác nhau. Có người đề nghị Lăng nên nằm trong vườn Phủ Chủ tịch gần nhà sàn, có người muốn Lăng đặt phía trước Phủ Chủ tịch gần trường trung cao quân đội trước đây. Có ý kiến muốn Lăng xây gần Tam Đảo, gần Đền Hùng hoặc ở quê hương Bác. Không ít ý kiến đề nghị giữ lại lễ đài Ba Đình cũ làm lưu niệm. Có người đề nghị khối chính của Lăng nên tách khỏi lễ đài cho tăng phần tôn nghiêm. Lăng nên quay về hướng Nam, phù hợp với phong tục làm nhà của nhân dân ta và cũng phù hợp

với tấm lòng của Bác luôn hướng về đồng bào miền Nam - Thành đồng Tổ quốc.

Thư của đồng bào, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và của kiều bào ở nước ngoài - những người không có may mắn được xem trưng bày các mô hình Lăng - đã gửi tới Ban tổ chức triển lãm rất nhiều và phong phú:

Đồng chí Nguyễn Trọng Hiệp, bộ đội hòm thư 47-170-OR đề nghị xây "Núi Bác Hồ", tác giả viết:

"Cuộc đời của Bác gắn liền với lịch sử dân tộc và lịch sử đấu tranh của những người bị áp bức trên toàn thế giới. Đề nghị làm "Núi Bác Hồ" là một công trình độc đáo của dân tộc mà cũng là công trình độc đáo của thế giới".

Phác thảo của đề tài này là: Dùng bọc phá đã được tính toán để đục một quả núi thành một pho tượng Bác Hồ, theo mẫu thiết kế có đường nét đơn giản nhưng thể hiện được phong cách của Bác. Đây sẽ là một công trình điêu khắc độc đáo và sẽ biến nơi đây thành danh lam thắng cảnh ở nước ta, ở đây sẽ kết hợp nhiều công trình nghệ thuật khác có ý nghĩa chính trị, lịch sử đấu tranh của Đảng, của dân tộc và phong trào cộng sản quốc tế.

Ông Kim Cúc, cán bộ hưu trí tại xóm I thị trấn Lào Cai, mặc dù đang lâm bệnh hiểm nghèo cũng gửi ý nguyện của mình qua những dòng thư cảm động. "Bác luôn nhớ miền Nam, Lăng Bác nên hướng về phương Nam. Bác đi bốn biển năm châu tìm đường cứu dân, cứu nước và góp phần giải phóng loài người khỏi áp bức, nô lệ. Vì vậy chỗ Bác nằm nên kiến trúc hình quả

cầu lát gạch hoa sao cho màu gạch nổi lên tấm bản đồ thế giới. Cửa Lãng hầy trồng các loại hoa quả, nhưng đừng quên trồng giống hoa "bất tử" giống như sự nghiệp của Bác còn mãi mãi...".

Anh Đinh Lệnh, 40 tuổi, xã viên hợp tác xã thù công Rạng Đông, thị trấn Quảng Yên, sau khi được nghe bà con đi xem triển lãm mô hình Lãng tại Hải Phòng về kể lại, anh đã suy nghĩ rất nhiều và ngày 10 tháng 11 năm 1970, anh đã viết thư lên Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Hội đồng Chính phủ. Thư anh viết: "Lấy gì để đền đáp công ơn cao sâu đối với Bác Hồ, với Đảng, để trọn nghĩa nhò của người làm dân?". Sau một tháng suy nghĩ, anh đã phác thảo được một số bản vẽ mô hình nhà cửa, tuyển lựa các giống cây hợp với thân thể của Bác. Anh muốn được chuyển phương án này lên Trung ương Đảng và Chính phủ xem xét. Anh nói: "Nếu không đạt, tôi sẽ đi ở nhà và thờ. Bác Hồ sẽ mãi mãi trong tâm hồn gia đình chúng tôi".

Ông Trần Nhất Thống, cán bộ Tổng cục Thủy sản, ngày 20 tháng 10 năm 1970 đã gửi phương án Lãng Chủ tịch Hồ Chí Minh lên văn phòng đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Theo ông, các phương án trong triển lãm cần được thể hiện sâu sắc hơn nữa tính dân tộc và trang nghiêm, đó là hai yêu cầu chủ yếu đối với Lãng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tác giả đề nghị bổ sung vào phương châm xây dựng Lãng Bác: *có ý nghĩa lịch sử*.

Tác giả phân tích cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác Hồ và đề nghị nên phỏng theo hình ảnh hang

Pác Bó thật dễ xây dựng Lãng, ông nhắc đến bốn câu thơ đầy ý nghĩa của Bác:

"Non xa xa, nước xa xa

Chẳng phải thênh thang mới gọi là

Đáy suối Lê-nin, kia núi Mác

Hai tay xây dựng một sơn hà".

Và nhấn mạnh cần xây dựng thu gọn phong cảnh này vào Lãng để làm cho ý nghĩa Lãng thêm phong phú và tăng vẻ trang nghiêm hùng vĩ.

Trong phương án của ông có nhóm tượng đài mang ý nghĩa Bác Hồ luôn gần gũi, lãnh đạo mọi tầng lớp nhân dân "đoàn kết - chiến đấu - sản xuất - học tập" có tác dụng động viên mọi thế hệ con người Việt Nam tiếp tục phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng mà Bác đã vạch ra.

Bà Phùng Thị Cúc, một Việt kiều tại Pa-ri đã gửi thư, ảnh mô hình Lãng Bác đề Ban tổ chức xem xét. Theo mô hình này, trùn lên trên hết là một thanh gươm không lưỡi. Bên trái là một em bé ôm lấy quan tài, bên phải là một em bé khác nững nịu cụng đầu vào. Mô hình Lãng toát lên ý nghĩa: Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu chuộng hòa bình và thương yêu trẻ thơ.

Anh Đặng Đâu, sinh viên khoa kiến trúc tại Xô-phi-a (Bun-ga-ri) viết thư về nước đã vẽ mô tả tỉ mỉ Lãng Đi-mi-tơ-rốp để ở nhà tham khảo.

Các bạn quốc tế cũng hết sức quan tâm đến cuộc triển lãm các mô hình. Đồng chí giám đốc cơ quan đại diện Thông tấn xã Xô-vết-ni (Liên Xô) tại Hà Nội viết

thư đề nghị được gặp đồng chí lãnh đạo triển lãm để thu lượm tình hình...

Cuộc triển lãm mô hình Lăng Bác đã thành công tốt đẹp. Chủ trương vận động quần chúng tham gia thiết kế và trưng bày để lấy ý kiến đóng góp của nhân dân là hết sức đúng đắn và sáng suốt. Qua những ý kiến, kiến nghị của nhân dân càng thể hiện trí tuệ của quần chúng nhân dân thật vô cùng to lớn, đa dạng và phong phú. Số đông ý kiến tán thành chọn phương án thiết kế số 1. Có tới 1.326 ý kiến đề nghị chọn những nét tinh hoa của các phương án khác để bổ sung và sửa đổi phương án này. Bộ Chính trị đã chỉ thị cho các nhà thiết kế nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến trên để hoàn thiện bản thiết kế sơ bộ. Tuy nhiên, thời gian lấy ý kiến nhân dân chưa được nhiều so với một công trình có tầm vóc lịch sử, nên chưa thỏa mãn lòng mong mỏi của tất cả mọi người. Nhiều đề xuất, nhiều phương án đang hình thành cần có thêm thời gian đầu tư. Nhưng mong muốn công trình Lăng hoàn thành sớm cũng là sự đòi hỏi vô cùng lớn của quần chúng. Mọi việc không thể kéo dài hơn được nữa.

Ngày 14 tháng 8 năm 1970, Hội đồng Chính phủ họp và ra Nghị quyết thành lập Ban phụ trách xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và cử đồng chí Phó thủ tướng Đỗ Mười trực tiếp phụ trách để chăm lo mọi công việc cần thiết.

Chỉ sau 10 ngày kết thúc đợt triển lãm mô hình Lăng, Chính phủ ta lại cử một đoàn cán bộ đi Liên Xô mang bản "thiết kế sơ bộ" đã được tổng hợp ý kiến nhân dân sang làm việc với bạn. Đoàn gồm 4 người do

đồng chí Nguyễn Ngọc Chân, Viện trưởng Viện thiết kế dân dụng Bộ Kiến trúc làm trưởng đoàn, trong đó có đồng chí đại úy Nguyễn Trọng Quyền là cán bộ thiết kế của quân đội, một trong những tác giả của bản "thiết kế sơ bộ".

Sau ba tuần trao đổi sôi nổi và khẩn trương giữa ta với bạn, phương án "thiết kế sơ bộ" của ta đã được bạn đồng ý. Tuy vậy, bằng kinh nghiệm và giác quan nghề nghiệp tinh tế, bạn đã đề xuất thêm nhiều ý kiến như: nên nghiên cứu để mái Lãng nhẹ và thanh thoát hơn, tỷ lệ các phần ở khối chính của Lãng cân đối hơn. Nên tách hai lễ đài phụ khỏi lễ đài chính để tăng thêm vẻ tôn nghiêm của Lãng. Tại Mát-xơ-va đoàn đã nhận được điện từ trong nước thông báo: Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã đồng ý những đề xuất trên của bạn.

Quân đội đề nghị cần có thêm nguồn điện thứ ba cho Lãng. Cần tăng cường công tác bảo vệ bằng các biện pháp kỹ thuật. Cầu thang ở hậu sảnh lên phòng làm thuốc cần đặt ở vị trí kín đáo hơn. Đoàn ta đã báo cáo và được ở nhà đồng ý để bạn đưa vào nhiệm vụ thiết kế "buồng đặc biệt". Buồng đặc biệt này khi có tình huống chiến tranh vẫn giữ được thi hài tại chỗ, chống được các loại bom và chống được độ rung khi bom nổ trên mặt đất. Đoàn ta đề nghị bạn cung cấp những thiết bị đã được nhiệt đới hóa và cùng chủng loại để dễ thay phụ tùng và thay thế cho nhau. Ta cũng yêu cầu bạn bảo đảm cho người viếng nhìn thấy rõ thi hài, kính quan tài phải chịu được xung lực cơ học lớn, đề phòng cả tình huống bất trắc có thể xảy ra thì thi hài vẫn tuyệt đối an toàn.

Tất cả những yêu cầu và bổ sung của đoàn ta đều được bạn nhất trí. Kết quả làm việc nói trên đã được báo cáo lên hai Chính phủ Việt Nam - Liên Xô. Đây là điều kiện chín muồi để hai nước ký kết một Hiệp định có tính chất pháp lý cao nhất nhằm đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị và xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngày 9 tháng 2 năm 1971, tại Mát-xcơ-va "Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa và Chính phủ Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết về việc Liên Xô giúp đỡ kỹ thuật cho Việt Nam trong việc giữ gìn thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh và xây dựng Lăng của Người" đã được đại diện hai Chính phủ là Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị và Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Nô-vi-cốp ký kết.

Hiệp định ghi rõ:

"Thông qua các tổ chức hữu quan Liên Xô, Chính phủ Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết giúp đỡ không hoàn lại về mặt kỹ thuật cho Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa trong việc giữ gìn lâu dài thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh và xây dựng Lăng của Người ở Hà Nội với khối lượng và thời hạn ghi trong phụ lục kèm theo Hiệp định này".

"Qua các tổ chức hữu quan Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa bảo đảm việc thi công xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự giúp đỡ kỹ thuật của các chuyên gia Liên Xô...".

Từ đó đến khi có được chính thức *bản thiết kế sơ bộ và bản thiết kế kỹ thuật* là cả một quá trình lao động công phu, bền bỉ, đầy trách nhiệm của hai đoàn

Việt Nam và Liên Xô. Mỗi lần đoàn ta sang Liên Xô làm những việc tiếp theo đều gặp đoàn bạn đang say mê làm việc và đều được trông thấy những thành quả bất ngờ và hết sức cảm động. Mỗi văn bản, mỗi công việc dù to nhỏ đều được hai đoàn thảo luận tỉ mỉ thấu đáo. Đảng, Chính phủ và nhân dân Liên Xô đã dành cho công việc này những trí tuệ tài năng tinh túy của mình, đã cử các cán bộ đầu ngành, những chuyên gia đầy tài năng, như đồng chí I-xa-cô-vích Ga-ron - một kiến trúc sư nổi tiếng đã từng nhận được giải thưởng quốc gia - phụ trách kiến trúc sư trưởng của đồ án. Tổng công ty xây dựng thuộc Xô-viết Mát-xcơ-va phụ trách thiết kế tổ chức thi công phần xây dựng và sẽ cử chuyên gia xây lắp sang giúp đỡ ta. Một viện chuyên ngành có uy tín đảm nhận phân thiết kế hệ thống chữa cháy. Bộ đội công binh Liên Xô đảm nhiệm công trình bảo vệ đặc biệt. Ngành du hành vũ trụ thiết kế và chế tạo thiết bị quan tài, v.v.

Với tấm lòng tôn kính và biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng, Chính phủ và nhân dân ta đã tuyển chọn các cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên ưu tú vào công việc xây dựng Lăng.

Ngày 3 tháng 11 năm 1971, Thủ tướng Phạm Văn Đồng ký quyết định chính thức thành lập Ban phụ trách xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, gồm:

- Đồng chí Đồ Mười, Phó Thủ tướng: trưởng ban.
- Đồng chí Bùi Quang Tạo, Bộ trưởng Kiến trúc: phó trưởng ban.
- Đồng chí Phùng Thế Tài, Phó Tổng tham mưu trưởng: ủy viên.

Cùng ngày, Phó Thủ tướng Đỗ Mười đã ký quyết định thành lập Ban chỉ huy công trình xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (lấy phiên hiệu là Công trường 75808) do kiến trúc sư Vương Quốc Mỹ, Thứ trưởng Bộ Kiến trúc làm chỉ huy trưởng. Theo quyết định này, đồng chí thượng tá Trần Bá Đăng, tư lệnh Công binh được cử làm phó chỉ huy thứ nhất công trường và đồng chí trung tá Lương Soạn, phó tham mưu trưởng Binh chủng Công binh được cử làm phó chỉ huy công trường.

Từ mồng 3 tháng 12 năm 1971 đến 31 tháng 12 năm 1971, tại Hà Nội đã tiến hành đợt xét duyệt chính thức bản *thiết kế kỹ thuật* của Lăng. Đoàn Liên Xô mang bản *thiết kế kỹ thuật* sang làm việc lần này do đồng chí Vô-dơ-chi-nhin, đại diện ủy quyền của Tổng cục Kỹ thuật và Ủy ban liên lạc kinh tế đối ngoại của Liên Xô dẫn đầu. Thành viên có đầy đủ các tác giả của bản thiết kế. Đoàn cán bộ Việt Nam gồm 14 đồng chí do đồng chí Nguyễn Ngọc Chân làm trưởng đoàn và các đồng chí Lương Soạn (phó đoàn), Nguyễn Tư Sô, Nguyễn Trọng Quyền, Bùi Danh Chiêu, Nguyễn Trung Thành, Trần Quốc Dân là những cán bộ quân đội tham gia. Nhiệm vụ của đoàn là xem xét bản thiết kế kỹ thuật do bạn trình bày, góp ý kiến bổ sung trước khi đưa trình Bộ Chính trị.

Hai bên xác nhận bản *thiết kế kỹ thuật* đã dựa trên cơ sở các bản *nhiệm vụ thiết kế* và *thiết kế sơ bộ* mà Đảng và Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt trước đây. Hai bên cũng thống nhất bổ sung sửa đổi một số điểm cụ thể cho thật thích hợp.

Liên Xô sẽ cung cấp các bản vẽ thi công cho công trình trong vòng 12 tháng, cung cấp các thiết bị, vật liệu trong vòng 27 tháng kể từ ngày Đảng, Chính phủ Việt Nam duyệt bản *thiết kế kỹ thuật* này.

Phía Việt Nam khẳng định công tác chuẩn bị thi công sẽ xong trước tháng 8 năm 1972 và sẽ khởi công vào tháng 9 năm 1972.

Ngày 31 tháng 12 năm 1971 được Bộ Chính trị Trung ương Đảng đồng ý, Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã ký quyết định phê chuẩn bản "thiết kế kỹ thuật" nói trên.

Như vậy, sau hai năm chuẩn bị, trí tuệ của lãnh đạo, tinh thần lao động nghiêm túc và hăng say của tập thể các nhà khoa học - kỹ thuật Việt Nam - Liên Xô cộng với sự đóng góp ý kiến sâu sắc của đông đảo quần chúng, một văn bản kỹ thuật cơ bản của Lăng Bác đã được cấp lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước ta xác nhận có hiệu lực. Nó mang tính định hướng cho mọi công việc tiếp theo.

Ban phụ trách xây dựng Lăng cũng đã họp khẳng định quyết tâm khánh thành Lăng vào ngày 2 tháng 9 năm 1973. Bộ Quốc phòng được giao nhiệm vụ là bên A của công trình (bên chủ quản công trình sau khi xây dựng xong) và phụ trách lắp ráp toàn bộ thiết bị bên trong công trình. Đây là sự tín nhiệm rất cao, đồng thời cũng là nhiệm vụ rất nặng nề của Đảng và Nhà nước trao cho quân đội.

Bộ Quốc phòng giao cho Bộ tư lệnh Công binh làm nòng cốt trong tổ chức lực lượng thi công, phối hợp với

các cơ quan Bộ để tuyển chọn cán bộ, chiến sĩ, công nhân kỹ thuật ưu tú ở các quân chủng, binh chủng trong toàn quân.

Được sự đồng ý của Bộ Tổng tham mưu, Bộ tư lệnh Công binh quyết định thành lập ngay một bộ khung cơ trung đoàn cho đơn vị thi công lắp ráp, lấy tên là trung đoàn 259B. Những cán bộ đầu tiên của đơn vị xuất thân từ trung đoàn 259 - một trung đoàn công binh kiến trúc tin cậy của binh chủng - đã từng xây dựng các công trình tuyệt mật của Trung ương Đảng, Chính phủ và quân đội trong chiến tranh. Các đồng chí Nguyễn Văn Tý, trung đoàn trưởng; Văn Đình Khánh, chính ủy; Ngô Văn Hiến, chủ nhiệm chính trị; Nguyễn Trọng Quyền, tham mưu trưởng, và các đồng chí Nguyễn Đức Nghị, Ma Văn Lộc, Nguyễn Trung Thành, Bùi Danh Chiêu, Trần Quốc Dân... là những cán bộ đầu tiên của trung đoàn 259B.

Việc trước hết và nóng bỏng nhất là phối hợp với các cơ quan Bộ như Cục Cán bộ, Cục Bảo vệ để tuyển chọn ngay một số cán bộ (đặc biệt là cán bộ kỹ thuật) ở các quân binh chủng để bổ sung cho đơn vị. Công tác tuyển chọn được đặt ra hết sức nghiêm ngặt. Người được tuyển chọn phải có lai lịch chính trị rõ ràng, trong sạch, có phẩm chất, năng lực đảm đương được nhiệm vụ hết sức mới mẻ, nặng nề và thiêng liêng này.

Lúc đầu những người trong Ban tổ chức phải đi gặp trực tiếp người dự kiến tuyển chọn. Cách làm này thận trọng nhưng mất nhiều thời gian. Từ tháng 12 năm 1971 đến tháng 4 năm 1972 mới chọn thêm được 8

cán bộ thuộc Cục Quân giới và Quân chủng Phòng không - Không quân. Ngoài ra còn tuyển chọn được một số hạ sĩ quan, chiến sĩ làm công tác phục vụ ở cơ quan.

Ngày 28 tháng 2 năm 1972, trung đoàn 259B - đơn vị lắp ráp các thiết bị máy móc của Lãng - chính thức ra đời, còn có tên là Đoàn Ba Đình vì được thành lập để làm nhiệm vụ thiêng liêng tại mảnh đất Ba Đình lịch sử.

Những cán bộ được tuyển chọn về đây đã sớm ý thức đầy đủ trách nhiệm và vinh dự của mình. Có nhiều đồng chí trước khi về đơn vị mới chỉ được biết là đi làm nhiệm vụ đặc biệt. Tổng số cán bộ của đơn vị lúc này chỉ có 20 đồng chí. Người ít, nhưng công việc lại rất nhiều và mới mẻ. Nghiên cứu các bản thiết kế kỹ thuật do Liên Xô gửi sang, thống kê khối lượng công việc, bàn các giải pháp thi công, dự trù trang thiết bị dụng cụ thi công, dự kiến nhân lực, tổ chức lực lượng và tu sửa doanh trại... Những cán bộ, chiến sĩ đầu tiên này đã làm việc với niềm say mê, với không khí hồ hởi, phấn khởi chuẩn bị cho mình và cho các đồng chí về sau những cơ sở, điều kiện cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ sắp tới.

Ngày 5 tháng 2 năm 1972, Thủ tướng Chính phủ cũng ra quyết định chính thức phân công nhiệm vụ cho cán bộ, các ngành, các địa phương tham gia xây dựng công trình 75808, trong đó hai lực lượng nòng cốt là Bộ Kiến trúc và Bộ Quốc phòng.

Các lực lượng được phân công đã nhanh chóng có mặt tại Quảng trường để trù liệu mọi công việc theo

chức năng của mình. Quảng trường Ba Đình náo nhiệt khác thường. Từ anh công nhân bưu điện, chị nhân viên công ty công viên đến nhà kiến trúc sư mái đầu đã điểm bạc và những kỹ sư mặc áo lính, hồ hởi làm quen với nhau, hòa vào nhau rất thân tình, cởi mở và sẵn sàng hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Ở trung đoàn 259B, cả những lúc ăn, lúc nghỉ vẫn không ngớt những lời bàn bạc công việc. Đêm đêm, những mái đầu chụm lại tính toán, lo âu... Những tin tức về các trận thắng giòn giã từ miền Nam dội về, như những đợt sóng dâng trào làm nức lòng cán bộ và chiến sĩ, thôi thúc họ cố gắng tranh thủ thời gian hơn nữa để kịp ngày đồng bào miền Nam ra thăm Bắc.

Nhưng giữa lúc đó thì một sự kiện đột xuất đã xảy ra khiến họ sống sờ, cảm giận. Mặc dầu bị thất bại thảm hại ở chiến trường, bị cả nhân loại tiến bộ lên án mạnh mẽ, nội bộ nước Mỹ mâu thuẫn và chia rẽ sâu sắc, song đế quốc Mỹ vẫn muốn tìm lối ra trong "con đường hầm" ở Việt Nam bằng sức mạnh bom đạn. Ngày 16 tháng 4 năm 1972, Ních-xơn ra lệnh ném bom trở lại miền Bắc, đánh phá dã man Hải Phòng và Hà Nội, tiếp đó chúng phong tỏa cảng Hải Phòng và các cửa biển khác của miền Bắc.

Sau khi xem xét mọi mặt, Bộ Chính trị quyết định tạm dừng xây dựng Lăng theo tiến độ. Chính phủ ta cũng thông báo cho Chính phủ Liên Xô quyết định này, và như vậy mọi công việc đang tiến hành cho công trình cũng đều dừng lại. Đất nước ta lại đương đầu với những thử thách mới: chiến tranh lan rộng ra cả nước.

Nhân dân miền Bắc dồn sức đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mỹ, tăng cường chi viện sức người và của cho chiến trường. Quân và dân miền Nam liên tục mở những chiến dịch lớn, giáng tra những đòn đích đáng vào cuộc chiến tranh leo thang của chúng.

Cuộc chiến đấu cực kỳ anh dũng của quân và dân hai miền Nam - Bắc nhằm thực hiện lời kêu gọi thiêng liêng của Bác ngày nào "Không có gì quý hơn độc lập tự do... Hà Nội, Hải Phòng có thể bị tàn phá... Nhưng nhân dân ta quyết không sợ. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn".

Cán bộ, chiến sĩ đơn vị xây dựng Lăng Bác những ngày này chọn rộn không yên. Làm gì đây, trong khi cả dân tộc đang nước sôi lửa bỏng? Chờ đợi đến bao giờ? Có ý kiến đề nghị nên giải tán bộ phận này. Có người đề nghị được ra mặt trận, có người ngỏ lời xin về đơn vị cũ... Trước tình hình đó, Quân ủy Trung ương vẫn quyết định duy trì lực lượng nòng cốt này, tiếp tục chuẩn bị để khi thời cơ đến là có lực lượng làm ngay. Đây là sự chỉ đạo, định hướng rất sáng suốt. Thực tiễn diễn ra khoảng 8 tháng sau đó đã chứng minh tính đúng đắn của quyết định này. Sau khi Hiệp nghị Pa-ri được ký kết, nếu không có bộ phận "lót ổ" này thì chắc chắn không thể tiến hành thuận lợi việc tiếp tục xây dựng Lăng.

Công việc sau khi có quyết định đình hoãn việc xây Lăng cũng không kém phần khẩn trương phức tạp. Đơn vị triển khai đợt sinh hoạt chính trị ngắn gọn, xác

định nhiệm vụ và ổn định tư tưởng cho mọi cán bộ, chiến sĩ. Tiếp đó là những ngày khẩn trương đào hầm hố, tập dượt phòng cháy, chữa cháy để bảo vệ an toàn doanh trại. Và tiếp tục nghiên cứu bản *thiết kế kỹ thuật*, đàm luận các phương án thi công ngay trên miệng hầm. Tiếng còi báo động của thành phố xen kẽ với tiếng máy bay gầm rú của địch, tiếng súng đủ các cỡ bắn trả giòn giã và đỉnh đặc của quân và dân Hà Nội đã thôi thúc quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị. Trong đợt 12 ngày đêm "Điện Biên Phủ trên không" của Hà Nội, chiến sự xảy ra hết sức ác liệt. Để bảo vệ tuyệt đối an toàn lực lượng, cấp trên đã chỉ thị cho đơn vị sơ tán. Song ở nơi sơ tán anh em cán bộ, chiến sĩ vẫn tiếp tục hăng say làm việc.

Có thể nói, cuộc đánh phá miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mỹ có làm gián đoạn tiến độ xây dựng Lãng, nhưng không hề làm gián đoạn mọi công tác chuẩn bị của cán bộ, chiến sĩ Đoàn Ba Đình. Khẩu hiệu hành động của Đoàn lúc này là: "Hãy tìm ra những thuận lợi từ trong khó khăn" chuẩn bị thật tốt cũng có nghĩa là tạo điều kiện rút ngắn thời gian thi công.

Ngày 25 tháng 10 năm 1972, đồng chí Lê Quang Đạo, thay mặt Quân ủy Trung ương và Tổng cục Chính trị gặp gỡ cán bộ phụ trách xây dựng Lãng. Sau khi nhắc lại nhiệm vụ của quân đội ta được phân công trong xây dựng Lãng Bắc, đồng chí căn dặn thêm: Quân đội phải cùng với Bộ Kiến trúc đề xuất các vấn đề trong thiết kế, làm cho thiết kế phù hợp với tình hình, đặc điểm thi công, sử dụng và bảo quản của ta. Kết hợp với nhiệm vụ thi công mà đào tạo đội ngũ cán

bộ, công nhân kỹ thuật giỏi, sau này phục vụ lâu dài trong quân đội. Đồng chí Lê Quang Đạo nhấn mạnh: "Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh là công trình đặc biệt, nên tổ chức cũng đặc biệt. Cán bộ, công nhân kỹ thuật tham gia làm Lăng phải có chất lượng chính trị cao, trình độ kỹ thuật giỏi, có sức khỏe, có trình độ văn hóa để tiếp thu khoa học nhanh, phục vụ được lâu dài". Sự động viên của đồng chí Lê Quang Đạo làm cho mọi người phấn khởi, thấy rõ hơn trách nhiệm rất nặng nề nhưng cũng rất vinh quang của mình. Quyết tâm của anh em càng được củng cố để vượt qua những khó khăn, trở ngại trước mắt.

Trong đợt đánh phá đầu tiên hồi tháng 4 năm 1972 vào Hà Nội, không quân Mỹ đã điên cuồng đánh phá bữa bãi không phân biệt các mục tiêu quân sự hay dân sự. Một quả tên lửa của địch đã bắn vào khu Phủ Chủ tịch, gây ra một số thiệt hại. Điều này đã làm cho các đồng chí lãnh đạo suy nghĩ tới việc phải bảo vệ ngôi nhà sàn của Bác. Ngày 18 tháng 4 năm 1972 các đồng chí Hoàng Văn Thái, Kinh Chi, Trần Bá Đặng, giao cho trung đoàn 259B nhiệm vụ: Thực hiện các biện pháp bảo vệ an toàn ngôi nhà sàn của Bác. Ngày 20 tháng 4 năm 1972, đơn vị bắt đầu thi công, anh em đã làm việc này với tất cả tấm lòng tôn kính Bác sâu sắc và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Những ngày máy bay B.52 Mỹ rải bom vào Hà Nội hồi cuối 1972, tình hình giao thông ở Thủ đô cực kỳ căng thẳng. Nhiều đoạn đường vào Thủ đô bị bom cày xới, không đi lại được. Có những hố còn rải rác bom nổ chậm của địch. Cán bộ, chiến sĩ công binh thông thạo

rà phá bom mìn của trung đoàn 259B được điều động tham gia chiến dịch giải tỏa giao thông, sẵn sàng cứu sập, khai thông đường, rà phá bom nổ chậm. Sự lao động cần cù, thông minh và dũng cảm của anh em đã gây được lòng mến mộ của nhân dân Thủ đô và nhất là các cán bộ công nhân viên đường sắt.

Cán bộ, chiến sĩ được điều về trung đoàn 259B tham gia xây dựng Lăng Bác trong thời gian qua là thời gian có nhiều biến động, trắc trở. Nhưng cũng chính qua đó, bản lĩnh của mọi người được thử thách, tôi luyện. Trong mọi lúc, mọi nơi, họ đều tỏ ra vững vàng, đáng tin cậy, xứng đáng là lực lượng "khung", là "chỗ dựa" cho việc chuẩn bị và thi công Lăng Bác sau này. Một sức mạnh đã hình thành trong họ để đón lấy thời cơ thuận lợi nhất định sẽ đến với họ, đến với toàn dân, toàn quân trong cả nước. Đó là lúc kẻ thù của chúng ta đã đem ra thì thố hết những thủ đoạn xảo quyệt và tàn bạo nhất mà vẫn không tìm ra lối thoát, buộc phải cầm bút ký vào Hiệp nghị Pa-ri.

V

NGÀY, ĐÊM TRÊN QUẢNG TRƯỜNG BA ĐÌNH

1

NGÀY 28 tháng 1 năm 1973, tin ký kết Hiệp định Pa-ri được công bố trên Đài tiếng nói Việt Nam. Ở nơi sơ tán, cán bộ, chiến sĩ Đoàn Ba Đình rất xúc động, có người nhảy cẫng lên reo hò, có người chạy ào tới ôm ghì lấy bạn tỏ niềm vui sướng, có người giữ khư khư chiếc đài bán dẫn, nghe đi nghe lại lời chị phát thanh viên, nghẹn ngào nước mắt... Bên cạnh niềm vui chung của dân tộc, anh em còn có niềm xúc động riêng dào dạt. Sau bao đêm không ngủ, nhìn về Hà Nội thấy cảnh bom đạn nổ, lửa cháy, máy bay giặc gầm rú, lòng mỗi người như se lại, ai cũng muốn được chia lửa với đồng bào và đồng đội. Ai cũng muốn sớm được về Hà Nội tiếp tục phần công việc còn dang dở của mình. Hôm nay, nguyện vọng đó đang được khơi nguồn.

Đúng 10 giờ sáng, đơn vị được lệnh hành quân gấp về Thủ đô. Dọc đường, trên các ngọn cây, trên các nóc nhà, cột đèn... cờ đỏ sao vàng, cờ nửa xanh, nửa đỏ phấp phới bay. Cờ trên các ô tô, cờ trên xe đạp... từng đoàn, từng đoàn chạy trên đường.

Ban phụ trách xây dựng Lăng họp ngay tối 29 tháng 1 năm 1973. Đồng chí Đỗ Mười sau khi truyền đạt chỉ thị của đồng chí Trường Chinh, đã nhắc nhở các lực lượng xây dựng Lăng: "Không cho phép nghỉ ngơi. Không cho phép chậm trễ". Việc chuẩn bị lực lượng lúc này vô cùng bức xúc. Ngoài nhân lực của Bộ Xây dựng, Nhà nước sẽ lấy thêm người ở các ngành, các địa phương. Lực lượng lắp đặt máy móc thiết bị do Bộ Quốc phòng đảm nhiệm, nếu thiếu người có thể huy động thêm ở các ngành và địa phương khác. Nhà nước sẽ gửi Công hàm đề nghị Liên Xô nối lại mọi công việc xây dựng Lăng như đã thỏa thuận trước đây.

Trong không khí tràn ngập chiến thắng, cả guồng máy được khởi động lại hối hả. Mọi người bắt tay vào việc với những suy nghĩ, tìm tòi để đạt được hiệu suất chất lượng cao nhất, bù lại thời gian đã mất.

Đợt ra quân đầu tiên của Đoàn Ba Đình là tham gia bảo dưỡng ngôi nhà sàn của Bác. Mặc cho bom đạn kẻ thù bao lần giội xuống lòng thủ đô Hà Nội, ngôi nhà sàn vẫn được bảo vệ an toàn và hôm nay được bàn tay cán bộ chiến sĩ chăm chút, thành kính tu tạo. Bác Tôn, các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Võ Nguyên Giáp... đã tới thăm công trình và động viên cán bộ chiến sĩ của Đoàn. Với phong thái ung dung và nụ cười rạng rỡ, đồng chí Trường Chinh nói: "Mỗi lần các cháu được tham gia làm một việc có ý nghĩa như thế này tức là các cháu có thêm một "dấu son" trong cuộc đời của mình". Cán bộ, chiến sĩ hôm ấy rất cảm động đối với sự quan tâm chăm sóc của các đồng chí lãnh đạo.

Công tác tuyển chọn người ở các quân chủng, binh chủng được đẩy mạnh. Bộ Quốc phòng giao chỉ tiêu cho các quân chủng, binh chủng, có trách nhiệm tuyển chọn, bảo đảm đúng tiêu chuẩn đã đề ra.

Những đồng chí được tuyển chọn tham gia xây dựng Lăng Bác đã thật sự là niềm vinh dự của đơn vị. Họ vô cùng cảm động trước những tấm lòng của cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị gửi gắm vào họ. Những cuộc liên hoan, tiễn đưa, những lời dặn dò, chỉ bảo của cán bộ chỉ huy và lãnh đạo, sự lưu luyến của đồng đội... thật sự là những kỷ niệm động viên họ trước cuộc chiến đấu mới mà họ có vinh dự tham gia. Cho tới bây giờ, nhiều cán bộ, chiến sĩ còn nhắc lại những giờ phút cảm động, thiêng liêng không thể nào quên đó. Các chiến sĩ Quân khu 4 nhớ mãi buổi lễ dâng hương tại nhà Bác trước lúc lên đường ra Hà Nội. Quân khu Việt Bắc tổ chức cho anh em đi thăm bảo tàng cách mạng của địa phương mình, như nhắc nhở anh em hãy xứng đáng với truyền thống của một địa danh đã từng được gọi là "cái nôi của cách mạng". Và còn biết bao nhiêu hình ảnh cảm động khác nữa!

Đối với quân đội ta, Hiệp định Pa-ri được ký kết không có nghĩa là nhiệm vụ của quân đội bớt nặng nề. Các lực lượng vũ trang ở miền Bắc vẫn phải nêu cao cảnh giác, cầm chắc tay súng. Nhiệm vụ giải phóng miền Nam, giành độc lập, thống nhất, toàn vẹn cho Tổ quốc vẫn là nhiệm vụ chính trị số một của quân đội. Do vậy, mặc dầu đã cố gắng tới mức cao nhất, quân đội vẫn không cung cấp đủ số lượng công nhân kỹ thuật theo yêu cầu. Được sự đồng ý của Nhà nước, một lực

lượng đáng kể công nhân kỹ thuật ở các ngành dân sự đã "biệt phái" vào quân đội để tham gia thi công lắp ráp công trình Lãng. 90 công nhân kỹ thuật có tay nghề bậc cao của các ngành Điện - Than, Cơ khí - Luyện kim, Công nghiệp nhẹ, Giao thông vận tải, Lương thực - Thực phẩm, Vật tư, Hóa chất, Thủy sản và các thành phố Hà Nội, Hải Phòng... đã được tuyển lựa bổ sung cho Đoàn Ba Đình làm nhiệm vụ. Cuối năm 1973, lực lượng công nhân kỹ thuật lắp ráp thiết bị của Lãng đã lên tới 484 người.

Lực lượng thi công phần xây dựng của công trường - người anh em sinh đôi với công trường lắp cũng hình thành nhanh chóng. Bộ Kiến trúc xác định lấy công trường 57 làm nòng cốt. Các địa phương cũng mong mỗi được góp phần xây Lãng Bác. Để đáp ứng nguyện vọng chính đáng đó, Ban phụ trách xây dựng Lãng đã gửi công văn tới các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương huy động 1.200 thợ xây. Chỉ một tháng sau, tất cả các địa phương đều cử đầy đủ những công dân ưu tú của mình đi nhận nhiệm vụ. Hà Nội, Hải Phòng có vinh dự và trách nhiệm đóng góp nhiều nhất, mỗi thành phố 100 người; Vĩnh Phú - đất tổ Hùng Vương 50 người; Nghệ An - quê Bác 90 người; đất lửa Vĩnh Linh cũng cử người có tay nghề nổi tiếng đi xây dựng Lãng Bác...

Với nguyện vọng thiêng liêng và quyết tâm không gì sánh nổi của nhân dân cả nước ta trong những ngày này, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã ký quyết định lấy ngày 2 tháng 9 năm 1973 là ngày khởi công. Ngày 2 tháng 9 năm 1975 là ngày hoàn thành đưa công trình vào hoạt động.

Quyết định còn ghi:

"Cùng với việc hoàn thành xây dựng công trình Lăng, phải hoàn thành cải tạo Quảng trường Ba Đình và vườn hoa tiếp giáp Lăng trước ngày 2 tháng 9 năm 1975...".

Song song với công tác chuẩn bị trong nước, Ban phụ trách xây dựng Lăng cử gấp đoàn cán bộ đi Liên Xô để bàn bạc với các cơ quan hữu quan của Liên Xô về những vấn đề thiết kế thi công Lăng, vườn hoa tiếp giáp và Quảng trường Ba Đình theo kế hoạch khởi công và hoàn thành như đã quy định. Để tạo thuận lợi cho đoàn làm việc, Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị viết thư gửi đồng chí Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Nô-vi-cốp đề nghị Liên Xô tiếp tục các công việc giúp đỡ về xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, công việc diễn ra gặp không ít khó khăn. Trước đây ta thông báo với bạn chủ trương tạm dừng xây Lăng không có thời hạn. Kế hoạch năm 1973 của bạn không có danh mục công việc này, vì vậy việc điều chỉnh kế hoạch của bạn gặp nhiều khó khăn, nhất là vật tư và thiết bị.

Nhằm huy động mọi cố gắng cao nhất của cả hai bên phục vụ cho công trình, đồng chí Vương Quốc Mỹ phái viên của Ban phụ trách xây dựng Lăng được cử sang Liên Xô để phổ biến ý kiến của Ban phụ trách cho đoàn ta và làm việc thêm với bạn. Phó Thủ tướng Đỗ Mười diện ủy nhiệm đại sứ Võ Thúc Đồng ký nghị định thư giữa hai nước. Nghị định thư ghi rõ:

"Xét thời gian xây dựng Lăng ngắn và khẩn trương, phía Việt Nam trong trường hợp cần thiết sẽ tìm tại

chỗ một số vật tư thiết bị thuộc diện Liên Xô cung cấp năm 1973 để khởi công...". "Sau đó Liên Xô sẽ hoàn lại cho Việt Nam những vật tư thiết bị nói trên".

Vấn đề nan giải nhất là thiết bị lắp đặt trong Lãng. Dù khó khăn đến đâu, bạn sẽ cố gắng khắc phục. Nhưng còn một số chủng loại thiết bị tối tân, bạn đặt chế tạo tại một số nước, thời gian sẽ phụ thuộc vào người sản xuất ở các nước này.

Nghị định thư ngày 7 tháng 6 năm 1973, một lần nữa thể hiện tình hữu nghị vĩ đại, tình đồng chí thắm thiết giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt - Xô. Nhân dân Liên Xô thắm nhuần tinh thần quốc tế vô sản của Lê-nin vĩ đại, vượt lên mọi khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân dân ta thực hiện nguyện vọng thiêng liêng mà hơn một năm trước đây kẻ thù đã làm gián đoạn. Nghị định thư này tạo cơ sở vững chắc để công trình Lãng có thể khởi công đúng thời gian quy định.

Cả công trường 75808 sôi động với khẩu hiệu "Tất cả cho ngày khởi công". Các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước tuy bận bịu công việc vẫn dành cho công trường sự chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp giải quyết những vấn đề vượt quá khả năng của Ban chỉ huy công trường. Ngày 11 tháng 5 năm 1973, Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị điện cho đại sứ Võ Thúc Đồng yêu cầu chuyên chở gấp cọc bản thép về nước bằng cách đề nghị các đồng chí Liên Xô đưa vào kế hoạch quá cảnh qua Trung Quốc. Ở trong nước cũng sẽ trao đổi thêm với Trung Quốc về vấn đề này.

Đồng chí Đỗ Mười cũng điện cho đồng chí Võ Thúc Đồng đề nghị bạn gửi gấp chuyên viên đóng cọc và bản

thiết kế thi công đóng cọc sang Việt Nam chậm nhất là đầu tháng 7 năm 1973 để có thể thi công sớm, tranh thủ đổ bê tông móng công trình trước mùa mưa lũ năm tới. Đồng chí Đỗ Mười còn điện cho Thường trực Đại sứ quán ta tại Liên Xô yêu cầu chuyển các bơm hút nước hố móng về nước bằng đường sắt, đôn đốc ngay việc chuyển chở cọc bản thép từ cảng O-đét-xa về công trình... Sự quan tâm chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước thực sự đã tháo gỡ những khó khăn tưởng chừng như bế tắc.

Ngày 18 tháng 6 năm 1973, một ngày không bao giờ quên đối với các chiến sĩ và công nhân công trường. 8 giờ sáng hôm ấy, các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Hoàng Quốc Việt, Võ Nguyên Giáp... đã cùng với đại diện cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên xây dựng Lăng tiến hành tháo dỡ lễ đài Ba Đình cũ. Đồng chí Trường Chinh xúc động nhắc lại công lao trời biển của Bác Hồ, ý nghĩa của việc xây dựng Lăng của Người, và nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ, công nhân tham gia xây dựng công trình lịch sử này hãy xứng đáng với sự tin cậy và mong mỏi của toàn dân. Trong không khí trang nghiêm và thành kính, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta - những học trò trung thành và gần gũi của Bác, đã trực tiếp tháo gỡ mảnh bê tông nơi Bác đã từng đứng chủ trì các ngày lễ lớn của dân tộc.

Cùng một lúc, tất cả mọi người có mặt đều nghĩ: Chính nơi đây những năm xưa, bóng Bác in lồng lộng trên Quảng trường, Bác tươi cười vẫy chào đồng bào, đồng chí. Nơi đây, trên lễ đài, dấu chân Bác như còn ấm nóng, lời nói của Bác như còn vang vọng khắp non sông, động viên quân và dân ta vượt qua bao thử thách

khắc nghiệt trong công cuộc kháng chiến cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mơ ước của Bác "Đất nước thống nhất, đồng bào Nam - Bắc sum họp một nhà..." đang thành hiện thực.

Mảng bê tông Bác thường đứng trên lễ đài, di vật quý báu ấy được lưu giữ cho các đời sau, sẽ góp phần kể lại một thời đại hiển hách của dân tộc - Thời đại Hồ Chí Minh.

Đúng 10 giờ đêm hôm ấy, toàn bộ mặt bằng công trường bắt đầu được quây kín bằng lớp hàng rào bảo vệ. Hàng trăm cán bộ, chiến sĩ quân đội cùng anh chị em công nhân công trường xây dựng đã hoàn thành trận ra quân đầu tiên này vào lúc trời rạng sáng trước sự ngỡ ngàng, thích thú của nhân dân. "Tin lành đồn xa", không mấy chốc người Hà Nội và khách vãng lai trên đất Thủ đô đã truyền tin nhau, vui vẻ đàm luận. Tất cả như đều hướng về Quảng trường Ba Đình với một nỗi chờ mong, một niềm tin yêu thiết tha.

Có thể nói, ngày 18 tháng 6 năm 1973 là thời khắc đánh dấu sự kết thúc của một thời kỳ chuẩn bị và mở đầu một giai đoạn mới - giai đoạn thi công Lăng Bác.

2 TỪ tháng 9 năm 1973, mô hình tổ chức của lực lượng bộ đội lắp máy đã ổn định và hoạt động có hiệu lực, Đảng ủy, Thủ trưởng Bộ tư lệnh Công binh quyết định thành lập "Bộ chỉ huy lắp máy" gồm các đồng chí "Trần Bá Đặng, Lương Soạn, Nguyễn Văn Tý".

Một cơ quan đặc trách đã được thành lập - cơ quan này vừa giúp việc cho bộ chỉ huy lắp máy vừa giúp việc cho Ban phụ trách và Ban chỉ huy công trường 75808. Quân đội đã cử 32 cán bộ tham gia vào các cơ quan nghiệp vụ thuộc Ban chỉ huy công trường. Nhiều đồng chí được bổ nhiệm giữ cấp trưởng các phòng kế hoạch, chính trị. Cấp phó các phòng kỹ thuật, cơ điện, cung ứng vật tư, bảo vệ... Ngoài ra quân đội còn cử 31 cán bộ khác tham gia vào cơ quan giúp việc Ban phụ trách xây dựng Lăng như các phòng chuyên gia, phòng giám sát chất lượng, văn phòng của Ban phụ trách...

Cơ quan đặc trách ở lúc cao điểm được tăng cường tới 90 cán bộ. Đồng chí Lương Soạn được chỉ định phụ trách cơ quan.

Trung đoàn 259B - Đoàn Ba Đình - là lực lượng trực tiếp thi công lắp ráp thiết bị của Lăng đến lúc này đã ổn định về tổ chức. Ban chỉ huy Đoàn gồm các đồng chí Nguyễn Văn Tý đoàn trưởng, Đinh Văn Khánh chính ủy. Các đồng chí kỹ sư: Nguyễn Văn Tương, Nguyễn Quế, Lê Hân... là đoàn phó phụ trách từng mặt công tác như tham mưu, kỹ thuật, khí tài.

Các cơ quan của Đoàn cũng đã hình thành các ban tham mưu, chính trị, hậu cần, kỹ thuật, khí tài, hành chính... tập hợp một lực lượng đông đảo kỹ sư và cán bộ kỹ thuật các ngành.

Lực lượng thi công trực tiếp gồm các đội lắp máy (C7), đội lắp điện (C8), đội lắp ống (C9), đội gia công (C10) và đội vận tải (C11).

Thường vụ Đảng ủy Bình chủng Công binh quyết định lập Ban cán sự Đảng, thay mặt cho Đảng ủy binh

chúng lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của bộ đội tại Lãng Bạc. Ban cán sự Đảng gồm các đồng chí: Trần Bá Đặng, Lưu Công Tiên, Lương Soạn, Văn Đình Khánh, Nguyễn Văn Tý.

Chỉ trong thời gian ngắn, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên ưu tú được điều động về đã được sắp xếp hợp lý. Hàng trăm cán bộ đủ các ngành nghề, đủ mọi quân chủng, binh chủng đã nhanh chóng vượt qua những thử thách đầu tiên, hòa nhập với nhau không chỉ trong nhiệm vụ mà cả trong phương pháp công tác, tác phong sinh hoạt...

Cán bộ các ngành nghề điều về đơn vị đều được luân phiên nhau đi bồi dưỡng nâng cao trình độ tại các nhà máy, công trường lắp ráp, các cơ sở nghiên cứu khoa học... Trình độ chỉ huy, chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ được nâng lên nắm bắt được các biện pháp thi công tiên tiến. Các kỹ sư của 22 chuyên ngành được rèn luyện qua thực tiễn đã trưởng thành nhanh chóng và phát huy tác dụng khi bắt tay vào thi công lắp ráp các thiết bị ở Lãng.

3

SAU cuộc chiến tranh phá hoại ác liệt, đường sá, cầu phà đều trở ngại. Cảng Hải Phòng chưa khôi phục hết năng lực bốc dỡ, tàu vào cảng phải chờ hàng tháng... Song các cán bộ chiến sĩ làm công tác cung ứng vật tư không bao giờ ỷ vào những khó khăn trên mà luôn luôn phấn đấu hết sức mình để hoàn thành nhiệm vụ. Hàng ngàn

mặt hàng tập kết ở các sân bay, sân ga, cầu cảng, đã được đưa về công trường bằng tất cả phương tiện từ thô sơ đến hiện đại... Nguồn hàng chi viện cho công trình đã được cơ quan khí tài - vật tư tiếp nhận kịp thời, bảo quản tốt, sẵn sàng đưa vào sử dụng cho công trình theo tiến độ thi công. Ở đây cần ghi nhận sự giúp đỡ hết lòng của các ngành, các địa phương có liên quan. Cảng Hải Phòng luôn ưu tiên cho các tàu có hàng của công trình Lãng Bạc được bốc dỡ sớm. Ngành đường sắt dành cho công trình Lãng Bạc những toa tàu tốt nhất, bảo vệ nghiêm ngặt các mặt hàng cho công trình suốt dọc đường...

Quân đội với cố gắng cao nhất của mình trong việc tìm kiếm vật tư nhưng cũng chỉ đáp ứng được 40 phần trăm nhu cầu. Đất nước còn nghèo, chiến tranh chưa hoàn toàn chấm dứt, các địa phương, các ngành đều gặp những khó khăn, nhưng với công trình Lãng Bạc họ sẵn sàng chi viện hết mình cho công trình. Ủy ban hành chính Ninh Bình rút từ một xí nghiệp của tỉnh để cho công trình Lãng mượn máy cắt thép tấm. Công trường nhà máy cán thép Gia Sàng giúp gia công toàn bộ vỏ nhôm bảo ôn ống nước và cho mượn pa-lăng, tời, máy đánh gỉ, máy uốn ống. Bộ tư lệnh Phòng không - Không quân cho mượn nhiều loại máy đo lường điện - điện tử. Nhà máy quy chế Từ Sơn, Nhà máy cơ khí điện ảnh và xưởng quân giới X10, đã nhận sản xuất hàng chục vạn bộ bu lông - đai ốc có chất lượng cao để liên kết các đường ống hơi, ống nước của công trình...

Công đoạn đóng cọc bản thép tạo thành bức tường thép bao quanh hố móng của công trình đã

tới. Song cọc bản thép do bạn cấp chưa đưa sang kịp. Thông cảm với khó khăn của bạn, công trường đã tạm mượn 200 cọc bản thép tại cảng Hải Phòng. Cán bộ của công trường cùng với cán bộ của hai Bộ Giao thông vận tải và Vật tư đến các nơi (Quảng Ninh, Lạng Sơn, Hà Bắc, Hà Nội...) thu gom, chuyên chở được 1.237 tấn cọc bản thép về công trình trước khi hàng của bạn cập cảng Hải Phòng. Chiếc búa hơi nước của Tổng công ty công trình cảng Hải Phòng cũng được cấp tốc điều về Ba Đình.

Ngày 9 tháng 8 năm 1973, tấm cọc thép đầu tiên đã được cắm xuống. Chiếc búa đi-ê-den của công ty thi công cơ giới Bộ Xây dựng cũng được điều về tiếp sức. Cả hai chiếc búa đều đã dầm mưa dãi nắng trên nhiều công trình. Tuy đã "già nua" cũ kỹ, nhưng kỳ diệu thay lúc này nó như đang sức hồi xuân, như một chàng trai bồng bột với sức lực phi thường. Ngày cũng như đêm, dưới trời mưa tầm tã hay giữa trưa hè nắng gắt, tiếng búa đóng cọc vẫn cần mẫn, đều đặn. Một kỷ lục mới về năng suất đóng cọc đã được mở tại nơi đây. Bình quân mỗi ngày mỗi chiếc búa đóng được 18 cọc. Đợt xuất có ngày búa hơi nước đóng được 34 cọc, búa đi-ê-den đóng được 21 cọc. Năng suất cao như vậy nhưng chất lượng vẫn bảo đảm, độ vững chắc của công trình là lời minh chứng.

Ngày 20 tháng 10 năm 1973, tấm cọc thép thứ 1.200 - tấm cọc thép cuối cùng của công trình được đóng xuống, khép kín bức tường bao quanh hố móng, vượt thời gian quy định.

THÁNG 8 - mưa bão đến dồn dập,

Những cơn mưa tầm tã làm cho bầu trời Hà Nội như giăng một lớp mù xám xịt. Mặt đất ẩm ướt, nhiều chỗ nước đọng thành vũng. Ai đã từng có mặt ở công trường mới thấy hết nổi vất vả, nhọc nhằn của cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên những ngày này. Mưa vẫn xối xả, tiếng búa máy vẫn vang vang. Những bộ quần áo đầm nước. Những gương mặt loáng nước. Nước chảy ròng ròng trên tóc, lăn trên những hố mắt lo âu thiếu ngủ. Những lúc này, các đồng chí lãnh đạo của Ban phụ trách xây dựng Lăng, ban chỉ huy công trường thay phiên nhau có mặt tại hiện trường, cũng gọi mưa, lội nước như những công nhân thực thụ.

Nỗi lo trùm lên tất cả là nguồn nguyên vật liệu. Không đồ xong bê tông phần ngầm trước mùa mưa lũ, kế hoạch khánh thành Lăng theo quy định không thể thực hiện được. Ban phụ trách xây dựng Lăng cử gấp hai đồng chí thuộc Bộ Xây dựng và một đồng chí cán bộ quân đội sang Liên Xô cùng bạn đẩy nhanh tiến độ thiết kế thi công, và thường trực cùng với bạn tổ chức điều hành việc đưa vật tư - thiết bị về công trường. Chưa thật yên tâm, Ban phụ trách lại cử tiếp đồng chí đoàn phó phụ trách vật tư của Đoàn Ba Đình cùng một đồng chí phiên dịch sang "cắm chốt" tại Mát-xcơ-va theo dõi, đôn đốc việc gửi thiết bị từ Liên Xô về nước.

Đồng chí Đỗ Mười đã liên tục điện cho sứ quán ta tại Mát-xcơ-va đề nghị bạn tạo mọi điều kiện gửi vật

tư - thiết bị sang ngay, đề nghị ban tổ chức một chuyến tàu hỏa đưa hàng của Lãng về Hà Nội trong tháng 9 năm 1973 và đề nghị ban chở hàng của Lãng bằng những chuyến tàu biển riêng. Đồng chí Đỗ Mười còn đề nghị ban tăng thêm chuyên gia thi công cho công trình. Sự chỉ đạo kiên quyết, sâu sát của đồng chí Trưởng ban phụ trách xây dựng Lãng như một sự khơi nguồn để dòng thác công việc tiếp tục xuôi chảy.

Mùa mưa lũ chưa chấm dứt.

Ban phụ trách xây dựng Lãng đã quyết định thi công xen kẽ, đào hố móng cùng lúc với tiến trình đóng cọc bản thép. Một quyết định hết sức táo bạo. Những cơn mưa bão đột ngột có thể san bằng công sức của hàng ngàn con người, hố móng sẽ biến thành hồ nước. Song, không có cách nào khác, thời gian hoàn thành công trình đang là tiếng gọi thôi thúc. Sáu mươi ngàn mét khối đất cần đào và di chuyển đi nơi khác đâu phải là một khối lượng nhỏ. Nếu dùng lực lượng thủ công phải có 300 người đào trong 8 tháng. Ban phụ trách giao công ty thi công cơ giới Bộ Xây dựng đảm nhiệm việc này. Lực lượng quân đội và một số lực lượng khác làm nhiệm vụ hỗ trợ bằng lao động thủ công.

Ngày 2 tháng 9 năm 1973, lễ khởi công xây dựng Lãng Bắc đã diễn ra tại hiện trường. Ngay đêm hôm trước, một cơn mưa tầm tã kéo dài như đe dọa. Sáng hôm đó mưa tạm ngớt. Mọi người hướng về phía các đồng chí Trường Chinh, Nguyễn Lương Bằng, Võ Nguyên Giáp, Đỗ Mười - những người chủ trì buổi lễ. Mưa dừng hẳn, bầu trời Quảng trường bỗng chốc được

nâng lên cao vọi. Những tia nắng sớm tinh khiết vừa ánh lên đã đọng lại trên những gương mặt mọi người hơn hờ. Một rừng cờ. Cờ bay trong nắng, cờ tô thắm những cặp mắt nồng nàn chờ đợi. Một đoàn người gồm 20 chiếc xe "bò tót" cầm cờ đỏ đuôi neo đã xếp hàng ngay ngắn cạnh khu đất đào hố móng. Đúng 8 giờ chiếc máy xúc E652 được lệnh ngoạm gầu đất đầu tiên. Người công nhân lái xe nổi tiếng về năng suất và an toàn lao động được vinh dự đón nhận gầu đất đầu tiên. Đất từ gầu xúc nhả ra đẩy áp thùng xe. Chiếc xe rùng mình chuyển động. Lần lượt các chiếc khác vào thay thế. Đoàn xe chở đất nối nhau chạy về phía Giăng Võ, rẽ xuống một con đường nhỏ. Tới đây, đất được đổ xuống một vùng ao hồ, đầm lầy thuộc khu vực Láng Trung. Ban phụ trách xây dựng Láng đã quyết định dành toàn bộ 60.000 mét khối đất ở đây cho một công trình đầy ý nghĩa: tôn nên cho "bệnh viện Nhi Việt Nam - Thụy Điển" sau này.

Buổi trưa, một cơn bão tràn tới. Gió gấm rít. Mưa giăng kín trời. Những máy xúc vẫn làm việc. Những chiếc xe chở đất vẫn chạy. Mặt đất vóng vánh nước, Đường vận chuyển trơn. Cuộc vật lộn với đông bão để đảm bảo tiến độ thi công của cán bộ, chiến sĩ công trường đã thắng. Những ngày tiếp theo, họ không những làm một ca mà làm hai ca và thêm cả ngày chủ nhật. Góp sức làm nên ngôi nhà dành cho giấc ngủ yên lành của Bác, hình như không một ai tính toán sức lực, thời gian mình đổ ra.

Ban phụ trách xây dựng Láng chủ trương vận động các cơ quan, xí nghiệp, trường học, các đơn vị

lực lượng vũ trang tại Hà Nội tham gia lao động tự nguyện trong các ngày nghỉ, cùng công trường đẩy nhanh tiến độ thi công. Hầu như mọi tầng lớp nhân dân đang chờ đợi điều này. Nhiều đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và quân đội, mặc dầu bận bịu công việc vẫn tham gia lao động. Thầy và trò các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và phổ thông trung học... nô nức tham gia lao động xã hội chủ nghĩa. Cán bộ, chiến sĩ các cơ quan Bộ Quốc phòng và các quân chủng, binh chủng, cán bộ và công nhân các bộ, các ngành và các nhà máy xí nghiệp... thay phiên nhau đến tham gia lao động trên công trường.

Mặt bằng công trường có hạn, không thể tiếp thu số lượng người quá lớn trong cùng một lúc. Nhiều cơ quan tổ chức cho cán bộ, công nhân viên của mình tham gia lao động trong cả giờ hành chính.

Ngót 60 ngày đêm liên tục, bằng sức lao động dẻo dai, sáng tạo của hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên công trường và sự hỗ trợ hết sức quý báu của cán bộ, công nhân của các ngành, các bộ và mọi tầng lớp nhân dân Thủ đô, công đoạn đào hố móng Lăng Bác đã hoàn thành hết sức tốt đẹp.

Ngày 29 tháng 10 năm 1973, Thủ tướng Phạm Văn Đồng tới thăm công trường và xúc tạng đất cuối cùng kết thúc công đoạn đào hố móng. So với định mức, công trường đã thực hiện vượt chỉ tiêu thời gian 16 ngày.

NHỮNG ngày này, khắp nơi trên mọi miền đất nước cũng đang hướng về Quảng trường Ba Đình. Ai cũng muốn Lăng Bác được hoàn thành sớm hơn. Các đơn vị, các ngành, các địa phương đều mong được đóng góp sức người, sức của vào công trình. Tại nhà máy xi măng Hải Phòng, các cán bộ chuyên môn tập trung sức lực và trí tuệ nghiên cứu loại xi măng đặc biệt dùng cho công trình. Đây là loại xi măng mác cao, nhà máy chưa sản xuất bao giờ, nhưng nghĩ đến thành phẩm của nhà máy được sử dụng vào công trình Lăng Bác ai cũng phấn khởi. Các đồng chí Lê Thanh Nghị, Đỗ Mười trực tiếp xuống nhà máy giao nhiệm vụ và động viên cán bộ, công nhân viên khắc phục khó khăn làm bằng được. Nhà máy vừa trải qua hai cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ. Ngót hai vạn tấn bom của giặc đã trút xuống nơi đây. Việc hàn gắn những đổ vỡ do bom đạn gây ra đang mới bắt đầu. Nhưng nghĩ đến Bác, mọi người đều nêu quyết tâm sản xuất bằng được loại xi măng tốt nhất để xây dựng Lăng của Người. Lò nung, máy nghiền được phục hồi. Quy trình sản xuất được nghiên cứu thấu đáo. Việc tuyển chọn các phối liệu có chất lượng cao được bàn luận sôi động.

Nguyên liệu đầu tiên phải tuyển chọn là đá. Đá Tràng Kênh nổi tiếng là tốt. Nhưng nhận được yêu cầu của nhà máy và biết được công việc của mình làm, anh chị em mỏ đá Tràng Kênh đã tới tận vùng Áng Vàng, Áng Thi tìm chọn công phu loại đá nhà máy cần dùng. Những thuyền đá được chuyển về nhà máy xi măng

mang cả tấm lòng của những người thợ giàu truyền thống kiên cường cách mạng và đời đời nhớ ơn Bác.

Thứ nguyên liệu làm chất phụ gia để sản xuất xi măng là đất vùng Cổ Pháp (Thủy Nguyên) - một loại đất có chất lượng "lý tưởng". Nhân dân địa phương thường dùng loại đất này xây tường nhà bền chắc nổi tiếng. Loại đất này cũng được tuyển chọn về làm xi măng để xây Lăng Bác.

Từ khâu tuyển chọn nguyên liệu tốt tới lúc sản xuất ra loại xi măng đạt yêu cầu là cả một dây chuyền công nghệ phức tạp được hình thành bởi trí tuệ và những bàn tay khéo léo của tập thể cán bộ, công nhân Nhà máy xi măng - một nhà máy mang truyền thống anh hùng của đất Cảng. Mẽ đầu tiên 50 tấn xi măng được đưa vào thí nghiệm và kiểm tra ngặt nghèo. Kết quả tốt đẹp vượt quá sự mong ước. Loại xi măng không những đạt mức cao, lại đáp ứng được cả các tiêu chuẩn khác về thời gian độ tỏa nhiệt và đông cứng... Sau mẻ đầu tiên, hàng loạt mẻ khác ra đời. Chị em phụ nữ nhà máy tranh thủ các ngày chủ nhật - ngày "Đền ơn Bác Hồ" - để sản xuất bao bì. Bao bì do chị em sản xuất in dòng chữ "Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại".

Hàng chục nghìn tấn xi măng đặc biệt dựng trong những bao bì như thế đã được chuyển tới công trường. Với thành quả lao động xuất sắc trên, Nhà máy xi măng Hải Phòng chẳng những đã nhanh chóng phục hồi sản xuất mà còn vươn tới đỉnh cao mới. Tiến bộ mới về kỹ thuật, về khả năng sản xuất loại xi măng chất lượng cao, tạo cho nhà máy một đà

đi lên vững chắc, thực hiện lòng mong muốn của Bác Hồ: "Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay".

Đá dăm dùng cho công trình cũng cần tới hàng vạn mét khối. Đá dăm Xuân Hòa thường được coi là có chất lượng cao, thích ứng với các kết cấu bê tông vĩnh cửu. Các nhà kỹ thuật đã tới đây nghiên cứu kỹ lưỡng, khi xây ra tỷ lệ hạt dẹt vẫn còn cao, chỉ dùng được một phần nhỏ. Các nhà kỹ thuật tìm tới Thác Bà, đá ở đây có nhiều ưu thế hơn. Ban lãnh đạo quyết định chọn mỏ đá Hoàng Thi ở khu vực Thác Bà làm nơi khai thác. Nhân dân các dân tộc Yên Bái náo nức tin vui khi được Nhà nước giao nhiệm vụ cung cấp đá cho công trình Lăng Bác. Bộ Giao thông vận tải nhận chuyển đá bằng mọi phương tiện từ mỏ về công trường. Bộ Công an bảo vệ an toàn. Viện Thí nghiệm vật liệu tổ chức bộ phận nghiệm thu chất lượng ngay tại nơi khai thác. Công trường Hoàng Thi sống dậy với một sức mạnh chưa từng thấy. Ngoài các đội sản xuất của công trường, còn có hàng trăm nam nữ thanh niên các dân tộc Kinh, Dao, Nùng, Cao Lan... góp sức. Tiếng máy khoan, tiếng mìn, tiếng búa đập đá, những điệu hát dân tộc đậm đà, hỗn nhiên cộng với những sắc phục phong phú, đa dạng, công trường trở thành ngày hội của những người lao động tự nguyện. Chưa đầy một tháng, hàng vạn mét khối đá Thác Bà được bốc xếp lên các đoàn ô tô, các toa tàu hỏa hoặc theo các đoàn ca nô xuôi dòng sông Lô, sông Hồng về Ba Đình.

6

ĐẤT nước ta có nhiều suối, nhiều sông, nguồn cát cung cấp cho các công trường xây dựng cũng rất dồi dào. Tuy nhiên, thứ cát nào dùng cho công trình vĩnh cửu này cũng được lựa chọn khắt khe. Thờ Pháp thuộc, trong một công trình nghiên cứu còn ghi rõ "Nguồn cát vàng sông Lô là tốt số 1". Chúng ta cũng đã dùng nguồn cát vàng này cho nhiều công trình xây dựng ở miền Bắc. Nhưng các chuyên gia xây dựng vẫn chưa hài lòng vì trong cát còn chứa một tỷ lệ nhỏ mùn tạp. Qua các cuộc tìm kiếm, đã phát hiện cát vàng Kim Bôi (Hòa Bình). Loại cát này từ sỏi vỡ vụn ra, rần và sạch, hầu như không có tạp chất, màu vàng óng. Cát vàng Kim Bôi được tuyển chọn về xây Lăng Bác. Toàn bộ khâu khai thác do nhân dân địa phương đảm nhiệm. Đồng bào các dân tộc vùng Kim Bôi, Hòa Bình thời trước sống trong đói khổ, bị đè nén, áp bức nhiều bề. Cách mạng tháng Tám thành công, đời sống của đồng bào dần dần được nâng cao. Công ơn Đảng và Bác Hồ mang lại cho họ như rừng cây, mạch suối. Được đóng góp vào công trình Lăng Bác, họ không còn niềm vui nào hơn. Hàng ngàn mái đầu xanh xen lẫn những mái đầu điểm bạc, từ nhiều vùng khác nhau của Hòa Bình đã đổ về Kim Bôi. Cát từ các lòng suối được moi xúc lên thuyền chở ra bãi trung chuyển. Cát được đổ thành đống như những quả đồi vàng rực, óng ánh. Những đoàn xe vận tải nhộn nhịp ngày đêm chở cát về Hà Nội. Tấm lòng nhân dân các dân tộc Hòa Bình đối với Bác kính yêu gửi qua từng hạt cát là vô hạn. Ngoài cát Kim Bôi, cát

ở Thanh Xuyên (Bắc Thái) cũng được khai thác dùng vào việc san lấp hố móng và cải tạo Quảng trường.

Những tờ lịch cuối cùng của tháng 10 năm 1973 sắp qua - tín hiệu của mùa mưa bão vùng Hà Nội đã chấm dứt. Bức tường bằng cọc bản thép đã hoàn thành. Hố móng đã mở rộng. Thiên nhiên, lòng đất, lòng người đang tạo thành sức mạnh tổng hợp để công trường chuyển sang giai đoạn đổ bê tông cốt thép tạo thành khung của Lăng - một giai đoạn hết sức quan trọng.

Ngày 27 tháng 10 năm 1973, công trường chính thức đổ bê tông cốt thép đầu tiên ở nền lót. Thời hạn quy định phải đổ xong bê tông phần ngầm của công trình trước mùa mưa lũ 1974.

Công việc tiến hành chưa được bao lâu thì hàng loạt trắc trở ập đến, khiến nhiều người nghi đến khả năng không hoàn thành kế hoạch theo thời hạn quy định...

Mặc dù cán bộ công nhân và các đồng chí chuyên gia ngày đêm bám hiện trường, lao động quên mình, nhưng kế hoạch đổ bê tông vẫn chưa đạt. Tiến độ ngày càng bị đẩy lùi. Nguy cơ không hoàn thành kế hoạch trước mùa mưa ngày càng rõ nét. Những khó khăn về thiếu nguyên vật liệu, những trục trặc trong các khâu kỹ thuật, các giải pháp thi công... Công tác lãnh đạo, chỉ huy ở một công trường lớn, tập hợp nhiều lực lượng khác nhau đã bộc lộ nhiều mặt yếu kém. Những vướng mắc xảy ra trong điều kiện vừa thiết kế vừa thi công khiến cho nhiều lúc công việc phải tạm dừng lại hàng tuần lễ để chờ cán bộ ta bàn

bạc với bạn. Chẳng hạn, việc đổ bê tông mới tiến hành vừa tròn hai tuần lễ thì cơ quan bảo vệ kinh tế phát hiện trong các loại đá đang dùng có chất phóng xạ quá quy chuẩn cho phép. Đây là một phát hiện cực kỳ hệ trọng, cần có ngay kết luận chính xác để lãnh đạo có chủ trương kịp thời. Đồng chí Trần Đại Nghĩa, chủ nhiệm Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước đề nghị cần đem mẫu đá sang Liên Xô nhờ các phương tiện hiện đại của bạn xét nghiệm và kết luận. Đồng chí Nguyễn Trọng Quyền được giao phụ trách công việc này, mang theo các mẫu đá và bản kết quả xét nghiệm ở trong nước sang Liên Xô để bạn xét nghiệm. Cùng đi còn có hai đồng chí Kiểm, San, chuyên gia thí nghiệm vật liệu của Bộ Xây dựng. Đồng chí Đỗ Mười cũng điện cho các đồng chí Võ Thúc Đồng, Nguyễn Tu, yêu cầu sứ quán phối hợp giải quyết việc này thật nhanh chóng để đỡ ảnh hưởng tốc độ thi công.

Những lúc ta gặp khó khăn, lại sáng ngời lên sự giúp đỡ vô giá của các bạn Liên Xô. Các bạn Liên Xô coi những trắc trở trong quá trình xây Lăng Bác như mọi trắc trở trong những việc trọng đại của chính mình, nên đã tìm mọi biện pháp nhanh chóng nhất để giúp đỡ giải quyết. Ngày 19 tháng 11 năm 1973 mẫu đá của ta được đem thí nghiệm tại Viện nghiên cứu khoáng sản toàn Liên bang. Kết quả cho thấy đá của ta có những thông số kỹ thuật bảo đảm cho phép sử dụng ở các công trình xây dựng quan trọng. Mặc dù vậy, từ lúc phát hiện vấn đề tới khi có kết luận chính thức, công trường phải chờ đợi mất hai tuần.

CÔNG việc lắp máy tới lúc đã trở thành vấn đề nóng bỏng của toàn công trường. Tiến độ xây bị chậm khiến cho tiến độ lắp máy cũng bị đẩy lùi. Bộ chỉ huy lắp máy ngày đêm bồn chồn không yên. Hiệp định ngày 9 tháng 2 năm 1971 đã nói rõ việc thi công xây - lắp là do Việt Nam đảm nhiệm. Với một công trình đồ sộ, kỹ thuật phức tạp như thế, cán bộ chiến sĩ ta mới tiếp xúc lần đầu trong khi quỹ thời gian hết sức eo hẹp. Đồng chí Phùng Thế Tài đã hai lần gặp đồng chí tham tán kinh tế sứ quán Liên Xô và đồng chí Xu-cu-nốp đại diện Tổng cục Kỹ thuật Liên Xô tại Hà Nội. Thông cảm với những khó khăn của ta, hai đồng chí đã viết thư về nước đề xuất các giải pháp giúp đỡ cụ thể. Hệ trung tâm điều hòa không khí được coi như "lá phổi" của công trình, bạn đã thiết kế xong và đặt hàng cho một nước khác sản xuất vào năm 1974. Thời gian lắp và hiệu chỉnh chúng rõ ràng là quá muộn. Việc chậm trễ này sẽ ảnh hưởng tới lắp ráp các hệ kỹ thuật khác. Các thiết bị khác, bạn cũng cho biết phải tới cuối năm 1974 mới về tới công trình. Vậy muốn hoàn thành lắp máy để khánh thành Lăng vào đúng ngày mồng 2 tháng 9 năm 1975 thì cần tăng lực lượng kỹ thuật và các cơ sở vật chất khác lên bao nhiêu? Có cách nào khác giải quyết tốt hơn?

Sau khi cân nhắc mọi mặt, Bộ chỉ huy lắp máy đã xác định phương hướng hành động: Một mặt, bám sát bạn, bám sát cấp trên để tiếp nhận nhanh vật tư thiết bị, làm trước những gì có thể làm được trong công tác

lắp đặt. Mặt khác, đề xuất với cấp trên cho phép làm việc với các chuyên gia một phương án dự phòng.

Theo phương án này, bạn sẽ đảm nhiệm lắp các thiết bị phức tạp và hướng dẫn kỹ thuật cho Việt Nam lắp đặt các thiết bị còn lại. Bạn cần cử sang Việt Nam 59 kỹ sư và một số công nhân kỹ thuật. Nếu bạn lắp toàn bộ các thiết bị của công trình thì bạn phải cử sang Việt Nam 169 kỹ sư và một số công nhân kỹ thuật, còn cán bộ và công nhân ta chỉ làm việc phụ trợ và học tập để quản lý vận hành sau này. Đồng chí Xu-cu-nốp đã gửi về Liên Xô dự thảo phương án này để xin ý kiến.

Ban phụ trách xây Lăng thấy cần thiết phải cử một Đoàn cán bộ cấp cao đủ quyền hạn giải quyết công việc, sang Liên Xô trực tiếp làm việc với bạn. Đoàn do đồng chí Phùng Thế Tài dẫn đầu.

Đoàn cán bộ Việt Nam được đồng chí Nô-vi-cốp, Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô tiếp, khẳng định lại quyết tâm của Đảng, Chính phủ và nhân dân Liên Xô giúp đỡ nhân dân Việt Nam hoàn thành xây Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh đúng dịp mừng 2 tháng 9 năm 1975.

Ban phụ trách xây dựng Lăng đánh giá rất cao sự giúp đỡ cao cả và chí tình của nhân dân Liên Xô. Song cũng thường xuyên giáo dục cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên toàn công trường nêu cao ý thức tự lực, tự cường. Thời gian lúc này là lực lượng. Mùa mưa sắp tới, nếu không kết thúc được việc đổ bê tông phần ngầm của công trình, tiến độ xây và lắp sẽ phải lùi tới mùa khô năm sau.

Từ cuối năm 1973, cơ quan đặc trách của Bộ chỉ huy lắp máy và của ban phụ trách đã dự báo với lãnh đạo về khả năng xây không bảo đảm tiến độ. Dự báo trên đã được thực tiễn những tháng 11, 12 năm 1973 và tháng 1 năm 1974 chứng minh.

Ban phụ trách xây dựng Lăng đã nghĩ tới khả năng huy động thêm lực lượng quân đội tham gia chi viện cho công việc xây dựng và giao cho cơ quan đặc trách dự thảo các phương án thực hiện chủ trương này.

Thường vụ Quân ủy Trung ương nêu ra nguyên tắc: Nếu công trường có yêu cầu và quân đội có khả năng thì quân đội phải sẵn sàng tích cực chi viện. Ban chỉ huy công trường yêu cầu bộ đội chi viện thợ sắt, quân đội đã cử một bộ phận thợ ưu tú của đoàn công binh Hùng Vương tới ngay Ba Đình. Các chiến sĩ được lệnh hành quân về công trường đúng ngày 28 tết và chỉ sau vài giờ nhận lệnh những người lính thợ đã khoác ba lô và trang bị lên đường. Họ gác lại niềm vui đón tết ở đơn vị, gác lại chuyện đi phép sum họp gia đình, và cả những cuộc hẹn hò đầu đó. Không khí chuẩn bị đón xuân không nín được bước chân của họ. Đoàn xe lướt nhanh qua rừng đào, rừng quất và rừng người đi sắm tết, đưa họ tới Ba Đình đang bận bịu công việc. Họ mang đến công trường khí thế hồ hởi quyết tâm. Đêm 30 tết, những nồi bánh chưng đang reo trên bếp lửa hồng của mọi nhà, tiếng pháo nổ ran khắp các ngõ phố của Hà Nội cũng là lúc họ ra quân. Với hình thức phối thuộc cho công trường, đơn vị đã hình thành một đội sắt riêng, nhận làm gọn một hạng mục công trình từ đầu đến cuối. Họ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

được giao, gây niềm tin cho toàn công trường. Bộ đội trên công trường Lăng Bác đón cái tết Giáp Dần năm ấy bằng những thành quả lao động đầy ý nghĩa. Đoàn lắp máy Ba Đình vinh dự được đón nhận lăng hoa đầu xuân của Bác Tôn trao tặng.

Ban chỉ huy công trường tiếp tục đề nghị quân đội chi viện thêm 120 thợ sắt nữa. Hai đại đội thuộc tiểu đoàn 2, đoàn Hùng Vương lại được điều động về nhập với đại đội 34 thành một tiểu đoàn. Tiểu đoàn này phụ trách đặt sắt móng bê cho khu giữa. Tới giữa tháng 3 năm 1974, riêng quân đội đã đặt 920 tấn thép. Năng suất bình quân 121kg/công, tăng năng suất hơn hai lần quy định.

Lực lượng bộ đội tăng cường cho công trường và kết quả công việc đã mở ra một khả năng mới: nếu quân đội tham gia với lực lượng đông hơn nữa vào những khâu căng thẳng của công trình, thì tiến độ thi công có thể hoàn thành đúng thời hạn quy định. Một trong những việc trọng điểm lúc này là đổ bê tông. Quân đội phải tham gia gánh vác công việc, nay góp phần nâng cao tiến độ xây Lăng rõ ràng đã trở thành tất yếu, thành yêu cầu, nguyện vọng của mọi người.

Vào lúc này, Đoàn đại diện Ban phụ trách xây dựng Lăng do đồng chí Phùng Thế Tài dẫn đầu sang Liên Xô đã mang về nước bản tổng tiến độ thi công. Ta và bạn thỏa thuận việc đổ bê tông phần ngầm khu giữa phải hoàn thành vào ngày 30 tháng 4 năm 1974. Nhưng cho tới lúc này, khối lượng công việc vẫn còn rất lớn, thời gian để hoàn thành nó lại không còn bao nhiêu.

Theo yêu cầu của ban chỉ huy công trường, Ban phụ trách chính thức đề nghị với Quân uy Trung ương đưa lực lượng quân đội vào tham gia đổ bê tông phần ngầm.

Ngày 8 tháng 3 năm 1974, đồng chí Phùng Thế Tài mời Thường vụ Đảng ủy và Ban chỉ huy công trường họp phổ biến quyết định của Ban phụ trách dùng lực lượng quân đội tham gia trong việc đổ bê tông. Ngay chiều hôm đó, đồng chí Phùng Thế Tài giao nhiệm vụ này cho đoàn công binh Hùng Vương. Ngoài đoàn Hùng Vương, đồng chí Văn Tiến Dũng còn cho phép có thể sử dụng cả đoàn Bắc Sơn (trung đoàn 289) tham gia. Với nhiệm vụ được giao, quân đội sẽ đảm nhận toàn bộ khu trung tâm (phần ngầm).

Ngày 11 tháng 3 năm 1974, bộ đội đoàn Hùng Vương có mặt đầy đủ tại vị trí tập kết. Chỉ sau hai ngày, hàng nghìn người đã làm xong công tác chuẩn bị. Sáng ngày 15 tháng 3, họ đã đổ bê tông đầu tiên bắt đầu những ngày dầm mình trong nóng nằng, vất lộn với cát - sỏi - xi măng và giành giật với thời gian. Vài ngày sau, hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ đoàn Bắc Sơn cũng hành quân về tới công trường. Sau buổi làm lễ ra quân, họ đã triển khai đội hình tác nghiệp và đổ bê tông đầu tiên tại khu hầm đặc biệt.

Bắt đầu từ đây, công trường xây dựng Lăng Bác được tiếp thêm sức mạnh mới. Dọc các lối đi lại xung quanh công trường, các lán trại "dã chiến" của bộ đội mọc lên san sát. Công trường ngập sắc màu áo lính. Tiếng búa, tiếng máy, tiếng hát cười vang vọng một góc trời Thủ đô.

Cả hai đơn vị Hùng Vương và Bắc Sơn đều đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của Bộ chỉ huy lắp máy và sự chỉ đạo nghiệp vụ của các cơ quan chức năng thuộc Ban chỉ huy công trường. Khó có thể nói hết được không khí lao động nhộn nhịp, khẩn trương và hết sức căng thẳng ở công trường trong những ngày này. Để tạo điều kiện cho lực lượng quân đội làm tốt nhiệm vụ, công trường đã cử hai đội mộc, một đội thép hình, một đội hàn, một đội giàn giáo và hai tổ trắc đạc phối thuộc với lực lượng quân đội. Ngoài ra, cán bộ công nhân công trường xây nhận nhiệm vụ làm các công việc ở hai lễ đài phụ của Lăng. Bộ Xây dựng cũng điều gọt từng đội sản xuất ở các địa phương về chi viện cho công trường như đội sắt ở Thác Bà, Hà Bắc... Bộ Xây dựng còn cử thêm đồng chí Thứ trưởng Vũ Quý về giúp đỡ công trường với chức năng cố vấn.

Cả hai mũi thi công (quân sự và dân sự) đều ra quân với những lực lượng mới, tổ chức mới, trong "trận quyết chiến" có tính chất quyết định này. Song trung tâm của sự chú ý vẫn nhằm vào khu giữa của Lăng - nơi lực lượng quân đội đảm nhiệm.

Từ mọi miền đất nước, mọi người cũng đang hướng về thủ đô Hà Nội, về Quảng trường Ba Đình chờ đợi những tin tức về xây dựng Lăng, nhân dân khắp nơi nô nức khai thác và đóng góp những vật liệu đặc sản của địa phương mình cho công trình. Công trường sôi nổi hẳn lên và cảm động vô cùng khi đoàn xe chở gỗ của Quân giải phóng miền Nam cắm cờ nửa xanh, nửa đỏ lấp lánh dưới nắng chiều từ từ lăn bánh vào công trường. Cán bộ chiến sĩ chạy ào đến vây quanh lấy

những chiến sĩ đội mũ tai bèo, xúm xít quanh những chiếc xe đẩy bụi đường. Đây là những cỗ xe của đồng bào miền Đông Nam Bộ, nơi có những cánh rừng bạt ngàn, có nhiều gỗ quý. Nhân dân miền Đông đã tìm chọn cây gỗ quý nhất là cây nu gửi ra xây Lăng Bác. Gỗ nu không chỉ là loại gỗ tốt nổi tiếng mà còn có màu sắc hấp dẫn. Ở mặt cắt gỗ nu, giữa có màu vàng tươi, viền xung quanh là màu nâu sẫm, đường vân gỗ thanh thoát, chỗ góc bươu cuốn xoắn thành những dáng hình mây bay, sóng lượn. Cây gỗ được chở từ Lộc Ninh và tới công trường Lăng Bác sau 20 ngày lặn lội vất vả. Trong buổi lễ đón nhận gỗ quý miền Nam, đồng chí Nguyễn Thị Định, phó Tư lệnh Quân giải phóng đã thay mặt đồng bào, chiến sĩ miền Nam biểu lộ tấm lòng với Bác Hồ kính yêu. "Cây gỗ nu quý giá sống mấy trăm năm trong căn cứ miền Đông tượng trưng cho sức sống kiên cường bất khuất của nhân dân. Với tấm lòng trung trinh vô hạn, đồng bào, chiến sĩ Nam Bộ kính dâng lên Bác để đời đời ghi nhớ công ơn vị Cha già dân tộc...". Những lời nói thân thương từ nơi tuyến đầu Tổ quốc có sức lay động tới tận trái tim mỗi cán bộ, chiến sĩ công nhân viên ở công trường, đã cổ vũ mọi người tiến công vào phần việc của mình, xứng đáng với đồng bào, đồng chí miền Nam ruột thịt.

Những tuần tiếp sau đó, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên công trường lại tiếp nhận những xe gỗ của Tây Nguyên kiên cường bất khuất, của Quảng Nam - Đà Nẵng nổi danh "Đi đầu đánh Mỹ", của Trị Thiên đất lửa anh hùng... Bộ đội Trường Sơn cũng gửi cây gỗ trắc đại thọ ra góp phần xây dựng Lăng Bác, dự kiến sẽ làm

khuôn cửa ra vào Lãng bằng cây gỗ trắc. Phải chăng những người lính từng bất chấp mọi gian nguy mở đường mòn Hồ Chí Minh mong mỗi được gửi lòng mình qua cây gỗ trắc đứng canh giấc ngủ cho Người. Những nhà thiết kế phải chăng đã lắng được tiếng lòng thầm thì đó, ghi nhận nó và vì vậy cây gỗ trắc đã được dành làm những khuôn cửa bền vững, làm sáng đẹp thêm "Ngôi nhà của Bác".

Hai trung đoàn Hùng Vương, Bắc Sơn đã qua nhiều năm xây dựng các công trình quốc phòng. Tuy nhiên chưa quen thi công cơ giới với mức độ cao, với quy trình công nghệ chặt chẽ và việc hợp đồng đòi hỏi nghiêm ngặt. Các cán bộ chỉ huy từ cấp trung đoàn trở xuống của cả hai đơn vị do thời gian gấp, chưa được nghiên cứu kỹ bản thiết kế thi công nên trong chỉ huy chỉ đạo dễ xảy ra sai sót. Cơ quan đặc trách đã trình lên Ban phụ trách xây dựng Lãng một phương án thi công thích hợp: Hai đơn vị chịu sự chỉ đạo của các phòng nghiệp vụ nhưng phải chủ động về kế hoạch và tự quản lý con người theo các chế độ của quân đội quy định.

Cơ quan đặc trách cũng đề ra một số yêu cầu, một số chỉ tiêu cụ thể để hướng dẫn hai đơn vị. Ban phụ trách xây dựng Lãng cân nhắc các điều kiện thực tế ở công trường đã đồng ý lấy mức đổ bê tông $400\text{m}^3/\text{ngày}$ và quy định thời hạn hoàn thành việc đổ bê tông vào ngày 19 tháng 5 năm 1974.

Toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên toàn công trường và lực lượng bộ đội tham gia xây dựng Lãng đã

mở "chiến dịch" đổ bê tông phần ngầm, lập thành tích kỷ niệm ngày sinh nhật Bắc.

Đây là một "chiến dịch" thi công lớn, khẩn trương đầy ý nghĩa. Đồ xong bê tông phần ngầm coi như đã hoàn thành cơ bản công tác bê tông. Có làm xong phần ngầm mới thi công được phần nổi và mới làm các việc khác như trang trí, hoàn thiện, lắp máy, v.v. Nếu như toàn bộ công việc xây Lăng là một trận đánh thì đây là điểm đột phá có tính quyết định.

Nhận nhiệm vụ, cán bộ chiến sĩ hai đoàn Hùng Vương và Bắc Sơn suy tính mọi khả năng, mọi biện pháp và các tình huống để bảo đảm chắc thắng. Căn cứ vào kết cấu công trình chia thành từng khối đổ bê tông hợp lý.

Khi bộ đội nêu quyết tâm thực hiện những chỉ tiêu này, dư luận chung rất hoan nghênh. Song cũng không ít người cho rằng đây chỉ là mong ước tốt đẹp chứ khó có thể thực hiện được. Có người quả quyết: ở công trường Thác Bà chỉ 560m³ bê tông/năm. "Ở đây điều kiện có khác, nhưng cũng không thể vượt quá mức 200m³/ngày". Những người chín chắn hơn thì nói: "Hãy chờ kết quả tuần đầu xem sao đã".

8 giờ sáng ngày 15 tháng 3 năm 1974, đợt thi công bắt đầu. Công việc cùng một lúc được triển khai ào ạt nhưng vẫn rất nhịp nhàng. Nhiều khối đổ bê tông cũng được đổ trong một thời gian, máy trộn bê tông làm việc hối hả. Vận chuyển bê tông từ máy trộn tới chỗ đổ là những chiếc xe ben liên tục nối đuôi nhau. Cầu cầu tháp như những cánh tay khổng lồ với từ nơi tập kết.

đưa bê tông đến từng khối đổ. Kết hợp với cần cầu là những mũi thủ công dùng xe cải tiến, sẵn sàng thay thế những vị trí mà cần cầu không với tới. Những chiếc "cầu" làm bằng những phương tiện sẵn có của công trường như giàn giáo, dầm thép, ván gỗ đã được bắc từ nơi tập kết vữa bê tông tới các khối đổ đón các xe cải tiến rầm rập lăn bánh qua lại. Vận dụng kinh nghiệm "đưa pháo vào sát lô cốt địch, ngắm bắn trực tiếp", cán bộ chiến sĩ đã đưa cần cầu bánh lốp đặt lên nắp hầm đặc biệt để phục vụ đổ bê tông nóc phần ngầm khu giữa. Mặc cho nóng nắng chói chang, mùi vữa bê tông ngọt ngạt, tiếng máy, tiếng xe, tiếng những bước chân rầm rập vẫn không lúc nào ngừng nghỉ. Những tấm lưng gù xuống, những bắp cơ vồng lên, những gương mặt nhễ nhại mồ hôi của cán bộ, chiến sĩ và công nhân viên như là sự thách thức với thời tiết khốc nghiệt và thời gian ngặt nghèo...

Kết hợp với công đoạn đổ bê tông cốt thép, cán bộ và chiến sĩ đảm nhiệm công việc lắp thuộc đoàn Ba Đình đã lắp ráp hàng chục tấn chi tiết cần đặt trước trong bê tông. Tại khu hầm đặc biệt trong 12 ngày thi công liên tục, toàn hệ thống "cửa nặng" đã được lắp ráp vào vị trí đúng tiến độ và đạt yêu cầu kỹ thuật. Đây cũng là một công việc vừa nặng nhọc vừa đòi hỏi độ chính xác cao. Sau đó họ lại tiếp tục lắp và hoàn thành các hệ thống "cửa nhẹ" khác.

Đợt thi công đổ móng bê thắng lợi đã tạo tiền đề thuận lợi cho đợt thi công tường tiếp theo. Thi công phần tường có nhiều phức tạp hơn. Kết cấu móng, cao diện thi công hẹp rất khó đổ bê tông. Phấn khởi với

kết quả đợt đầu, cán bộ, chiến sĩ đã triển khai công việc trên toàn tuyến, thi công liên tục, thận trọng, tỉ mỉ, an toàn.

Giai đoạn cuối của chiến dịch bao giờ cũng có nhiều khó khăn, cuộc chạy đua về cuối thường sức lực không còn dồi dào; lại phải hết sức khẩn trương. Khẩu hiệu của cán bộ chiến sĩ trên công trường là "tất cả cho đợt tổng công kích cuối cùng hoàn thành đúng ngày sinh nhật Bác".

Cán bộ chiến sĩ ta đã tận dụng tối đa thi công cơ giới. Sáng kiến làm cầu cho các xe thô sơ chạy theo hành trình ngắn nhất được áp dụng rộng rãi. Bộ đội cũng đưa cần cẩu bánh lốp đặt trên sàn của các khối đổ trước để đổ bê tông ở các khối xa mà cần cẩu tháp không với tới được.

Cuộc vật lộn trong đợt cuối cùng này diễn ra quyết liệt. Bộ phận phục vụ mang cơm, nước ra ngay bờ hố móng. Điều quan trọng đối với mọi người lúc này là kết thúc công việc đúng ngày giờ quy định. Và nguyện vọng của họ đã được thực hiện mỹ mãn. Đúng 24 giờ ngày 19 tháng 5 năm 1974, các đơn vị đã thực hiện xong 7 khối đổ lớn.

Trong cả ba đợt của chiến dịch, cán bộ, chiến sĩ ta đã thực hiện đúng kế hoạch trên giao, hoàn thành nhiệm vụ đúng ngày giờ quy định. Cốt thép đặt đúng, đẹp được chuyên gia khen ngợi. Bê tông đảm bảo độ bền chắc vĩnh cửu. Từ khối lớn đến khối nhỏ, từ tám dày hàng mét tới tám mỏng vài trăm ly, trong điều kiện thi công khẩn trương, phối hợp hiệp đồng rất

phức tạp, tư thế làm việc khó khăn... nhưng tất cả đều đạt yêu cầu một cách tốt đẹp.

Thành công của chiến dịch đổ bê tông phần ngầm khu trung tâm có rất nhiều ý nghĩa, nhưng ý nghĩa sâu xa nhất là ở chỗ con đường dẫn tới việc hoàn thành công trình Lăng Bác đã khánh thành vào ngày 2 tháng 9 năm 1975 đã mở ra.

Ngày 18 tháng 5 năm 1974, Bác Tôn đến thăm công trường, Bác đi mọi nơi, xem xét công việc, Bác dừng lại ở những nơi cán bộ chiến sĩ đang hoàn tất những công việc cuối cùng của chiến dịch. Đôi mắt hiền từ của Bác âu yếm nhìn cán bộ, chiến sĩ. Bác xúc động hỏi thăm, khen ngợi và khích lệ mọi người. Bác mong cán bộ, chiến sĩ và công nhân viên toàn công trường sẽ làm việc hăng say hơn nữa, chất lượng hơn nữa, hoàn thành Lăng đúng thời hạn để đồng bào trong nước và bầu bạn năm châu đến viếng Bác Hồ. Ngày 19 tháng 5, Bác Tôn dành thời gian nghe báo cáo tình hình toàn diện ở công trường. Bác rất vui. Bác ra lệnh thưởng cho toàn công trường được đi thăm nhà sàn của Bác Hồ trong Phủ Chủ tịch.

8 CÁN bộ, chiến sĩ hai đơn vị Hùng Vương và Bắc Sơn rút quân khi công trường xây dựng Lăng Bác đã hoàn thành một phần công việc khá nặng nề và quan trọng: Đổ xong bê tông phần ngầm.

Riêng tiểu đoàn 2, đoàn Hùng Vương ở lại theo yêu cầu của Ban phụ trách để tiếp tục chi viện cho

công trường, đảm nhiệm đặt cốt thép phần nổi của công trình.

Nếu như đổ bê tông phần ngầm có một khối lượng lớn, cần tốc độ và sức mạnh thi công, thì phần nổi không thể triển khai lực lượng rầm rộ như trước. Diện thi công lúc này chật hẹp và ở trên cao, yêu cầu kỹ thuật cũng rất nghiêm ngặt. Những tường ngang tường dọc, chống chéo lên nhau và trong mỗi bức tường đường nét kiến trúc lại rất phức tạp, vì vậy không thể áp dụng phương pháp thủ công. Song họ rất lạc quan bước vào đợt thi công mới với những kinh nghiệm phong phú qua đợt thi công trước. Chín mươi ngày đêm lao động tiếp theo, họ đã cùng với cán bộ công nhân công trường xây Lăng hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ được giao. Ngày 30 tháng 10 năm 1974, một trong những ngày vui đáng ghi nhớ: Công trường xây đốt pháo mừng hoàn thành mẻ bê tông cuối cùng ở nóc Lăng Bác.

Lăng Bác là một công trình văn hóa, nghệ thuật, phần công việc trang trí và hoàn thiện chiếm hơn một nửa thời gian xây dựng. Hơn bất cứ một công đoạn nào, phần công tác này đòi hỏi trình độ kỹ thuật và mỹ thuật rất cao.

Ngay việc trát vữa, quét sơn đã không giống nhiều công trình xây dựng khác, đòi hỏi thực hiện những quy trình công nghệ phức tạp, nhưng cán bộ, công nhân vừa làm vừa rút kinh nghiệm nên đã hoàn thành tốt đẹp.

Nhìn từ ngoài Lăng cũng như đi sâu vào bên trong, người xem dễ nhận thấy toàn bộ khối Lăng chủ

yếu được kết cấu, trang trí bằng đá. Quả thật, việc gia công đá, làm đá cho công trình Lăng đã vượt quá khả năng mà cán bộ chiến sĩ công nhân viên trong công trường suy tính. Lúc đầu ta tưởng có thể tự lực cánh sinh đảm nhiệm phần làm đá. Đất nước ta vốn có nhiều núi đá và không thiếu những đá quý. Nhưng khi gia công, mới biết có được những viên đá vuông thành sắc cạnh có kích thước lớn và bóng bẩy như vậy không dễ dàng gì.

Sản xuất một khối lượng đá như thế vừa tốn không ít thời gian, vừa phải có máy móc ở trình độ nào đó mới kham nổi. Đảng, Nhà nước và nhân dân Liên Xô đã hết sức thông cảm với ta. Hai vạn miếng đá hoa cương và cẩm thạch mài nhẵn đã đi vòng quanh nửa trái đất để đến với công trình Lăng Bác.

Nhưng số lượng ấy cũng mới chỉ là một phần. Cán bộ, công nhân viên nhà máy gia công đá An Dương phối hợp với Tổng cục Địa chất và cán bộ Bộ Xây dựng, cán bộ các địa phương đã đi các vùng khác nhau của đất nước tìm nguồn đá quý. Những loại đá quý này được nhân dân các địa phương khai thác và được chuyển về nhà máy An Dương. Tại nhà máy, việc cắt và mài đá là công việc cũng rất mới mẻ, Liên Xô đã cử người đào tạo thợ cho ta tại chỗ.

Ngày 1 tháng 11 năm 1974, lễ ốp viên đá đầu tiên ở phòng khách B2 đã được tiến hành. Đồng chí Đỗ Mười trực tiếp chủ trì. Tất cả mọi người trong phòng chăm chú nhìn viên đá màu đầu tiên được trân trọng đặt vào tường. Điều quan trọng trong việc ốp đá không phải chỉ làm cho viên đá phẳng, ngay ngắn, mà còn làm sao

cho khe nối giữa viên đá này với viên kia phải rất khít, gây cảm giác không có vữa liên kết mà chỉ có viên này và viên kia tự kết dính với nhau. Sau viên đá đầu tiên được ốp ở phòng khách, hàng loạt bức tường khác đã được ốp đá, mỗi phòng, mỗi tường có những quy cách khác nhau tạo dáng phong phú đa dạng, phù hợp với ánh sáng, màu sắc, hài hòa với bố cục chung. Mặt ngoài của Lăng được ốp bằng đá hoa cương, một loại đá cứng vào loại thứ ba thứ tư sau kim cương huyền vũ. Đá này chịu đựng thử thách của thời gian, của nắng mưa và của nhiệt độ khắc nghiệt của vùng nhiệt đới. Những tấm đá màu xám đậm có những nét vân hoa ốp rất quy cách, tạo vẻ tôn nghiêm thành kính của Lăng. Chữ "Chủ tịch Hồ Chí Minh" trên nóc Lăng được ghép bằng đá ngọc Cao Bằng. Cửa chính của Lăng được ốp bằng đá đen bóng. Người đi qua lấp loáng hình mình như có tấm gương phản sáng bên trong.

Hai phòng khách và lối ra lễ đài, các nền và các bậc cầu thang cũng lát bằng đá hoa cương. Tất cả các tường và cột ốp bằng đá cẩm thạch, một loại đá mềm hơn nhưng mịn hơn, đẹp hơn. Riêng tường chính tiền sảnh ốp đá hoa cương vân đỏ hồng tươi, làm nền cho dòng chữ "Không có gì quý hơn độc lập tự do" và chữ ký của Bác, dòng chữ và chữ ký được mạ vàng rực rỡ.

Phòng Bác nằm vẫn là đá cẩm thạch Hà Tây, nhưng những viên đá có hình chữ nhật xếp hình thẳng đứng kế tiếp nhau nối từ chân tường đến đỉnh trần làm ta liên tưởng tới những thanh gỗ lát nhà sàn của Bác. Có cảm giác căn phòng thật ấm cúng, thật yên

tĩnh. Và như có một phép nhiệm màu từ đâu đó, mỗi lần ta có dịp đến viếng Bác, tự trong tiềm thức sâu xa mạch bảo ta: "hãy nhẹ chân - Bác đang yên ngủ. Hãy giữ yên giấc ngủ của Người". Đầu Bác hướng về bức tường có hai lá cờ rất lớn - Cờ Đảng và cờ Tổ quốc. Nhân dân Bá Thước, Thanh Hóa đã cất công đi tìm loại đá hồng ngọc này trên những triền núi trùng điệp của mình gửi về Lăng. 4.000 miếng đá này đã được ghép lại thành hai lá cờ màu đỏ thắm. Búa liềm và sao năm cánh ghép bằng đá cẩm vân vàng sáng.

Phần trang trí và hoàn thiện Lăng Bác còn phải kể đến việc hoàn thành 200 bộ cửa và tất cả các loại gỗ trong Lăng. Để không lãng phí một chút gỗ nào của đồng bào, chiến sĩ miền Nam gửi ra, các xúc gỗ đều được xẻ tay. Ban chỉ huy công trường đã giao cho 20 cặp thợ xẻ Nam Hà. Nhà máy gỗ Bạch Đằng chịu trách nhiệm ngâm tẩm chống mối mọt. Gỗ được sấy bằng các lò sấy hiện đại. Các thợ mộc giỏi của Nam Hà, Hà Bắc, Nghệ An đã tụ hội thi thố tay nghề. Có hai bố con bác thợ mộc làng Gia Hòa nổi tiếng về nghề đóng cửa đã tới đây. Hai bố con bác là đời thứ sáu làm nghề mộc. Cánh cửa vào phòng thi hài là do hai bố con bác đóng. Cửa chốt theo kiểu mộng mồi. Có khóa cài cả hai chiều, không cần ke không cần đóng chốt, khó phân biệt mối ghép. Những cánh cửa với kỹ xảo điêu luyện này đã biểu hiện tài hoa của những người thợ mộc Việt Nam, được các chuyên gia Liên Xô thừa nhận là "Đôi tay vàng". Cửa ra lễ đài được ốp đá, những cửa tiếp giáp với nắng được quét nhựa chống nứt. Ngoài đồ gỗ, trong Lăng còn dùng các thứ kim loại để trang trí như

trần nhôm, lan can mạ kền, lưới gió, cửa trang trí, rào chắn, tay vịn bằng đồng...

Công tác trang trí được Ban phụ trách Lăng, Ban chỉ huy công trường và các chuyên gia đánh giá cao. Chất lượng vật liệu được kiểm tra thử nghiệm chu đáo. Trước khi thi công chính thức, đều có mẫu hình thông qua Hội đồng kỹ thuật. Một số mẫu đã được Bộ Chính trị trực tiếp duyệt. Sự thận trọng, chu đáo, cùng với nỗ lực cố gắng của cán bộ, công nhân viên phụ trách phần này đã góp phần làm cho Lăng Bác có một vẻ đẹp hoàn thiện.

9

TRONG lúc công trường xây khởi công và thi công dồn dập, công trường lắp do quân đội đảm nhiệm cũng ráo riết chuẩn bị mọi mặt đề sẵn sàng bước vào cuộc "chiến đấu" của mình. Đây là một công trình có nhiều hệ thống máy móc hiện đại nhằm phục vụ việc giữ gìn nguyên vẹn lâu dài thi hài Bác. Các đồng chí lãnh đạo quân đội luôn luôn nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ: "Hết sức thận trọng, tỉ mỉ, chu đáo, không cho phép sai sót một ly". Những người trực tiếp tham gia lắp máy đã ý thức được trách nhiệm nặng nề của mình, chuẩn bị chu đáo mọi mặt để "đưa ra quân là chiến thắng".

Từ tháng 9 năm 1973, Ban phụ trách đã cử một đoàn cán bộ kỹ thuật điện, cấp thoát nước, thông hơi, điều hòa, cơ khí sang Liên Xô tham gia thiết kế thi công phần lắp, năm trước thiết kế, năm trước các

biện pháp thi công để sau này về nước chỉ đạo lắp đặt máy móc.

Mặc dù các chuyên gia Việt Nam và Liên Xô bố trí sát sao giờ giấc làm việc và mỗi người đều mang hết sức lực, trí tuệ suy nghĩ nghiên cứu, nhưng tới tháng 3 năm 1974, bản thiết kế thi công điện nước mới xong. Và tới tháng 4, phần thiết kế thi công thông hơi, điều hòa mới kết thúc.

Làm bản thiết kế thi công này so với thời gian dự định có chậm, nhất là hệ điều hòa không khí do đặt làm tại một nước khác nên phải chờ nhà máy của họ thông báo các thông số kỹ thuật, mới thiết kế được.

Công trường lắp bước vào cuộc chiến đấu mượn hơn công trường xây, cán bộ công nhân viên nóng lòng được bắt tay vào công việc. Cơ sở vật chất, hiện trường bước đầu được ổn định, các đơn vị trực tiếp thi công đến các đơn vị hỗ trợ, các cơ quan chức năng đều đã có chương trình hành động của mình.

Theo hiệp định các phương tiện thi công cho công trường lắp do ta tự đảm nhận. Vì thế, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên phải tự chuẩn bị. Một mặt đi mượn ở các nơi, mặt khác phải tự sản xuất những phần làm được.

Hệ ống hơi, bản thiết kế định tuyến và quy định kích thước ống, muốn gia công đúng yêu cầu, công trường phải thiết kế toàn bộ bản vẽ gia công chi tiết. Trong gia công ống hơi, khâu hàn có ý nghĩa rất quan trọng. Công trường đã bố trí thợ hàn đi học chuyển loại chu đáo.

Đang những ngày đầu hè nóng nực, nắng chói chang từ sáng đến tận chiều, nhưng cán bộ, chiến sĩ các đội ra quân hầu như ngày nào cũng đạt 100 phần trăm quân số. Tiếng máy rộn ràng, người đi lại làm việc trên hiện trường tấp nập. Những chớp hàn lóe sáng, khói hàn bốc mờ mịt. Các đội thi đua với nhau, người này thi đua với người khác, không những tự răn mình phải làm sao sản xuất được sản phẩm tốt nhất, mà còn có năng suất cao nhất. Lại Văn Cường, thợ hàn bậc 3/7, sau khi đi học chuyển loại về đã nâng năng suất hàn từ 16 m/công lên 47 m/công. Công trường lắp trở nên sôi động về những con số tăng năng suất, những tấm gương lao động mỗi ngày một xuất hiện thêm nhiều. Song song với việc sản xuất ống hơi, bảo ôn các đoạn ống cần thiết, công trường lắp còn phải sản xuất chi tiết lắp điện. Các chi tiết như hộp chia dây, móc giá... đều ghi theo chuẩn của Liên Xô, ở nước ta chưa sản xuất mặt hàng này, đơn vị lắp phải thiết kế và tổ chức gia công toàn bộ chi tiết này.

Chất lượng đặt "sắt chờ" quyết định độ chính xác vị trí lắp các thiết bị, đồng thời cũng ảnh hưởng nhiều tới tốc độ thi công cả xây và lắp. Việc đặt các chi tiết "sắt chờ" vào bê tông để sau này cố định các ống dây điện vào tường và trần rất phức tạp. Có tới 10.000 đoạn "sắt chờ" như vậy với sự tải trọng khác nhau. Trong thiết kế chưa tính toán trước được hết nên "sắt chờ" đặt trước không đủ, đội thi công lắp điện đã nghĩ cách hàn sắt chờ vào hệ thống lưới sắt của bên xây. Sáng kiến này đã khắc phục được tình trạng đục bê tông, công việc nhanh hơn, đảm bảo chắc chắn mà vẫn

không thương tổn đến vẻ đẹp công trình. Cán bộ kỹ thuật chia nhau xuống từng đội, trực tiếp sản xuất với công nhân. Công trường lắp đã tổ chức một bộ phận kỹ thuật tổng hợp gồm các đồng chí kỹ sư, cán bộ kỹ thuật thông hơi, điều hòa, điện, cơ khí, cấp thoát nước và trắc đạc... Bộ phận này không những nghiên cứu thiết kế lắp mà còn nghiên cứu cả thiết kế phần xây để có phương án thi công hợp lý nhất.

Khối lượng công việc lớn, nhưng điều kiện thi công hết sức khó khăn. Mạng lưới đường ống hơi, đường ống nước, đường ống điện vừa nặng vừa cồng kềnh, lúc thì ở trên cao, lúc dưới hầm sâu. Điều kiện thi công chật hẹp và cùng một lúc, các phần công việc khác nhau đan xen vào nhau. Công trường xây lúc này đang dọn dẹp ốp đá, trát vữa, quét sơn. Trong cùng một diện tích hẹp đã có đủ mặt các loại thợ lắp, thợ xây, các loại dụng cụ, thiết bị. Trong lúc thợ xây đang trang trí hoàn thiện tường, trần thì thợ điện nhắp nhòm đợi chờ bên cạnh để lắp hệ thống điện trên trần. Lợi dụng giờ giải lao và các phương tiện của đội bạn bên xây vừa làm, cán bộ công nhân lắp máy tổ chức làm thêm ca, thêm kíp. Mới đêm qua, trong phòng còn do bên xây làm chủ, sáng hôm sau các đoạn ống hơi, ống nước, ống điện đã được lắp đặt chằng chịt.

Mặc dù chạy đua với thời gian, tranh thủ mọi thời cơ để công việc hoàn thành với thời gian sớm nhất, song chất lượng công việc vẫn được đặt lên hàng đầu. Khẩu hiệu hàng đầu của công trường lúc này là: "Chất lượng là mệnh lệnh của trái tim", "Chất lượng là thể hiện lòng trung thành với Đảng với Bác". Phải "Đoàn

kết hợp đồng, lập công tập thể". "Xây hỗ trợ lắp, lắp hỗ trợ xây, triển khai toàn tuyến". "Năng suất ngày hôm nay phải cao hơn ngày hôm qua".

Không khí làm việc những ngày này như có chất men say của người lính ra trận năm xưa. Những câu hát, câu hò quen thuộc ngày nào lại vút cao trong những phút nghỉ ngơi như nhắc nhở động viên bộ đội vượt qua những gian nan hiện tại. Trong khó khăn, tình đồng đội càng gắn bó keo sơn. Những sáng kiến không ngừng nảy nở. Ở hào thông hơi từ tầng ngầm lên tầng kỹ thuật cao 21 m, trong hào không những lắp 5 ống hơi lớn mà còn là vị trí của thang điện. Đường ống dài theo phương thẳng đứng, các ống nằm sát nhau không có chỗ để thao tác bảo ôn và xử lý độ kín của mối nối... làm sao có thể lắp tốt và tránh được mọi nguy hiểm? Nhóm kỹ sư thông hơi, điều hòa đã đưa ra giải pháp: phân đoạn đường ống thành nhiều đoạn. Mỗi đoạn từ 2 đến 3 ống ghép lại. Dùng tời kéo từng đoạn ống để lắp với nhau và liên kết các đoạn vào với nhau, cứ như thế lần lượt lắp đến đoạn cuối cùng. Kết quả là cả 5 ống hơi được lắp nhanh, chất lượng tốt, an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị.

Cùng với những sáng kiến không ngừng phát sinh là những tấm gương lao động quên mình luôn nảy nở trong cán bộ, chiến sĩ, công nhân công trường. Lê Văn Duyệt, thợ hàn điện của đội lắp điện đang say mê hàn trên thang ở độ cao 2,5m bỗng lịm dần rồi ngất xỉu. Mọi người vội vã chạy đến đỡ Duyệt xuống và sau 30 phút cấp cứu, anh vừa tỉnh dậy lại thiết tha xin trở lại vị trí của mình. Anh đã làm việc liên tục mỗi

ngày 12 giờ liền. Anh xin được làm như thế trong hàng tuần lễ để sớm xong công việc giải phóng mặt bằng cho bên xây. Ý chí của anh thật vô hạn.

Trọn cuộc đời, Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã hy sinh phần hưởng thụ riêng, cống hiến toàn bộ sức lực cho công việc chung. Phải chăng những chiến sĩ quân đội mà Người hằng chăm sóc giáo dục, những ngày này đã noi gương của Người.

Cuối tháng 12 năm 1974, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên công trường lắp đã cơ bản hoàn thành lắp hệ mạng của hệ kỹ thuật.

Cùng thời gian này, đồng chí Trường Chinh đến thăm công trường. Đồng chí Trường Chinh xem xét tình hình thi công, đột nhiên đồng chí chỉ ra một đoạn ống hàn chưa thật thẳng. Đồng chí ân cần nhắc nhở: "Lăng Bác là công trình tôn nghiêm vĩnh cửu, các đồng chí phải làm thế nào đạt chất lượng tốt nhất, đẹp nhất". Đồng chí Trường Chinh chỉ nói vậy thôi, nhưng ngay ngày hôm sau, mọi người đề nghị được cắt bỏ đoạn ống đó thay bằng đoạn khác, thẳng và đẹp hơn. Cũng từ đó ý thức về chất lượng và mỹ thuật của công trình được quán xuyên sâu sắc hơn trong cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên công trường.

Công việc đầu tiên của những người thợ lắp là hoàn thành phần điện trạm nguồn và các tủ bảng phân phối điện. Các kỹ sư, cán bộ kỹ thuật và thợ lắp máy lành nghề đã được huy động tới lắp trạm biến áp 3 x 1000 KVA. Cụm máy này được coi như quả tim của công trình. Trước ngày lắp đặt, các đội đã được nghiên cứu kỹ thiết kế, quy trình, quy phạm kỹ thuật. Các đồng

chí chuyên gia luôn có mặt với cán bộ kỹ thuật Việt Nam chỉ đạo việc di chuyển lắp đặt và xử trí các tình huống phức tạp. Người ra vào Lãng tấp nập, hối hả. Từ dưới hầm sâu khu giữa, khu trái, khu phải lên tới độ cao 19 mét, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên, bám trên thang, trên giá lắp tủ bảng điện các loại. Xen kẽ với thợ lắp tủ bảng điện là thợ lắp điện đèn chiếu sáng. Đèn trên trần, đèn trên tường, đèn ở những chỗ cheo leo ẩn khuất. Mỗi bộ đèn chiếu sáng đều có một mục đích, một ý nghĩa riêng, theo yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật rất nghiêm ngặt. Quá trình lắp đèn chiếu sáng, những người thợ lắp đã cải tiến sơ đồ khối và điều chỉnh độ sáng để nâng hiệu quả của ánh sáng phục vụ nhân dân vào thăm viếng Bác tốt hơn.

Dưới hầm sâu, trên mặt nền, và cả ở những vị trí lơ lửng trên cao, hàng trăm động cơ điện từ 0,6KW đến 2.000KW đang được bàn tay của những người lính thợ nâng nhắc, đưa vào vị trí. Tại buồng điều độ trung tâm, từng tốp thợ lặng lẽ lắp các bảng điều khiển, kiểm tra hệ điều hòa không khí. Công việc tuy không nặng nề nhưng căng thẳng. Các bảng này rồi đây sẽ thay con người làm những công việc chi lý tinh xảo, tự động báo những con số, những sai sót lệch lạc để kịp thời điều chỉnh hệ thống điều hòa.

Ở một phòng khác, tổng đài điện thoại 100 số, và hệ truyền hình công nghiệp cũng đang được lắp ráp tỉ mỉ công phu. Hàng trăm chi tiết lớn, nhỏ, trông đến rối mắt đang được những đôi bàn tay khéo léo và những bộ óc tinh táo ghép nối thành hệ thống hoàn chỉnh. Cạnh đó là một tốp thợ vừa lắp, vừa kiểm tra lại hệ tín hiệu bảo vệ, hệ tín hiệu báo cháy. Chỉ cần một

sai sót nhỏ xảy ra trong các chi tiết máy đều có thể gây sự nhiễu loạn. Và sẽ thiệt hại cho công trình biết chừng nào nếu trong điều kiện khẩn cấp, các tín hiệu này không bảo đảm độ tinh nhạy chính xác.

Trong lúc có những bộ phận làm việc lặng lẽ căng thẳng thì ở đội kéo cáp động lực lại nổi lên tiếng hò, âm ỹ và sôi động. Cáp tiết diện lớn nhỏ đang được các chiến sĩ giăng hàng, dồn hết sức lực kéo như kéo pháo để đưa vào vị trí lắp đặt. Đường kéo cáp vòng vèo, nhiều chỗ ngoặt khúc khuỷu. Số người kéo lên tới bốn năm chục mà vẫn trật trật vát vát. Găng tay bảo hộ lao động không đủ, nhiều bàn tay rộp phồng, vậy mà không ai bỏ cuộc, không một ai kêu ca phàn nàn.

Khối công việc nặng nề nhất, có tầm quan trọng đặc biệt nhất trong thời gian này là lắp hệ thống thông hơi, điều hòa nhiệt độ. Cuối tháng 2 năm 1975, các bộ phận máy móc này cập bến Hải Phòng. Cả công trường náo nức hẳn lên. Chỉ trong vòng một tuần, 240 tấn hàng đã được bốc dỡ về công trường.

Ngày 1 tháng 3 năm 1975, Bộ chỉ huy lắp máy quyết định mở chiến dịch "40 ngày lắp xong hệ điều hòa". Đây là hệ thiết bị công nghệ cơ bản và tự động hóa cao nhất trong Lăng, có nhiệm vụ tạo ra môi trường tinh khiết, có độ ẩm và nhiệt độ thích hợp phục vụ cho việc giữ gìn thi hài, phục vụ quần chúng đi viếng Bác và phục vụ nhân viên vận hành. Hệ điều hòa này còn có nhiệm vụ chống nấm mốc cho công trình. Ngày 2 tháng 3 năm 1975, tức là chỉ sau một ngày của chiến dịch đầy sôi động, một vinh dự bất ngờ lại đến với cán bộ, chiến sĩ: Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm và động viên đơn vị.

Lắp đặt hệ thống điều hòa là công việc hoàn toàn mới mẻ với cán bộ, chiến sĩ, công nhân của đội lắp máy. Hệ thống máy này do Liên Xô thiết kế, nhưng máy móc được đặt làm ở một nước khác, các phụ tùng, linh kiện, các mô duyn của máy lại do nhiều hãng thuộc nhiều nước như Nhật, Mỹ, Ý, Đan Mạch, Phần Lan, Thụy Điển, Na Uy, Thụy Sĩ... chế tạo. Tất cả hệ thông hơi, điều hòa, 4 hệ điều hòa trung tâm nặng 160 tấn, rất hiện đại, chưa từng có ở nước ta. Hỗ trợ cho hệ điều hòa trung tâm còn có các bộ làm lạnh cục bộ, các bộ sấy cục bộ, các máy điều hòa treo. Đưa không khí đã điều hòa đi có hàng chục máy quạt gió với tổng lượng gió trên 8 vạn mét khối giờ. Không kể hệ thống đường ống hơi chằng chịt, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên công trường lắp còn phải lắp thiết bị lẻ như tiêu âm, van gió, mô tơ, lưới hút, thổi... Và một nhà máy lạnh có sáu cụm máy lạnh với tổng công suất hơn hai triệu rưỡi ki-lô-calô/giờ, cũng được lắp đặt để phục vụ hệ thống điều hòa.

Đưa một khối lượng máy móc lớn vào trong Lăng quả là một việc không ít khó khăn. Đội lắp máy chẳng những đã phải huy động lực lượng các đội khác cùng giúp sức, mà còn phải không ngừng phát huy những sáng kiến trong quá trình làm việc. Để đưa máy nén nặng 7 tấn của trạm lạnh trên bệ, biện pháp thi công lúc đầu là "kích". Một vài lần làm theo phương pháp này, anh em thấy vừa tốn quá nhiều thời gian, sức lực, vừa không bảo đảm an toàn. Quá trình "kích" máy đã hai lần nghiêng vì nâng hạ kích không đều. Anh em đã đề nghị cho cố định pa-lăng vào sắt chờ, phía trên bệ máy để đưa máy vào bệ. Nhờ sự cải tiến này, năng suất tăng 200%, bảo đảm an toàn tuyệt đối khi đưa máy vào bệ. Tốp thợ căn chỉnh máy nén cũng có những sáng

kiến đáng kể, anh em sử dụng dụng cụ thông thường mất 12 giờ một máy. Sau khi nghiên cứu thiết kế một bộ tăng đơn giản cho phép nâng hạ máy với khoảng cách nhỏ tùy ý. Biện pháp này chẳng những làm cho việc căn chỉnh máy rất chính xác mà còn đưa năng suất lên 300%. Việc kiểm tra và bảo dưỡng thiết bị trước khi lắp ráp máy cũng được cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên công trường lắp tiến hành rất nghiêm khắc và tỉ mỉ.

Cùng với việc lắp hệ thống điều hòa nhiệt độ, đội lắp máy còn lắp hệ thống cấp thoát nước. Trong Lăng có hệ thống cấp và thoát nước. Quan trọng nhất là hệ thống nước kỹ thuật: Nước làm mát bình ngưng máy lạnh và hệ thống nước tải lạnh. Nhu cầu cấp nước cho Lăng rất lớn. Lượng nước của thành phố chưa đáp ứng được nên công trường đã xây dựng nhà máy nước riêng. Bảo đảm một ngày đêm cấp được một vạn khối nước. Ống dẫn nước đưa vào Lăng cũng được đặt hai đường, một sử dụng và một dự bị. Nhà máy nước này cũng có hệ thống lọc để bảo đảm chất lượng.

Cán bộ chiến sĩ, công nhân viên công trường lắp đã phải lắp 5 bình chứa nước dung tích từ 10 đến 50 mét khối, gần 50 máy bơm các loại, hơn 450 van khóa và một khối lượng ống nước lớn có đến 5 nghìn mét. Ngoài việc lắp các hệ thống máy móc cơ bản trên, anh em còn phải lắp nhiều máy móc cơ khí khác. Lắp thang máy đặc biệt. Lắp hệ thống bảo vệ gồm các cửa nặng, các cửa kín, cửa tròn, các van phòng sóng xung kích, và hệ quang treo giảm chấn.

Các máy móc ở đây thiết kế khá độc đáo, yêu cầu lắp ráp với độ chính xác cao. Hệ cửa bảo vệ có thể điều khiển từ xa. Thang máy có nhiều giải pháp thiết kế

bảo đảm an toàn. Trong các loại máy móc tinh vi quan trọng có thiết bị quan tài. Thiết bị này do các đồng chí chuyên gia lắp. Quan tài trong suốt và kín. Máy móc nâng hạ quan tài cũng theo nguyên lý chuyển động chính xác đặc biệt. Hai mươi loại đèn nhiều tia, có màu khúc xạ bởi nhiều bộ lăng kính và hệ thoát nhiệt. Trình độ công nghệ và trình độ khoa học ở thiết bị này rất cao.

Tuy việc lắp ráp các máy móc tinh xảo đòi hỏi có trình độ khoa học kỹ thuật rất cao, cán bộ, chiến sĩ công nhân viên công trường lắp không những hoàn thành tốt mà còn phát huy được nhiều sáng kiến để thay đổi bổ sung cho thiết kế và lắp đặt được tốt hơn. Nhờ tinh thần chủ động, sáng tạo và tinh thần đoàn kết hiệp đồng cao của toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên công trường, chiến dịch 40 ngày đêm lắp máy đã hoàn thành thắng lợi. Đây cũng là tấm lòng của cán bộ, chiến sĩ công nhân viên công trường đối với Bác với Đảng kính yêu.

10

CÙNG với việc thiết kế, xây dựng Lăng Bác là việc thiết kế, cải tạo xây dựng lại Quảng trường Ba Đình. Nơi đây, ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Xây dựng lại Quảng trường Ba Đình to đẹp hơn, trang nghiêm hơn, hiện đại hơn cũng là ý nguyện của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Đây không chỉ là nơi nhân dân ta biểu dương

lực lượng, biểu hiện ý chí quyết tâm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của mình mà còn là nơi nhân dân ta, các thế hệ mai sau cùng bạn bè năm châu quy tụ về đây thăm viếng Hồ Chủ tịch và tham quan những di tích lịch sử thời đại Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở phác thảo của ta, chuyên gia Liên Xô đã thiết kế Quảng trường, đường sá và vườn hoa tiếp giáp Lăng trên diện tích, bao gồm vườn Bách Thảo, khu lưu niệm và chỗ ở của Hồ Chủ tịch, Phủ Chủ tịch, Lăng, Hội trường Ba Đình... Trước mắt cải tạo xây dựng lại khu trước Lăng để kịp hoàn thành với Lăng trong dịp Quốc khánh 2 tháng 9 năm 1975.

Ngày 10 tháng 4 năm 1974, Liên Xô cử một đoàn chuyên gia do đồng chí A. Lê-ốp, đại diện Xô-viết Mát-xcơ-va làm trưởng đoàn sang Việt Nam. Đoàn mang dự án thiết kế cải tạo Quảng trường và vườn hoa tiếp giáp Lăng sang Việt Nam để Nhà nước ta xem xét phê duyệt.

Phó Thủ tướng Đỗ Mười đã triệu tập một hội nghị gồm đại biểu 14 bộ, ngành, địa phương có liên quan để giao nhiệm vụ. Đồng chí Đỗ Mười yêu cầu mỗi bộ, mỗi ngành cử cán bộ có năng lực tập trung nghiên cứu thiết kế của đoàn chuyên gia, đề xuất ý kiến trước khi Nhà nước xem xét và duyệt phương án này.

Chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị của đồng chí Đỗ Mười, các đồng chí cán bộ được giao trách nhiệm đã miệt mài nghiên cứu, thảo luận dự án của bạn. Ngày 7 tháng 5 năm 1974, biên bản làm việc giữa ta và bạn đã được ký kết. Kết quả của cuộc hội đàm này được báo cáo lên Bộ Chính trị và Hội đồng Chính phủ. Bản dự án thiết kế của đoàn chuyên gia Liên Xô đã được phê

duyet. Một số thay đổi, bổ sung trong quá trình thảo luận đã được hai phía đưa vào bản dự án cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

Theo thiết kế đã thống nhất thì Quảng trường Ba Đình, vườn hoa tiếp giáp và Lăng Bác là một quần thể kiến trúc thống nhất. Tổng diện tích cải tạo và xây dựng là 14 ha. Quảng trường ở phía trước Lăng, diện tích 2,8 ha, chứa khoảng 10 vạn người, chia thành 168 ô vuông trồng cỏ, giữa có lối đi rộng 1,4 mét. Xung quanh Quảng trường là hè rộng 7 mét và 4 mét lát bằng tấm bê tông cốt thép sỏi nổi trang trí. Tổng diện tích lát hè là 7.800m². Dưới mặt đất là hệ thống tiêu thoát nước. Nước được thu dẫn về hai trạm bơm đặt ngầm dưới mặt đất. Mạng đường sá sẽ được làm lại rộng và chắc chắn hơn. Đường Hùng Vương, đi qua trước Lăng, làm bằng bê tông cốt thép, dài 1.060 mét, rộng 40 mét. Riêng đoạn trước Lăng rộng 60 mét. Đường Bắc Sơn dài 280 mét, rộng 60 mét, chia làm 2 làn, ở giữa là dải ngăn cách rộng 12 mét làm vườn hoa. Đường Ba Đình dài 400 mét, rộng 18 mét. Ngoài ra còn có đường xung quanh Lăng gồm các đoạn ra vào vườn hoa hai bên và phía sau Lăng...

Để cho Quảng trường khô ráo nhưng vẫn bảo đảm hàng trăm thứ cây cảnh, cây hoa, các vuông cỏ có thể sống tốt tươi, những người thiết kế Quảng trường hết sức chú ý đến hệ thống cấp thoát nước. Hệ thống này phải tiêu thoát nước cho một diện tích 14 ha trong đó có Lăng, Quảng trường, hệ thống đường và các khu tiếp giáp. Một hệ thống ống cống bằng bê tông cốt thép đặt ngầm dưới các hè dọc đường với tổng chiều dài 4.200 mét được nối với mạng đường thoát nước của thành phố. Dưới các vuông cỏ của Quảng trường có các

tầng lọc nước, mạng ống và mương ngầm. Đi đôi với hệ thống thoát nước, có hệ thống cấp nước. Hệ thống cấp nước chủ yếu để tưới cây, tưới cỏ. Đường ống dẫn nước được bố trí trên các khu vực Quảng trường, sau Lăng và đường Bắc Sơn.

Công trình điện cho Quảng trường chủ yếu cấp và phân phối năng lượng cho tất cả các thiết bị dùng điện chiếu sáng mặt ngoài Lăng, chiếu sáng Quảng trường, vườn hoa và các đường phố phụ cận. Quảng trường sử dụng các đèn thủy ngân cao áp và các đèn nê-ông đặt trên các cột cao.

Quảng trường còn có một hệ thống thông tin, truyền thanh, truyền hình. Các công trình này sẽ bảo đảm thông tin liên lạc, truyền thanh, thu thanh và thu phát hình tại chỗ.

Công trình cây xanh, cây cảnh và vườn hoa làm tôn vẻ đẹp và tạo ra không khí trong lành cho Lăng Bác và Quảng trường. Với công trình này các địa phương trên mọi miền đất nước có thể gửi về Thủ đô những cây xanh, cây cảnh và những loại hoa tiêu biểu cho vùng đất của mình.

II

HOÀN thành một khối lượng công việc như thiết kế nói trên, lại trong một thời gian ngắn sao cho cùng xong với công trình Lăng. Công tác tổ chức, chỉ huy bảo đảm để nhanh chóng thi công là công tác rất thiết yếu lúc này.

Đúng ra, khi thành lập công trường xây dựng Lăng, Chính phủ có giao nhiệm vụ cho công trường gồm việc

xây dựng Lãng và làm lại Quảng trường Ba Đình. Nhưng tới tháng 5 năm 1974, công trường xây Lãng có nhiều khó khăn trong tiến độ xây dựng, nên khó đảm đương nổi cả nhiệm vụ thi công Quảng trường. Vì vậy, ngày 5 tháng 6 năm 1974, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định phân giao nhiệm vụ này cho các bộ, các ngành và các địa phương.

Thực hiện chỉ thị của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng, ngay từ những buổi đầu, cán bộ kỹ thuật của quân đội đã tham gia thiết kế cải tạo Quảng trường và vườn hoa tiếp giáp Lãng với chuyên gia và chuẩn bị các phương án tổ chức bộ máy để giúp cho Ban Phụ trách Lãng theo dõi công trình này: Thành lập Ban Kiến thiết và một công trường thống nhất, hoặc do nhiều đơn vị thi công chuyên ngành. Cả hai phương án nói trên, quân đội sẽ cử một số cán bộ tham gia vào Ban Kiến thiết và nếu có yêu cầu thì sẵn sàng cử một lực lượng tham gia thi công trực tiếp.

Ban Phụ trách Lãng đã trao đổi với Bộ Quốc phòng về sự cần thiết phải có một cơ quan quản lý thi công có đủ năng lực vừa làm nhiệm vụ Ban Kiến thiết vừa làm tham mưu giúp Ban Phụ trách. Ban Phụ trách xây dựng Lãng ủy nhiệm cho Bộ Quốc phòng tổ chức khung Ban Kiến thiết Quảng trường, lấy quân đội làm nòng cốt. Ngày 29 tháng 6 năm 1974, Ban Kiến thiết Quảng trường Ba Đình đã được thành lập, dưới sự chỉ huy trực tiếp của Ban Phụ trách. Cùng ngày Bộ Tổng tham mưu ra chỉ thị quyết định về cơ cấu Ban Kiến thiết và lấy cán bộ của Phòng sân bay Bộ tư lệnh Công binh là nòng cốt.

Ban Kiến thiết Quảng trường gồm 75 người, trong đó 85% là cán bộ kỹ thuật quân đội. Ngoài ra còn có cán bộ của các Bộ Vật tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng tham gia. Đồng chí Nguyễn Văn Tường được cử làm Trưởng ban Kiến thiết Quảng trường.

Ngày 1 tháng 9 năm 1974, công trường cải tạo Quảng trường chính thức khởi công. Tin chiến thắng ở chiến trường, cùng với tốc độ thi công khẩn trương trong giai đoạn chót của cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên ở công trường xây Lăng đã cổ vũ mọi người trên công trường kiến thiết Quảng trường Ba Đình. Các bộ, các ngành, và thành phố Hà Nội, mỗi ngành, mỗi địa phương nhận thi công một khu vực hoặc một việc chuyên ngành. Tuy Nhà nước chưa có đủ vật tư, các đơn vị thi công phải tự giải quyết lấy, Nhà nước sẽ trả sau. Song người và nguyên vật liệu từ các ngành đường ùn ùn tiến về Quảng trường. Bộ này thi đua với Bộ kia, ngành này thi đua với ngành kia. Các đơn vị thi công nhà cửa và hàng rào lập thành một khối do Bộ Xây dựng làm tổng B. Các đơn vị thi công chuyên ngành làm việc trực tiếp với Ban Kiến thiết Quảng trường.

Mười bốn công ty của các Bộ và thành phố Hà Nội tham gia xây dựng, và giải phóng mặt bằng. Công trường luôn có hàng nghìn người lao động. Lúc này đang là đầu mùa thu, trời se lạnh nhưng Quảng trường như sống lên bởi không khí lao động nồng nhiệt, khẩn trương của mọi người. Tiếng tường đổ, tiếng cuốc xẻng đào xới, tiếng hò reo... không khí Quảng trường lúc nào cũng náo nhiệt.

NGÀY 31 tháng 8 năm 1974, Liên Xô mới gửi bản thiết kế cơ bản sang cho công trường, chưa có thiết kế chi tiết và bản vẽ thi công. Đi đôi với việc giải phóng mặt bằng. Ban phụ trách xây dựng Lăng đã huy động cùng một lúc hơn 100 cán bộ của 13 Viện Thiết kế chuyên ngành đến Quảng trường triển khai cụ thể hóa thiết kế của bạn.

Ngày 20 tháng 11 năm 1974, công trường bước vào thi công các công trình theo thiết kế mới. Có lẽ từ trước đến lúc này chưa có một công trường lao động nào nhân lực được lựa chọn tinh nhuệ đến như vậy. Toàn bộ Quảng trường như một sự huy động tổng hợp lực lượng chuyên ngành.

Lực lượng của Bộ Giao thông vận tải, có đủ các loại xe tải đang lăn bánh rầm rập chuyển nguyên vật liệu, thiết bị từ các nơi về công trường cho tất cả các đơn vị thi công. Lực lượng của họ còn được rải ra trên các trục đường chạy dọc, chạy ngang trên Quảng trường. Tất cả các đường bê tông nhựa đều do họ đảm nhiệm.

Lực lượng của Bộ Xây dựng tiến hành khai thác, sản xuất, gia công nguyên vật liệu, cấu kiện bê tông đúc sẵn cho toàn công trường. Họ còn là những người thi công các hạng mục công trình Quảng trường, hệ thoát nước, cấp nước, điện chiếu sáng, lát gạch và tấm bê tông cho hệ đường và cải tạo, lắp đặt thiết bị Nhà chỉ huy trung tâm...

Cánh quân của Tổng cục Bưu điện thi công toàn bộ công trình thông tin, truyền thanh, phát thanh và truyền hình...

Đội quân của Tổng cục Lâm nghiệp là những con người đang đem lại màu xanh cho Quảng trường, cho các đường quanh Lăng, và cho khu vườn của Bác. Công việc đầu tiên của họ là tiếp nhận hàng trăm thứ cây xanh, cây cảnh và các loại hoa của nhân dân từ trăm vùng đất nước gửi tới. Mỗi cây hoa, cây cảnh biểu hiện nồng thâm tấm lòng của nhân dân các địa phương đối với Bác - Qua bao nhiêu chặng đường mưa nắng gió sương nó vẫn tươi xanh như mầm chồi búp. Các anh chị trong ngành lâm nghiệp hơn ai hết biết cái giá của mỗi loại cây được chuyển tới đây. Họ sẽ trồng những loại cây này đúng nơi, đúng chỗ như bản thiết kế quy định, như ước mong của nhân dân.

Những cây chò nâu từ đất tổ Hùng Vương đã được chuyển tới. Các nhà thiết kế đã nghĩ đến việc trồng loại cây này trên con đường lớn nhất, trang trọng nhất chạy trước Lăng Bác. Đó là đường Hùng Vương. Đây là loại cây cao, thẳng, tán lá rộng có màu xanh đậm. Tất cả các cây được lựa chọn gần như cùng một lứa tuổi, độ lớn, độ cao giống nhau. Những cây chò nâu Đất Tổ sẽ tạo cho con đường một vẻ đẹp, một sức sống bền vững thiêng liêng.

Hai bên đường Bác Sơn sẽ trồng hai hàng hoa ban giáp lòng đường, và hai hàng dầu nước bên trong. Hoa ban gợi nhớ một vùng đất mang chiến công oanh liệt của cả nước: Tây Bắc, Điện Biên Phủ. Đồng bào các dân tộc Tây Bắc rất quý loài hoa này. Họ gửi về công trường một loại hoa cây to, cao, hoa trắng muốt và nở từ tháng 5 trở đi, những cánh hoa ban là thể hiện tấm lòng thủy chung, thanh bạch của họ gửi về Bác trong những dịp sinh nhật của Người.

Những cây dầu nước bên trong là hình ảnh tượng trưng cho tinh thần kiên cường, bất khuất "đi trước về sau", bám trụ trên mảnh đất quê hương đến thắng lợi cuối cùng của đồng bào chót mũi Cà Mau.

Ngoài hàng rào, hai bên đường Hùng Vương và Bắc Sơn, cán bộ, công nhân viên Lâm nghiệp trồng những hàng phi lao - một loài cây tượng trưng cho sự chịu đựng gan góc trước nắng, mưa bão táp. Cây phi lao hầu như sống được ở khắp nơi. Những vùng cát trắng ven biển, những đồi núi khô cằn...

Đôi bàn tay của người thợ Lâm nghiệp còn vinh dự được trồng những loại cây có ý nghĩa lịch sử, như trúc Pác Bó mọc dưới núi Các Mác và bên suối Lê-nin, từng gắn gũi với Bác những năm gian nan khốc liệt của đất nước, những cây đa Tân Trào - kỷ niệm những ngày Bác đến Tân Trào, những ngày Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời. Những cây luồng, cây tre vùng Lam Sơn, Thanh Hóa - tiêu biểu cho ý chí quật khởi của các cuộc khởi nghĩa của anh hùng dân tộc Lê Lợi... Những người thợ Lâm nghiệp còn được đón nhận những thứ cây quý từ miền Trung gửi về như cây quế trà my, nổi tiếng về chất lượng và mùi thơm, cây lòng boong Quảng Nam - Đà Nẵng, một thứ cây đặc sản từng nuôi sống cán bộ, chiến sĩ miền Trung trong những năm chống Mỹ ác liệt...

Hàng trăm loại cây ăn quả mà trước đây Bác vẫn chăm bón hàng ngày, lấy quả làm quà gửi tặng các chiến sĩ quân đội, các cháu thiếu nhi và nhân dân các vùng như vú sữa, cam, chanh, bòng, bưởi... cũng được quy hoạch lại, chăm chút thêm để tiếp tục sinh sôi nảy nở bên Người.

Còn những chàng trai, cô gái thanh lịch Thủ đô, thi công toàn bộ hệ thống đường ống cống thoát nước, trồng cỏ, trồng hoa và cây cảnh. Các cô gái công ty Công viên cây xuống Quảng trường những vương cổ, vừa có sức chịu nắng mưa, vừa xanh tốt bốn mùa. Ở vườn hoa tiếp giáp, họ đang nâng niu những loại hoa có nhiều ý nghĩa, như các cây đào được chiết ra từ cây đào Tô Hiệu, và những cành mai đủ màu sắc chỉ quen sống ở vùng đất phía Nam.

Phía sau Lăng một chút, những bồn hoa nhiều hương sắc mà sinh thời Bác vẫn ưa thích như nhài, hương mộc, dạ hương... được trồng xen kẽ với nhau, và vô vàn những loài hoa khác đặc sắc về màu sắc và hương thơm được nhân dân các địa phương gửi tới. Đồng bào cả nước muốn Bác nằm giữa muôn vàn hương thơm của hoa lá. Hoa lá như tấm lòng của nhân dân cả nước muốn được vây quanh Bác, muốn được quần quýt bên Người.

Ở hai phía Lăng là loại ngọc bút trắng, cạnh hoa tường vi hồng tươi, phía trước, sát bên Lăng Bác là hai hàng vạn tuế. Dưới chân Lăng là hai cây đại tượng trưng cho sự thanh khiết, trường tồn.

Ngoài các bộ, các ngành, thành phố Hà Nội, xây dựng Quảng trường còn có lực lượng của 14 tỉnh, thành tham gia. Việc phối hợp, điều hòa sao cho hợp với tiến độ, kế hoạch chung là việc không dễ dàng. Mặt khác vật tư thiết bị lúc thiếu, lúc chậm cũng làm cho công trường gặp không ít khó khăn.

Lực lượng lao động gồm nhiều thành phố khác nhau, nếu tổ chức phối hợp không tốt sẽ ảnh hưởng

đến năng suất lao động, do đó các chỉ tiêu kế hoạch của các đơn vị thi công đạt rất thấp. Ban Kiến thiết Quảng trường sớm nhận thấy phải có biện pháp củng cố về tổ chức, vì vậy đã đề nghị Ban Phụ trách xây dựng Lăng thành lập một Ban chỉ huy chung để điều hành công việc phối hợp cho nhịp nhàng ăn khớp do trưởng ban kiến thiết làm chỉ huy trưởng. Tháng 2 năm 1975, Ban chỉ huy này được thành lập và quả nhiên tình hình thi công có khá hơn.

Ban chỉ huy chung đã đề nghị với Ban Phụ trách huy động thêm lực lượng chi viện. Các cán bộ, công nhân viên ở các cơ quan trung ương và Hà Nội, các sinh viên các trường đại học, trung học chuyên nghiệp đã hăng hái tham gia lao động xã hội chủ nghĩa, chi viện đắc lực cho công trường. Từ tháng 3 đến tháng 5 năm 1974, lực lượng này đã góp được khoảng bảy vạn ngày công.

Tháng 6 năm 1974, tính chung toàn công trường mới hoàn thành được khoảng 60% khối lượng. Ban Phụ trách Lăng đã đề nghị Bộ Quốc phòng chi viện thêm lực lượng. Thế là, một lần nữa quân đội đã điều động khẩn cấp một lực lượng gồm hai trung đoàn: trung đoàn Trung Dũng của Đồng Bằng và trung đoàn Tân Trào của Quân khu Việt Bắc đến Quảng trường Ba Đình.

Họ là lực lượng cơ động của Ban Kiến thiết Quảng trường, xung kích ở những "điểm nóng". Lực lượng làm đường thiếu người, có bộ đội bổ sung; lực lượng trồng cây cần người đào hố, có bộ đội chi viện,... Bộ đội còn có mặt trong các lực lượng xây lắp hệ thống

thông tin, phát thanh, truyền hình và các công việc phức tạp khác. Chỗ nào gặp khó khăn, bộ đội sẵn sàng tới chi viện.

Tuy không phải là lực lượng kỹ thuật, chuyên ngành, song nhờ có lãnh đạo và chỉ huy chặt chẽ, bảo đảm vật chất và hậu cần có nền nếp nên ở mọi nơi, mọi chỗ bộ đội tham gia đều hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Cán bộ, chiến sĩ hai trung đoàn Trung Dũng và Tân Trào đã nêu một tấm gương sáng về tinh thần lao động quên mình, và về năng suất và chất lượng công việc, xứng đáng với truyền thống "Đánh đâu được đấy" của quân đội ta. Sự có mặt của họ trong lúc công trường đang khó khăn đã gây được niềm tin yêu của mọi người, thúc đẩy và động viên mọi lực lượng nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời hạn quy định.

Thế là gần năm năm, kể từ ngày Bác Hồ vĩnh biệt chúng ta, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên xây dựng Lăng, cải tạo Quảng trường Ba Đình đã vượt trăm nghìn gian khó, những gian khó tưởng chừng không thể vượt qua được để lúc này có thể báo cáo với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân rằng: Ngôi nhà vĩnh hằng của Bác, Quảng trường Bác đọc Tuyên ngôn độc lập năm xưa đã được xây dựng tốt đẹp, trọn vẹn.

Tất cả đã sẵn sàng đón Bác về giữa trái tim Tổ quốc!

Ngày 22 tháng 8 năm 1975, các đơn vị quân đội tham gia xây dựng Lăng Bác và Quảng trường Ba Đình tổ chức lễ mừng công hoàn thành nhiệm vụ trong không khí tràn ngập niềm vui. Đến dự, có các đồng chí

lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội và đồng bào đại diện các quân khu, quân chủng, binh chủng, cơ quan Bộ Quốc phòng và đại diện của các bộ, các ngành có liên quan. Các đồng chí lãnh đạo rất vui vẻ tự hào về những chiến sĩ yêu quý của mình. Họ đã giữ đúng lời hứa trước Đảng và nhân dân. Họ đã xứng đáng là những đại diện ưu tú của lực lượng vũ trang đi xây dựng Lăng Bác. Họ đã góp phần quan trọng lập nên những kỳ tích trong lao động, để lại một dấu son góp phần tô thắm lịch sử anh hùng của Quân đội nhân dân Việt Nam.

VI

ĐÓN BÁC VỀ LĂNG

1

MÙA xuân năm 1975, một mùa xuân mãi mãi đọng lại trong ký ức của mỗi người dân, mỗi người lính một dấu son chói lọi. Cả đất nước đã chuyển mình trong mùa xuân lịch sử ấy. Đó cũng chính là mùa xuân thứ sáu của những chiến sĩ đảm nhận trước dân tộc một sứ mệnh đặc biệt: giữ gìn và bảo vệ thi hài Bác. Khu đồi K84 sau sáu năm kể từ khi Đoàn 69 ra đời đã thực sự trở thành một khu vườn đầy hoa trái, thanh tịnh và thoáng đàng. Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, từ khu căn cứ K2 trở về, cán bộ, chiến sĩ Đoàn 69 đã khẩn trương củng cố và xây dựng đơn vị.

Giữa lúc trên Quảng trường Ba Đình, nhịp độ xây dựng Lăng Bác cứ mỗi ngày một dồn dập, khẩn trương thì ở K84 các chuyên gia cùng các cán bộ, chiến sĩ trong toàn đoàn cũng liên tiếp triển khai mọi công tác, luyện tập phương án đảm bảo kỹ thuật và an ninh để chuẩn bị cho đợt di chuyển cuối cùng: đón Bác về Lăng. Song song với công tác luyện tập các phương án đảm bảo trong hai năm 1974 - 1975, các chuyên gia cùng với những cán bộ chuyên môn của ta đã tiến

hành nhiều thí nghiệm nhằm xác định những thông số, nhiệt độ, độ ẩm để áp dụng ở Lãng sau này.

Vào mùa xuân năm 1974, một ngày khoảng giữa tháng 2, đoàn cán bộ Trung ương Cục miền Nam do đồng chí Nguyễn Văn Linh dẫn đầu, trước khi trở lại chiến trường chuẩn bị cho Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đã lên K84 viếng Bác. Ngày hôm ấy, những người con của mảnh đất thành đồng, mảnh đất mãi mãi nằm trong trái tim vĩ đại của Người đã im lặng đứng trước linh cữu, thắm hứa sẽ làm trọn những lời di chúc thiêng liêng của Người. Trong chiếc hòm kính trong suốt, Bác nằm thanh thản, trên đôi môi như vẫn còn phảng phất một nụ cười và hơi ấm từ thân thể Người như vẫn còn lan tỏa khắp khu rừng đang tràn ngập mùi hương của các loài hoa. Đường như Người vừa mới đi dạo trở về đang say nồng trong một giấc ngủ yên lành.

Mùa xuân lịch sử 1975, vào lúc Cuộc tổng tiến công nổi dậy diễn ra như vũ bão trên khắp chiến trường miền Nam thì ở khu đồi K84, các chiến sĩ Đoàn 69 cũng bước vào những đợt luyện tập cuối cùng, bởi ai cũng hiểu rằng thắng lợi đã gần kề, Lãng Bác gần hoàn thành và họ sắp được đón Bác về Lãng, 150 cán bộ chiến sĩ lữ đoàn 144 cũng được lệnh hành quân lên một vùng đồi ở Vĩnh Phú, dựng lên một mô hình giống như mô hình của Lãng, để luyện tập. Những động tác bóng súng đứng nghiêm, đi đều đổi gác, khênh hoa, dẫn khách đã được tập đi tập lại nhiều lần giữa những trưa hè nắng gắt cho đến khi thật thuần thục. Kết thúc thời gian luyện tập, các cán bộ, các chiến sĩ kể trên trở

về Hà Nội kết hợp với một số cán bộ, chiến sĩ ở cơ quan lữ đoàn thành lập đoàn 275 làm nhiệm vụ chủ yếu gác tiêu binh danh dự và bảo vệ an toàn khu vực Lăng. Đó cũng là tiền thân của Đoàn 275 hiện nay.

Cho đến những ngày cuối cùng của tháng 4 năm 1975, cả khu rừng K84 sống trong một tâm trạng rạo rức và xao động. Tin chiến thắng từ chiến trường dồn dập bay về. Suốt ngày đêm cán bộ và chiến sĩ Đoàn 69 vừa làm nhiệm vụ vừa theo dõi diễn biến chiến sự và truyền cho nhau nghe từng tin chiến thắng. Khuôn mặt người nào cũng bừng lên một thứ ánh sáng, tràn đầy những xúc động. Đó là những ngày thật lạ lùng, mọi người vừa có cái gì như thắng thốt vừa như sung sướng. Những vất vả hy sinh của cả một dân tộc suốt 30 năm qua, những nỗi đau đớn mà trái tim vĩ đại của Bác hằng đau nhói đêm đêm đã sắp được quân và dân ta đền đáp trọn vẹn.

Các chuyên gia Liên Xô, những người đồng chí, những người bạn từng chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn với các đồng nghiệp Việt Nam cũng không giấu nổi được niềm vui và xúc động. Trong phòng ngủ của đồng chí tổ trưởng chuyên gia Ca-dan-xép, có một tấm bản đồ Việt Nam. Ca-dan-xép đã làm rất nhiều những cây cờ đỏ nhỏ. Cứ mỗi lần có tin một thành phố, một tỉnh lỵ ở miền Nam được giải phóng, ông lại cắm một cây cờ đỏ lên vùng đất đó trên bản đồ và khi lá cờ cuối cùng của Ca-dan-xép được cắm trên mảnh đất Sài Gòn thì các chuyên gia Liên Xô cũng chạy ủa cả ra ngoài hành lang ôm chầm lấy các đồng nghiệp Việt Nam reo hò chiến thắng.

Không thể nói hết được niềm sung sướng đến bàng hoàng của các cán bộ, chiến sĩ Đoàn 69, khi nghe tin miền Nam đã hoàn toàn giải phóng. Đó là một ngày đầu tháng 5 êm ả, sáng lấp lóa trên những tán rừng, trên những ô kính trong ngôi nhà Bác đang yên nghỉ. Mọi người ở các bộ phận đều dừng làm việc để ra ôm chầm lấy nhau reo hò đến khản cả giọng. Thế là đã chấm dứt, chấm dứt vĩnh viễn những đau khổ mà nhân dân cả nước phải chịu đựng hơn ba chục năm trời. Từ đây, Bác sẽ được yên nghỉ thanh thản, sẽ không còn những cảnh sơ tán vì bom, đạn Mỹ và không bao lâu nữa, nhân dân cả nước sẽ được đến Quảng trường Ba Đình lịch sử để vào Lăng viếng Người.

Ngày 26 tháng 5 năm 1975, Ban chỉ huy Đoàn 69 nhận được lệnh của Bộ Quốc phòng chuẩn bị chu đáo mọi mặt để đón Bác về Lăng. Từ đây, đơn vị đã bắt đầu chuẩn bị bước vào một giai đoạn mới, một nhiệm vụ mới. Đó là nhiệm vụ vừa bảo vệ giữ gìn thi hài Bác, vừa quản lý vận hành Lăng, đón tiếp nhân dân và khách quốc tế vào viếng Bác.

Ngày 27 tháng 5 năm 1975, Đảng ủy Đoàn đã triệu tập cuộc họp mở rộng, nhằm nghiên cứu bàn bạc phương án tổ chức hành quân di chuyển.

Cuộc hành quân di chuyển đón Bác về Lăng diễn ra giữa lúc miền Bắc đã trở lại hòa bình sẽ hoàn toàn không giống như những cuộc hành quân di chuyển lần trước. Lực lượng tham gia bảo đảm cho cuộc hành quân được mở rộng, vì vậy, ngay sau khi phương án hành quân được ban chỉ đạo thông qua, đoàn đã cử một số cán bộ đi liên hệ với các địa phương trên trục đường

di chuyển và thành phố Hà Nội đề nghị sửa chữa đường, đảm bảo an ninh trên dọc tuyến đường. Cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị đã tích cực kiểm tra sửa chữa các loại phương tiện đảm bảo hành quân. Một phong trào thi đua nước rút đã dấy lên sôi nổi trong toàn Đoàn. Không khí của ngày vui chiến thắng hòa lẫn với khí thế của công tác chuẩn bị đón Bác về Lăng đã làm cho nhiều cán bộ, chiến sĩ ở các bộ phận quên ăn, quên ngủ, làm việc liên tục không kể ngày đêm. Khu rừng K84 vốn yên tĩnh nay cũng trở nên sôi động nhộn nhịp. Gió rào rào thổi trên đỉnh rừng và nắng chan hòa trong tiếng chim hót thiết tha bên dòng sông. Thiên nhiên trong sáng và đẹp đẽ cũng như đang chuyển mình, nô nức chuẩn bị cho ngày tiễn đưa Bác về xuôi.

Hạ tuần tháng sáu - các địa phương báo cáo đường đã được sửa chữa xong và đề nghị Đoàn cho kiểm tra, sáu năm trời Bác yên nghỉ trên mảnh đất này nhưng mãi đến lúc ấy, lúc mà các cán bộ Đoàn 69 đến liên hệ sửa chữa đường thì các đồng chí lãnh đạo địa phương mới biết. Các đồng chí lãnh đạo địa phương vô cùng xúc động, không ngờ vùng đất quê mình lại được vinh dự nhường ấy.

Trung tuần tháng bảy, tất cả mọi lực lượng của Đoàn 69 được tập trung về K84 trong tư thế sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Hầu hết các mặt công tác đảm bảo cho đợt hành quân di chuyển đã được hoàn tất. Các phương tiện, xe máy sử dụng cho cuộc hành quân đều được kiểm tra chạy thử. Sáng ngày 15 tháng 7, thay mặt Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng, các đồng chí

Phạm Ngọc Mậu, Phùng Thế Tài và Kinh Chi trực tiếp lên kiểm tra các mặt công tác chuẩn bị cho Đoàn và chính thức phổ biến mệnh lệnh: Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định đón Bác về Lăng vào ngày 18 tháng 7 năm 1975.

Ngày 16 tháng 7, không khí trong Đoàn chộn rộn, náo nức. Các bộ phận khẩn trương, kiểm tra lại lần cuối công tác chuẩn bị, thu xếp đồ đạc, tư trang và phân công công việc cho từng người. Ai cũng biết rằng rồi đây, không biết đến bao giờ họ mới có dịp trở lại khu rừng thiêng liêng này. Bởi vậy trong lòng mỗi người đều thoảng lên một nỗi bùi ngùi, lưu luyến khi phải từ giã cánh rừng, ngọn đồi, dòng sông quen thuộc từng gắn bó, chia sẻ ngọt bùi với họ trong sáu năm trời qua.

Ngày 17 tháng 7, một bộ phận của Đoàn cùng với 3 chiếc xe chở các phương tiện lên đường về Hà Nội trước. Đúng 16 giờ hôm sau, ngày 18 tháng 7, đoàn xe đặc biệt chở thi hài Bác được lệnh xuất phát rời khu căn cứ. Hầu như đêm qua cả Đoàn không ai chợp mắt. Bởi mọi người đều hồi hộp chờ đợi cái giây phút thiêng liêng này. Lúc đó hoàng hôn đã nhuộm một màu đỏ sẫm trên những tán lá rừng và trên con đường đất đỏ uốn mình mềm mại giữa đôi hàng cây xanh biếc.

Đoàn xe chạy chậm chậm. Ra khỏi khu rừng, ánh hoàng hôn đã nhạt dần. Tạm biệt ngọn núi, dòng sông, tạm biệt đồi K84 thân yêu đã một thời âm thầm chịu đựng, một thời đầy những lo âu, khắc khoải lặng lẽ chờ cho thi hài Bác.

Sau đoàn xe những đỉnh núi uy nghi đang lùi dần. Rừng dăng dăng chuyển dần sang một màu lam nhạt

và dòng sông đang cuộn cuộn chảy như muốn nói lên lời từ giả, như muốn níu giữ những kỷ niệm đẹp đẽ của những tháng ngày chiến tranh gian khổ. Tạm biệt tất cả, vì ngày hôm nay toàn Đảng, toàn dân đang mong đợi: Được đón Bác về Lăng!

2 20 giờ đêm, ngày 18 tháng 7, đoàn xe về tới Quảng trường Ba Đình. Tất cả mọi người có mặt trong đoàn xe lúc ấy đều ngổ ngàng đứng lặng đi trước ngôi Lăng đồ sộ, chói lòa ánh điện. Nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã đứng đợi cái giây phút cảm động nhất sau sáu năm trời sơ tán gian khổ để đón Bác vào Lăng.

Cánh cửa lớn phía sau Lăng vừa mở, mọi người đến bên chiếc xe Páp, kính cẩn và trang nghiêm rước Bác vào Lăng, nơi yên nghỉ vĩnh hằng của Người và cũng là nơi sẽ diễn ra các lễ viếng của đời đời các thế hệ đối với một con người vĩ đại nhất của một dân tộc luôn luôn khao khát tự do và công lý.

Bên linh cửu Bác, đồng chí Nguyễn Lương Bằng, thay mặt Đảng và Nhà nước ta đã bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Đảng và Chính phủ Liên Xô đã cử các chuyên gia giàu kinh nghiệm sang giúp đỡ Việt Nam gìn giữ thi hài Bác trong sáu năm chiến tranh ác liệt. Đồng chí cũng biểu dương tinh thần chịu đựng gian khổ, vượt mọi khó khăn của cán bộ, chiến sĩ Đoàn 69 đã bảo vệ, gìn giữ trọn vẹn thi hài Người trong tình hình đất nước luôn luôn có biến động do bom đạn Mỹ và thiên tai gây nên.

Ngày 29 tháng 8 năm 1975, lễ khánh thành Lăng Bác đã được tổ chức trọng thể tại Hội trường Ba Đình. Trong lời khai mạc, đồng chí Trường Chinh đã thay mặt Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệt liệt biểu dương tinh thần lao động quên mình của quân và dân các địa phương và các đơn vị, của đồng bào, đồng chí, hai miền Nam - Bắc. Đồng chí cũng biểu dương tinh thần quốc tế vô sản của các chuyên gia Liên Xô đã cùng với nhân dân Việt Nam hoàn thành Lăng Bác đúng thời hạn quy định.

Cả Hội trường chợt lặng đi khi đồng chí Lê Duẩn, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương đọc diễn văn nhắc lại công lao to lớn của Bác đối với dân tộc, với đất nước và khẳng định "Công lao và sự nghiệp của Người, tinh thần và đức độ của Người tỏa sáng đến muôn đời thế hệ mai sau"...

Đồng chí Xô-lô-men-xép trưởng đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ Liên Xô sang dự lễ khánh thành Lăng cũng đã đọc diễn văn ca ngợi tư tưởng, đạo đức, tác phong của Người và khẳng định:

"Toàn thể loài người tiến bộ đều tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hàng triệu người ở tất cả các nước và ở khắp năm châu đánh giá cao Người, vị lãnh tụ của cách mạng Việt Nam bách chiến, bách thắng"...

Nhắc đến công lao của Bác, chúng ta có thể nhắc mãi. Song trong buổi sáng trọng đại ấy, mọi người đều thấy lòng mình bồi ngùi nhớ Bác, mong sớm được vào Lăng để chiêm ngưỡng Người, sau sáu năm trời Người

xa vắng. Ước nguyện ấy hôm nay đã được thực hiện. Sau lễ khánh thành, các đại biểu đã lặn lội, lần lượt vào Lăng viếng Bác. Những vòng hoa tươi đầu tiên được đặt trước cửa Lăng. Các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, những người học trò, người đồng chí trung thành của Bác đã vào Lăng, đứng trước anh linh Người với lòng kính yêu và tiếc thương vô hạn.

Sau lễ viếng, mọi người đều cảm thấy yên tâm, bởi Bác đang ở rất gần họ, luôn luôn ở bên họ trong mọi thử thách, mọi khó khăn, gian khổ của cuộc sống.

Nông Văn Thành và Nguyễn Văn Rĩ là những chiến sĩ được vinh dự đứng tiêu binh trong phiên gác đầu tiên trước Lăng hôm ấy, là những chiến sĩ khởi đầu cho những ngày đêm bất tận của các chiến sĩ canh vệ đứng canh cho Bác ngủ. Họ đứng nghiêm, mắt nhìn thẳng, tay nắm chặt thân súng, không một cử động nhỏ trong bất kể thời tiết, hoàn cảnh nào. Cứ 60 phút một lần những phiên đổi gác lại diễn ra nhịp nhàng, đẹp đẽ và trang trọng. Trước mắt họ là dòng người với nét mặt ưu tư, đau buồn, đi từng bước một như một dòng chảy vô tận vào cửa Lăng, để rồi khi trở ra, mỗi người lại như được nhận thêm một vật gì đó ở con người Bác.

Đón Bác về Lăng, Đoàn 69 phải đảm nhiệm hàng loạt công việc, vừa theo dõi, giữ gìn thi hài Bác, vừa phải bảo đảm an toàn tối đa cho tất cả các trang thiết bị vận hành trong Lăng, và giữ cho các lễ viếng được tổ chức trang nghiêm, đáp ứng nguyện vọng của đồng bào cả nước và bạn bè quốc tế - những công việc mà bản thân Đoàn 69 không thể đảm đương được hết.

Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới, ngày 28 tháng 12 năm 1975, Quân ủy Trung ương đã ra nghị quyết về việc tổ chức Đơn vị bộ đội bảo vệ Lăng. Thực hiện nghị quyết của Quân ủy, ngày 14 tháng 5 năm 1976, Bộ trưởng Quốc phòng đã ra quyết định thành lập Bộ tư lệnh bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, lấy phiên hiệu là Đoàn 969, do đồng chí Kinh Chi, làm tư lệnh kiêm chính ủy.

Bộ tư lệnh 969 có nhiệm vụ:

- Trực tiếp chăm lo, gìn giữ thi hài của Bác.
- Quản lý, sử dụng các thiết bị máy móc của các công trình kiến trúc ở khu vực Lăng.
- Tổ chức gác danh dự và bảo vệ an toàn khu vực Lăng.
- Hướng dẫn quần chúng vào Lăng viếng Bác.

Đến đây, Đoàn 69 đã kết thúc một giai đoạn lịch sử hết sức vẻ vang của mình trong nhiệm vụ bảo vệ, gìn giữ thi hài Bác. Mười sáu năm qua, Đoàn đã tự lực, tự cường, vượt qua hết khó khăn này đến khó khăn khác, hoàn thành xuất sắc một sứ mệnh cao cả và thiêng liêng mà Đảng, Chính phủ và nhân dân đã giao phó: Trong bất kể tình huống nào cũng phải gìn giữ trọn vẹn thi hài của Bác.

Ngay sau khi có quyết định thành lập Bộ tư lệnh 969, Đoàn 69 cũng được lệnh tách riêng bộ phận tổ y tế đặc biệt, thành lập Viện 69 do đồng chí Nguyễn Gia Quyền làm viện trưởng. Cùng đứng chung trong đội hình đoàn 969, còn có đoàn 275 làm nhiệm vụ gác danh dự và bảo vệ Lăng, đoàn 195 quản lý vận hành

các thiết bị kỹ thuật của Lãng, đoàn 295 kiến trúc, xây dựng và đoàn 395 làm nhiệm vụ sửa chữa máy móc, thiết bị.

Việc Bộ tư lệnh 969 ra đời đánh dấu một bước phát triển quan trọng của các lực lượng tham gia bảo vệ và gìn giữ thi hài Bác. Từ những đơn vị nhỏ lẻ, làm một số nhiệm vụ, tiến tới thành lập Đoàn 69, rồi Bộ tư lệnh 969 là ca một quá trình phấn đấu không mệt mỏi của các cán bộ, chiến sĩ được phục vụ bên Bác.

Đoàn 969 ra đời, lịch sử của những chiến sĩ làm nhiệm vụ gìn giữ thi hài Bác bước sang một trang mới, vinh dự nhiều hơn nhưng trách nhiệm cũng nặng nề hơn.

3

TRAI qua hơn 30 năm giữ gìn thi hài Bác và 25 năm bảo vệ, quản lý vận hành Lãng, Đoàn 969 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Những truyền thống vẻ vang của quân đội đã được

Đoàn củng cố, xây đắp và phát huy với những nét đặc trưng của một đơn vị đặc biệt, làm một nhiệm vụ đặc biệt. Truyền thống vẻ vang đó được khái quát trong 16 chữ "*Trung hiếu vẹn toàn, đoàn kết hiệp đồng, tự lực tự cường, chủ động sáng tạo*" và được thể hiện ở những nét tiêu biểu là:

- Với tấm lòng tôn kính, tin yêu và đời đời biết ơn Bác, cán bộ, công nhân viên chiến sĩ trong đơn vị luôn

coi nhiệm vụ bảo vệ, giữ gìn thi hài Bác và công trình Lăng của Người, tổ chức đón tiếp đồng bào và khách quốc tế đến viếng Bác là nhiệm vụ hết sức nặng nề và vinh quang mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã tin cậy trao cho, nên trong bất kỳ hoàn cảnh nào, cũng thể hiện lòng trung thành vô hạn với Tổ quốc, với Đảng, với sự nghiệp giữ gìn tuyệt đối an toàn và lâu dài thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh, công trình Lăng của Người, luôn luôn tận tụy phục vụ nhân dân.

- Nêu cao ý chí độc lập tự chủ, tự lực, tự cường, cán bộ, công nhân viên, chiến sĩ trong đơn vị đã ngày đêm ra sức phấn đấu, vượt mọi khó khăn gian khổ, làm việc thầm lặng, lao động cần cù, dũng cảm và chủ động sáng tạo, không ngừng vươn lên để tự đảm nhiệm nhiệm vụ mang tính khoa học chuyên ngành, chưa có tiền lệ ở Việt Nam và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- Là đơn vị quản lý một công trình đặc biệt, có cơ sở vật chất - kỹ thuật hết sức tinh vi, phức tạp, có yêu cầu rất cao trên tất cả các lĩnh vực công tác, đơn vị đã luôn luôn chăm lo xây dựng bồi dưỡng, đào tạo và phát huy tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công nhân viên, chiến sĩ, đề cao ý thức tổ chức kỷ luật đặc biệt nghiêm cách trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, không để xảy ra một sai sót nhỏ nào.

- Luôn luôn giữ vững và phát huy tinh thần đoàn kết gắn bó nội bộ, bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động của đơn vị dưới sự lãnh đạo của cấp ủy và người chỉ huy, đoàn kết gắn bó với nhân dân, hiệp

đồng chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị bạn và đoàn kết hữu nghị, hợp tác có hiệu quả với các chuyên gia bạn theo đúng đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

30 năm qua, Đoàn 969 đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 1 Huân chương Hồ Chí Minh, 22 Huân chương các loại, bốn lần được nhận cờ thưởng luân lưu của Hội đồng Bộ trưởng, 676 lượt cán bộ, chiến sĩ đã được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua, chiến sĩ quyết thắng. Năm 1995, Viện 69 được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động.

Đoàn 969 đã hình thành và phát huy được những nét truyền thống tốt đẹp đó là nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ của Trung ương Đảng, Chính phủ và Đảng ủy Quân sự Trung ương. Sự chỉ đạo đúng đắn của Đảng ủy Đoàn, sự quan tâm giúp đỡ của nhân dân, của các ngành, các đoàn thể và các cơ quan của Đảng và Nhà nước.

Một nhân tố đóng góp hết sức quan trọng vào việc gìn giữ thành công thi hài Bác trong suốt 30 năm qua cũng như việc góp phần hoàn thành công trình Lăng đúng thời hạn, đó là sự giúp đỡ trực tiếp, to lớn và quý báu của Đảng, Chính phủ và nhân dân Liên Xô mà trực tiếp là đội ngũ các chuyên gia đã cùng các đồng nghiệp Việt Nam chia ngọt sẻ bùi ngay từ những giờ phút đầu tiên, sau khi trái tim Bác vừa ngừng đập và đã cùng với các đồng nghiệp Việt Nam trong suốt những năm tháng chiến tranh làm việc quên mình, theo đơn vị di chuyển đến bất cứ nơi nào.

Ngày 4 tháng 10 năm 1975, để tỏ lòng biết ơn đối với Đảng, Chính phủ và nhân dân Liên Xô, Chính phủ ta đã tặng danh hiệu Anh hùng Lao động Việt Nam cho ba đồng chí chuyên gia tiêu biểu nhất:

- Đê-bốp, Viện sĩ y học, Viện trưởng Viện nghiên cứu khoa học Lăng Lê-nin.

- I-xa-cô-vích Ga-ron, Kiến trúc sư công trình Lăng.

- Mét-vê-đê-ép, Tổng công trình sư công trình Lăng.

Nhiều tập thể và cá nhân khác của đoàn chuyên gia cũng được Chính phủ ta trao tặng Huân chương Lao động và Hữu Nghị...

Gần 25 năm trôi qua kể từ khi Đoàn 969 được thành lập và hơn ba mươi năm Bác Hồ kính yêu vĩnh biệt chúng ta tính đến ngày 19 tháng 5 năm 2000, đã có 21.002.458 lượt người, trong đó có 849.122 lượt khách của 115 nước và 61 tổ chức quốc tế vào Lăng viếng Người. Đón tiếp 2.947 Bà mẹ Việt Nam anh hùng đến viếng Bác. Tổ chức 663 buổi sinh hoạt chính trị - văn hóa trước Lăng.

Ngày nối ngày, những dòng người lặng lẽ đến trước Lăng Người để nhận ở đó một lòng tin, một phẩm giá trong sáng của Người chiến sĩ cách mạng, để yêu cái mà Người đã từng yêu, để mong cái mà Người đã từng mong, để đi trọn con đường mà Người đã từng đi suốt cả cuộc đời.

Nhiều đơn vị tân binh trước ngày lên đường, nhiều lễ tuyên thệ của những đoàn viên, nhiều xí nghiệp cơ quan, trường học... cũng đã về Lăng để báo cáo với Người ý chí, quyết tâm của đơn vị mình trong sự

nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhiều đôi trai gái khi làm lễ thành hôn cũng đến trước Lăng bày tỏ lòng biết ơn Người.

Hơn ba mươi năm qua, Người vẫn thường xuyên có mặt trong từng niềm vui, nỗi buồn của cả dân tộc, cả đất nước. Người vẫn sống một cuộc sống giản dị trong nhân dân của Người. Đã có hàng trăm phái đoàn quốc tế, trước khi làm việc với Đảng và Nhà nước ta đã bồi hồi đến đặt vòng hoa và vào Lăng viếng Người.

Trong cuốn sổ vàng mà Bộ tư lệnh Đoàn 969 lưu giữ đã ghi lại biết bao cảm tưởng của đồng bào, đồng chí của nhân dân các dân tộc ở khắp mọi miền của đất nước và của bè bạn trên khắp các lục địa.

Đoàn đại biểu Mặt trận Tổ quốc quận 1 thành phố Hồ Chí Minh viết: "Vô cùng xúc động được đến viếng Lăng Bác", "Bác mãi mãi sống trong trái tim đồng bào Nam Bộ", "lời ấy đời đời giữ mãi trong lòng của nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Viếng Lăng Bác nhớ thương Bác vô cùng. Nguyễn học tập và sống theo gương Bác".

Đoàn cán bộ hợp tác xã Minh Thuận, huyện Vụ Bản, tỉnh Hà Nam Ninh viết: "Đoàn chúng tôi thấy Bộ Chính trị, Trung ương Đảng, Chính phủ đã xây dựng nơi an nghỉ cuối cùng của Bác thật mẫu mực và vĩ đại chưa từng thấy. Đoàn chúng tôi gửi lời chân thành cảm ơn Ban tổ chức đã đón tiếp chúng tôi rất nồng nhiệt, sắp xếp nơi ăn nghỉ cho Đoàn chúng tôi...".

Cô giáo Nguyễn Thị Huệ, người dân tộc Mèo viết: "Người Mèo chúng tôi được như ngày nay, được cơm

no, áo ấm, được có chữ, cùng tiến bộ như các dân tộc đa số, riêng tôi lớn lên trở thành cô giáo là nhờ ơn Đảng, ơn Bác. Tôi và dân tộc Mèo chúng tôi rất ơn Bác ơn Đảng. Tôi nguyện cố gắng giảng dạy cho các em người Mèo đời đời theo Đảng, theo Bác".

Đoàn nhà báo *Sự thật* Liên Xô viết: "Lần này đến viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh làm cho chúng tôi rất cảm động, gây được ấn tượng sâu sắc chẳng có gì so sánh được.

Tấm gương và cuộc đời hoạt động của người vĩ đại này, một nhà hoạt động cách mạng đầy nhiệt tình chiến sĩ quốc tế, người yêu nước nồng nhiệt, người lao động không mệt mỏi, biểu hiện sự khiêm tốn kỳ diệu, Di chúc và học thuyết của Người động viên mỗi chúng ta trong cuộc đấu tranh, trong lao động vì tương lai huy hoàng vì hạnh phúc của nhân dân, vì hòa bình trên trái đất".

Đoàn đại biểu Ê-ti-ô-pi-a viết: "Đến thăm Lăng Bác Hồ, chúng tôi có một ấn tượng sâu sắc: Bác Hồ không chỉ là một nhà cách mạng vĩ đại của nhân dân Việt Nam, mà Người còn là niềm hy vọng của các dân tộc châu Phi cũng như những dân tộc khác đang đấu tranh quét sạch chủ nghĩa đế quốc ra khỏi Tổ quốc mình...".

Đoàn đại biểu phụ nữ Mỹ viết: "Chúng tôi yêu mến đất nước Việt Nam vì ở Việt Nam có lãnh tụ Hồ Chí Minh. Cuộc đời của Người là một biểu tượng hòa bình đầy đủ nhất... Chúng tôi coi lãnh tụ Hồ Chí Minh như lãnh tụ của nhân dân tiến bộ Mỹ. Nhưng rất tiếc, ở đất nước chúng tôi không có vị lãnh tụ nào như Chủ tịch Hồ Chí Minh của các bạn"...

Một khách du lịch người Thái Lan viết: "Tôi đã đến thăm Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nơi đây rất đẹp và trang nghiêm. Đây không chỉ dành riêng cho người Việt Nam mà còn là của nhân loại".

*
* *

Thấm thoát 25 năm đã trôi qua. Bầu trời trên Quảng trường Ba Đình luôn luôn lồng gió và đầy nắng. Những dòng người từ khắp nơi liên tục về viếng Bác. Mỗi lần đến với Bác, mỗi người đều cảm thấy yên tâm bởi dung nhan Bác vẫn hồng hào, thanh thản như khi Người còn sống.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời nói đầu</i>	9
<i>Lời giới thiệu</i>	11
I. Những ngày tháng cuối cùng của Bác.	13
II. Đơn vị đặc biệt, nhiệm vụ đặc biệt.	26
III. Những nơi Bác yên nghỉ.	64
IV. Công tác chuẩn bị.	104
V. Ngày, đêm trên Quảng trường Ba Đình.	135
VI. Đón Bác về Lăng.	196

GIỮ YÊN GIÁC NGỦ CỦA NGƯỜI

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. PHẠM GIA ĐỨC

Biên tập:

PHAN ANH - NGUYỄN TRUNG KIÊN

Trình bày và sửa bản in: VŨ THỊ NGÀ

Bìa: TRƯƠNG HIẾU Ảnh bìa: ĐỖ HUÂN

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

23 Lý Nam Đế, Hà Nội - DN: 8455766.

GIỮ YÊN GIẤC NGỦ CỦA NGƯỜI

Bắt đầu in: 7-2000. In xong: 8-2000.

Nộp lưu chiếu: 8-2000.

Khổ sách: 13 x 19.

Số trang: 216. Số lượng: 3.100c

Số xuất bản: 3-395/XB-QLXB.

Sắp chữ tại:

Nhà xuất bản Quân đội nhân dân.

In và đóng sách tại: Nhà máy in Quân đội.

Số in: 2416.

GIỮ YÊN GIẤC NGỦ CỦA NGƯỜI

Giá: 13.000đ

2000